



SỔ TAY VĂN BẢN PHÁP LUẬT

SỐ 9

Công ty Kiểm toán và Kế toán – AAC

Năm 2006 – Tập II

Nội dung

	<i>Trang</i>
1. Các văn bản luật mới ban hành	03 - 07
2. Thuế GTGT	07 - 18
<i>Các quy định chung</i>	<i>07 - 12</i>
<i>Thuế suất</i>	<i>12 - 14</i>
<i>Hoá đơn chứng từ</i>	<i>14 - 18</i>
3. Thuế TNDN	18 - 24
4. Thuế TNCN	24 - 25
5. Các loại thuế khác, phí và lệ phí	25 - 29
6. Xuất nhập khẩu	29 - 35
7. Đầu tư	35 - 37
8. Doanh nghiệp Nhà nước	37 - 38
9. Doanh nghiệp FDI	38 - 39
10. Ngân hàng	39 - 40
11. Kế toán - tài chính	40 - 42
12. Lao động, tiền lương	42 - 45
13. Các quy định khác	45 - 59
14. Tỷ giá liên ngân hàng giữa VND và USD từ tháng 07/2006 đến tháng 12/2006	60

Sổ tay này chỉ có giá trị thông tin và tổng hợp. Trong trường hợp áp dụng cụ thể bạn đọc phải căn cứ vào nội dung toàn văn của các văn bản pháp luật tương ứng hoặc sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của AAC

Viết tắt

CP	<i>Chính phủ</i>
TTCP	<i>Thủ tướng Chính phủ</i>
BTC	<i>Bộ Tài chính</i>
BTM	<i>Bộ Thương mại</i>
BLĐTBXH	<i>Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội</i>
BKHĐT	<i>Bộ Kế hoạch & Đầu tư</i>
NHNN	<i>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</i>
TCT	<i>Tổng Cục thuế</i>
TCHQ	<i>Tổng Cục Hải quan</i>
Thuế GTGT	<i>Thuế Giá trị gia tăng</i>
Thuế TNDN	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>
Thuế TNCN	<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>
Doanh nghiệp FDI	<i>Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài</i>
DNNN	<i>Doanh nghiệp Nhà nước</i>
CTCP	<i>Công ty cổ phần</i>
NĐ	<i>Nghị định</i>
TT	<i>Thông tư</i>
QĐ	<i>Quyết định</i>
CV	<i>Công văn</i>

CÁC VĂN BẢN LUẬT MỚI BAN HÀNH

1. **Luật Công chứng:** Luật số 82/2006/QH11 được Quốc thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006 quy định: người có Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề công chứng thì được tập sự tại một tổ chức hành nghề công chứng. Thời gian tập sự hành nghề công chứng là 12 tháng, kể từ ngày tập sự tại tổ chức hành nghề công chứng. Người tập sự hành nghề công chứng phải đăng ký tại Sở Tư pháp nơi có tổ chức hành nghề công chứng mà mình tập sự...

Nhiều bất động sản thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác nhau cùng được thế chấp để bảo đảm thực hiện một nghĩa vụ thì việc công chứng hợp đồng thế chấp đó do công chứng viên của tổ chức hành nghề công chứng có trụ sở đặt tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có một trong số bất động sản thực hiện...Người lập di chúc phải tự mình yêu cầu công chứng di chúc, không ủy quyền cho người khác yêu cầu công chứng di chúc...Những người thừa kế theo pháp luật hoặc theo di chúc mà trong di chúc không xác định rõ phần di sản được hưởng của từng người thì họ có quyền yêu cầu công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản. Trong văn bản thỏa thuận phân chia di sản, người được hưởng di sản có thể tặng cho toàn bộ hoặc một phần quyền hưởng di sản của mình cho người thừa kế khác...

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2007. (**Luật số 82/2006/QH11 ngày 29/11/2006**).

2. **Luật Cư trú:** Ngày 29 tháng 11 năm 2006 Quốc hội thông qua Luật số 81/2006/QH11.

Theo đó, công dân có chỗ ở hợp pháp ở tỉnh nào thì được đăng ký thường trú tại tỉnh đó. Trường hợp chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ của cá nhân thì phải được người cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ đồng ý bằng văn bản...Công dân thuộc một trong những trường hợp sau đây thì được đăng ký thường trú tại thành phố trực thuộc trung ương: (i) Có chỗ ở hợp pháp và đã tạm trú liên tục tại thành phố đó từ một năm trở lên. Trường hợp chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ của cá nhân thì phải được người cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ đồng ý bằng văn bản; (ii) Được người có sổ hộ khẩu đồng ý cho nhập vào sổ hộ khẩu của mình nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: Vợ về ở với chồng, chồng về ở với vợ, con về ở với cha, mẹ, cha, mẹ về ở với con; Người hết tuổi lao động, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, nghỉ thôi việc chuyển về ở với anh, chị, em ruột; (iii) Được điều động, tuyển dụng đến làm việc tại cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc theo chế độ hợp đồng không xác định thời hạn và có chỗ ở hợp pháp...Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải cấp sổ hộ khẩu cho người đã nộp hồ sơ đăng ký thường trú, trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do...Người đã đăng ký thường trú mà thay đổi chỗ ở hợp pháp thì trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày chuyển đến chỗ ở hợp pháp mới có trách nhiệm làm thủ tục thay đổi nơi đăng ký thường trú...

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2007. (**Luật số 81/2006/QH11 ngày 29/11/2006**).

3. **Luật Chuyển giao công nghệ:** Ngày 29 tháng 11 năm 2006, Quốc hội đã thông qua Luật Chuyển giao công nghệ - Luật số 80/2006/QH11.

Luật quy định: việc giao kết hợp đồng chuyển giao công nghệ được thực hiện thông qua hợp đồng bằng văn bản hoặc hình thức khác có giá trị tương đương văn bản, bao gồm điện báo, telex, fax, thông điệp dữ liệu và các hình thức khác theo quy định...Trường hợp công nghệ là đối tượng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp thì việc chuyển giao quyền sở hữu công nghệ phải được thực hiện cùng với việc chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ...Bên giao công nghệ có trách nhiệm thông báo cho bên nhận công nghệ và áp dụng các biện pháp thích hợp khi phát hiện có khó khăn về kỹ thuật làm cho kết quả chuyển giao công nghệ không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng, bồi thường thiệt hại cho bên nhận công nghệ, bên thứ ba do không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng...Trường hợp vi phạm không cơ bản hợp đồng chuyển giao công nghệ thì không được áp dụng chế tài tạm ngừng thực hiện hợp đồng, đình chỉ thực hiện hợp đồng hoặc hủy bỏ hợp đồng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác...

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2007. (**Luật số 80/2006/QH11 ngày 29/11/2006**).

4. **Luật Đề điều:** Luật số 79/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006 quy định: việc quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đề phải được rà soát, bổ sung định kỳ mười năm một lần hoặc khi có sự biến động do thiên tai, có sự thay đổi về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu quốc phòng, an ninh, chiến lược phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai...

Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi hoặc các tác động tự nhiên gây tổn hại hoặc đe dọa đến an toàn của đề điều thì phải báo ngay cho UBND nơi gần nhất hoặc cơ quan nhà nước quản lý đề điều trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn và có biện pháp xử lý...Đối với những công trình, nhà ở hiện có không phù hợp với quy hoạch thì phải di dời, trong khi chưa di dời được thì có thể sửa chữa, cải tạo để bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân nhưng không được mở rộng diện tích mặt bằng...Trong trường hợp đề điều, công trình có liên quan xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố, Chủ tịch UBND các cấp phải huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để bảo vệ, cứu hộ, quyết định và tổ chức thực hiện việc di chuyển dân ra khỏi vùng nguy hiểm để bảo đảm an toàn...

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2007. (**Luật số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006**).

5. **Luật Quản lý thuế:** Ngày 29 tháng 11 năm 2006, Quốc hội đã thông qua Luật Quản lý thuế - Luật số 78/2006/QH11.

Luật quy định: người nộp thuế có quyền: Yêu cầu cơ quan quản lý thuế giải thích về việc tính thuế, ấn định thuế, yêu cầu cơ quan, tổ chức giám định số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; Hưởng các ưu đãi về thuế, hoàn thuế; Ký hợp đồng với tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế... Tổ chức, cá nhân khác khi tham gia quản lý thuế có quyền yêu cầu người bán hàng, người cung cấp dịch vụ phải giao hoá đơn, chứng từ bán hàng hoá, dịch vụ đúng số lượng, chủng loại, giá trị thực thanh toán khi mua hàng hoá, dịch vụ... Người được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế phải có bằng cao đẳng trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật và đã có thời gian làm việc từ 02 trở lên trong các lĩnh vực này...

Đối tượng đăng ký thuế phải đăng ký thuế trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày: Được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đầu tư; Bắt đầu hoạt động kinh doanh đối với tổ chức không thuộc diện đăng ký kinh doanh hoặc hộ gia đình, cá nhân thuộc diện đăng ký kinh doanh nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Phát sinh trách nhiệm khấu trừ thuế và nộp thuế thay; Phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân; Phát sinh yêu cầu được hoàn thuế. Trường hợp người nộp thuế tự xác định số tiền thuế được miễn, số tiền thuế được giảm thì việc nộp và tiếp nhận hồ sơ miễn thuế, giảm thuế được thực hiện đồng thời với việc khai, nộp và tiếp nhận hồ sơ khai thuế...

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2007. **(Luật số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006).**

6. **Luật Thể dục, Thể thao:** Ngày 29 tháng 11 năm 2006, Quốc hội đã thông qua Luật Thể dục, Thể thao – Luật số 77/2006/QH11.

Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao, thành lập cơ sở dịch vụ hoạt động thể thao đáp ứng nhu cầu tập luyện, vui chơi, giải trí của nhân dân, bảo đảm để các cơ sở thể thao công lập và tư nhân được bình đẳng trong việc hưởng ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai theo quy định... Luật quy định: đài phát thanh, truyền hình có trách nhiệm phát sóng hàng ngày chương trình thể dục buổi sáng. Trong thời gian tập luyện và thi đấu, vận động viên được: Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn; Được tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, học tập văn hoá, chính trị, chuyên môn; Được chăm sóc và chữa trị chấn thương; Được hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù, tiền công... Vận động viên đạt thành tích xuất sắc trong các giải thể thao quốc gia và quốc tế được hưởng các chế độ ưu đãi về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chăm sóc sức khoẻ, tiền thưởng và các chế độ khác... Không còn khả năng thi đấu thể thao được Nhà nước tạo điều kiện học nghề và giải quyết việc làm theo quy định... Việc chuyển nhượng vận động viên chuyên nghiệp giữa hai câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trong nước được thực hiện bằng hợp đồng khi hợp đồng lao động của vận động viên chuyên nghiệp còn hiệu lực...

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2007. **(Luật 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006).**

7. **Luật Dạy nghề:** Ngày 29 tháng 11 năm 2006, Quốc hội đã thông qua Luật Dạy nghề - Luật số 76/2006/QH11.

Luật quy định: người học nghề đơn phương chấm dứt hợp đồng học nghề thì không được trả lại học phí. Trường hợp người học nghề đi làm nghĩa vụ quân sự hoặc do ốm đau, tai nạn, thai sản không đủ sức khoẻ hoặc gia đình có khó khăn không thể tiếp tục học nghề thì được trả lại phần học phí đã đóng của thời gian học còn lại...

Cơ sở dạy nghề đơn phương chấm dứt hợp đồng học nghề thì phải báo cho người học nghề biết trước ít nhất ba ngày làm việc và trả lại toàn bộ học phí đã thu, trừ những sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật dân sự. Trường hợp doanh nghiệp tuyển người vào học nghề để làm việc cho doanh nghiệp, nếu người học nghề không làm việc theo cam kết thì phải bồi hoàn chi phí dạy nghề. Mức bồi hoàn do hai bên thoả thuận theo hợp đồng học nghề. Nhà nước có chính sách giao hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất, ưu đãi về tín dụng, miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật đối với cơ sở dạy nghề, miễn thuế theo quy định của pháp luật đối với sản phẩm được tạo ra từ hoạt động dạy nghề phục vụ cho cơ sở dạy nghề... Trong quá trình học nghề nếu người học nghề đi làm nghĩa vụ quân sự hoặc do ốm đau, tai nạn, thai sản không đủ sức khoẻ hoặc gia đình có khó khăn không thể tiếp tục học nghề hoặc đi làm thì được bảo lưu kết quả học nghề và được trở lại tiếp tục học tập để hoàn thành khóa học. Thời gian được bảo lưu kết quả học nghề không quá 04 năm...

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2007. **(Luật số 76/2006/QH11 ngày 29/11/2006).**

8. **Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác:** Luật số 75/2006/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006, quy định: việc hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác phải tuân theo các nguyên tắc sau: Tự nguyện đối với người hiến, người được ghép; Vì mục đích nhân đạo, chữa bệnh, giảng dạy hoặc nghiên cứu khoa học; Không nhằm mục đích thương mại; Giữ bí mật về các thông tin có liên quan đến người hiến, người được ghép, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Cấm các hành vi quảng cáo, môi giới việc hiến, nhận bộ phận cơ thể người vì mục đích thương mại... Người đã hiến bộ phận cơ thể người có các quyền lợi sau: Được chăm sóc, phục hồi sức khoẻ miễn phí ngay sau khi thực hiện việc hiến bộ phận cơ thể người tại cơ sở y tế và được khám sức khoẻ định kỳ miễn phí; Được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí; Được ưu tiên ghép mô, bộ phận cơ thể người khi có chỉ định ghép của cơ sở y tế...

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/7/2007. *(Luật số 75/2006/QH11 ngày 29/11/2006).*

9. Sửa đổi Bộ luật Lao động: Ngày 29 tháng 11 năm 2006, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động - Luật số 74/2006/QH11. Theo đó, việc giải quyết tranh chấp lao động tại cơ quan, tổ chức giải quyết tranh chấp lao động được tiến hành khi một bên từ chối thương lượng hoặc hai bên đã thương lượng mà vẫn không giải quyết được và một hoặc hai bên có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động...

Người lao động được miễn án phí trong các hoạt động tố tụng để đòi tiền lương, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, tiền bồi thường về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, để giải quyết những vấn đề bồi thường thiệt hại hoặc vì bị sa thải, chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật...

Đình công phải do Ban chấp hành công đoàn cơ sở hoặc Ban chấp hành công đoàn lâm thời tổ chức và lãnh đạo. Đối với doanh nghiệp chưa có Ban chấp hành công đoàn cơ sở thì việc tổ chức và lãnh đạo đình công phải do đại diện được tập thể lao động cử và việc cử này đã được thông báo với công đoàn huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc tương đương...

Cuộc đình công thuộc một trong những trường hợp sau đây là bất hợp pháp: Không phát sinh từ tranh chấp lao động tập thể; Không do những người lao động cùng làm việc trong một doanh nghiệp tiến hành; Khi vụ tranh chấp lao động tập thể chưa được hoặc đang được cơ quan, tổ chức giải quyết...

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/7/2007. *(Luật số 74/2006/QH11 ngày 29/11/2006).*

10. Luật Bình đẳng giới: Ngày 29 tháng 11 năm 2006, Quốc hội đã thông qua Luật Bình đẳng giới - Luật số 73/2006/QH11, gồm 6 chương 44 điều, quy định: nam, nữ bình đẳng trong việc tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND, tự ứng cử và được giới thiệu ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, bình đẳng về tiêu chuẩn chuyên môn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm vào cùng vị trí quản lý, lãnh đạo của cơ quan, tổ chức...

Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ được ưu đãi về thuế và tài chính...Lao động nữ khu vực nông thôn được hỗ trợ tín dụng, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư...Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: nữ cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi được hỗ trợ theo quy định...

Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình, bình đẳng với nhau trong việc bàn bạc, quyết định lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hoá gia đình phù hợp, sử dụng thời gian nghỉ chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật...

Các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động bao gồm: áp dụng các điều kiện khác nhau trong tuyển dụng lao động nam và lao động nữ đối với cùng một công việc mà nam, nữ đều có trình độ và khả năng thực hiện như nhau; Từ chối tuyển dụng hoặc tuyển dụng hạn chế lao động, sa thải hoặc cho thôi việc người lao động vì lý do giới tính hoặc do việc mang thai, sinh con, nuôi con nhỏ; Phân công công việc mang tính phân biệt đối xử giữa nam và nữ dẫn đến chênh lệch về thu nhập hoặc áp dụng mức trả lương khác nhau cho những người lao động có cùng trình độ, năng lực vì lý do giới tính...

Luật có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2007. *(Luật số 73/2006/QH11 ngày 29/11/2006).*

11. Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Ngày 29 tháng 11 năm 2006 Quốc hội thông qua Luật số 72/2006/QH11 - Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Luật này quy định: Doanh nghiệp dịch vụ thoả thuận với người lao động về việc thu tiền dịch vụ một lần trước khi người lao động xuất cảnh hoặc thu nhiều lần trong thời gian người lao động làm việc ở nước ngoài...

Trong trường hợp người lao động đã nộp tiền dịch vụ cho cả thời gian làm việc theo hợp đồng mà phải về nước trước thời hạn không do lỗi của người lao động thì doanh nghiệp dịch vụ phải hoàn trả cho người lao động phần tiền dịch vụ theo tỷ lệ tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài...

Trường hợp người lao động vi phạm Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tiền ký quỹ của người lao động được doanh nghiệp dịch vụ sử dụng để bù đắp thiệt hại phát sinh do lỗi của người lao động gây ra cho doanh nghiệp, khi sử dụng tiền ký quỹ để bù đắp thiệt hại, nếu tiền ký quỹ không đủ thì người lao động phải nộp bổ sung, nếu còn thừa thì phải trả lại cho người lao động...

Doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài được đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài khi có đủ các điều kiện sau đây: Người lao động được doanh nghiệp đưa đi làm việc ở nước ngoài phải có Hợp đồng lao động với doanh nghiệp; Chỉ được đưa người lao động đi làm việc tại các công trình, dự án mà doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu ở nước ngoài; Có phương án sử dụng và quản lý người lao động ở nước ngoài, có phương án tài chính đưa người lao động về nước trong trường hợp bất khả kháng...

Luật có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2007. *(Luật số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006).*

12. **Luật số 71/2006/QHXI – Luật Bảo hiểm xã hội:** Đối tượng áp dụng của Luật BHXH là người lao động tham gia BHXH bắt buộc; người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt; người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện sau đây gọi chung là người lao động.

Khi tham gia bảo hiểm, người lao động được hưởng các chế độ như, đối với BHXH bắt buộc bao gồm các chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất; BHXH tự nguyện bao gồm các chế độ hưu trí, tử tuất; Bảo hiểm thất nghiệp thì sẽ được trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ học nghề, hỗ trợ tìm việc làm.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2007; Riêng đối với BHXH tự nguyện thì từ ngày 01 tháng 01 năm 2008; Còn đối với bảo hiểm thất nghiệp thì từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

13. **Luật số 70/2006/QHXI -Luật Chứng khoán:** Luật này quy định về hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, niêm yết, giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán, dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư chứng khoán và hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Theo Luật, nguyên tắc hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán sẽ là: Tôn trọng quyền tự do mua, bán, kinh doanh và dịch vụ chứng khoán của tổ chức, cá nhân; Công bằng, công khai, minh bạch; Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; Tự chịu trách nhiệm về rủi ro; và Tuân thủ quy định của pháp luật.

Mệnh giá chứng khoán chào bán ra công chúng trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ghi bằng đồng Việt Nam. Mệnh giá cổ phiếu, chứng chỉ quỹ chào bán lần đầu ra công chúng là mười nghìn đồng Việt Nam. Mệnh giá của trái phiếu chào bán ra công chúng là một trăm nghìn đồng Việt Nam và bội số của một trăm nghìn đồng Việt Nam.

Hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng bao gồm chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng, chào bán thêm cổ phần hoặc quyền mua cổ phần ra công chúng và các hình thức khác; hoặc Chính phủ quy định cụ thể hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng.

14. **Luật số 69/2006/QHXI - Luật Trợ giúp pháp lý:** Luật này quy định về người được trợ giúp pháp lý, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý, hoạt động trợ giúp pháp lý và quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý.

Trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này, giúp người được trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật.

Người được trợ giúp pháp lý là người nghèo; người có công với cách mạng; người già cô đơn, người tàn tật và trẻ em không nơi nương tựa; người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Nguyên tắc hoạt động trợ giúp pháp lý là: Không thu phí, lệ phí, thù lao từ người được trợ giúp pháp lý; Trung thực, tôn trọng sự thật khách quan; Sử dụng các biện pháp phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý; Tuân thủ pháp luật và quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung trợ giúp pháp lý.

15. **Luật số 68/2006/QHXI - Luật tiêu chuẩn và qui chuẩn kỹ thuật:** Luật số 68/2006/QHXI - Luật này quy định về hoạt động xây dựng, công bố và áp dụng tiêu chuẩn; Xây dựng, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật; đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Đối tượng áp dụng là các tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hoạt động liên quan đến tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tại Việt Nam.

Đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật bao gồm: Sản phẩm, hàng hoá; Dịch vụ; Quá trình; Môi trường; Các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội. Ngoài ra, chính phủ quy định chi tiết về đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật.

16. **Luật số 67/2006/QHXI - Luật Công nghệ Thông tin:** Luật này quy định về hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, các biện pháp bảo đảm ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) tham gia hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Luật này qui định rất cụ thể các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin, như hành vi:

- a. Cản trở hoạt động hợp pháp hoặc hỗ trợ hoạt động bất hợp pháp về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; cản trở bất hợp pháp hoạt động của hệ thống máy chủ tên miền quốc gia; phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, phá hoại thông tin trên môi trường mạng;

- b. Quảng cáo, tuyên truyền hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục cấm đã được pháp luật quy định.
- c. Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động công nghệ thông tin; sản xuất, lưu hành sản phẩm công nghệ thông tin trái pháp luật; giả mạo trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khác; tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền của tổ chức, cá nhân sử dụng hợp pháp tên miền đó.

THUẾ GTGT

Quy định chung

1. **Hoàn thuế GTGT sau khi đã đóng mã số thuế:** Theo quy định hiện hành, tổ chức, cá nhân nộp thuế chấm dứt tồn tại thì mã số thuế sẽ không còn giá trị sử dụng. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh chấm dứt tồn tại thì mã số thuế bị đóng và không được sử dụng lại. Theo đó, trường hợp một công ty làm thủ tục đóng mã số thuế, cục thuế địa phương đã thông báo về việc ngừng hoạt động và đóng mã số thuế của công ty đó thì mã số thuế đã đóng sẽ không được sử dụng lại. *(CV số 4846/TCT-PCCS ngày 21/12/2006).*
2. **Hồ sơ hoàn thuế GTGT:** Theo quy định hiện hành thì số thuế GTGT đầu vào của tài sản đầu tư được hoàn có giá trị lớn từ 200 triệu trở lên thì được xét hoàn thuế theo từng quý. Trường hợp một công ty bắt đầu kê khai thuế từ tháng 5 năm 2005, nhưng chưa đi vào hoạt động nay có hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT (từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2006) trong số thuế hơn 500 triệu đồng chủ yếu là phí sử dụng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, thì công ty không đủ điều kiện được hoàn thuế theo từng quý đối với doanh nghiệp có đầu tư tài sản có số thuế đầu vào lớn hơn 200 triệu đồng. *(CV số 4792 TCT/PCCS ngày 19/12/2006).*
3. **Nộp thuế GTGT đối với cơ sở hạch toán phụ thuộc:** Theo quy định hiện hành cơ sở hạch toán phụ thuộc ở khác địa phương nơi trụ sở chính của công ty không có tư cách pháp nhân, không có con dấu và tài khoản tiền gửi tại ngân hàng trực tiếp bán hàng hoá, dịch vụ, phát sinh doanh thu thì cơ sở hạch toán phụ thuộc phải kê khai nộp thuế GTGT tại địa phương nơi phát sinh doanh thu theo tỷ lệ 2% trên doanh thu chưa có thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng nộp áp dụng thuế suất 5%, tỷ lệ 3% trên doanh thu chưa có thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 10%.

Do đó, các đơn vị hạch toán phụ thuộc do Cục thuế tỉnh quản lý có phát sinh doanh thu khác ngoài doanh thu bán hàng như doanh thu thanh lý tài sản, nhượng bán vật tư sản xuất thừa và các khoản thu khác phải kê khai nộp thuế GTGT tại tỉnh đó theo quy định trên. *(CV số 4790 TCT/PCCS ngày 19/12/2006).*

4. **Khấu trừ và hoàn thuế GTGT:** Theo quy định hiện hành thì hàng hoá dịch vụ xuất khẩu được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào phải có đủ các điều kiện và thủ tục sau: (i)Hợp đồng mua bán hàng hoá, gia công hàng hoá, cung ứng dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; (ii)Tờ khai hải quan về hàng xuất khẩu có xác nhận của cơ quan hải quan đã xuất khẩu; (iii)Hàng hoá xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng; (iv)Hoá đơn GTGT bán hàng hoá dịch vụ hoặc xuất trả hàng gia công cho nước ngoài, doanh nghiệp chế xuất.

Theo đó, trường hợp hợp đồng thương mại giữa một công ty trong nước và công ty nước ngoài có quy định chi tiết về khoản chiết khấu 5% giá trị lô hàng cho bên nước ngoài, nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng do nhầm lẫn có sự chênh lệch về giá trị giữa tờ khai xuất khẩu và hoá đơn thương mại, hoá đơn GTGT thì nếu lô hàng xuất khẩu của công ty trong nước vẫn đáp ứng các điều kiện và thủ tục nêu trên thì công ty được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào liên quan đến lô hàng xuất khẩu này đồng thời bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. *(CV số 4617 TCT/PCCS ngày 07/12/2006).*

5. **Chứng từ thanh toán:** Theo quy định hiện hành, hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng. Thanh toán qua ngân hàng là việc chuyển từ ngân hàng của bên nhập khẩu sang ngân hàng của bên xuất khẩu để thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ cho bên xuất khẩu theo các hình thức thanh toán phù hợp với thoả thuận trong hợp đồng và quy định của ngân hàng. Chứng từ thanh toán tiền là giấy báo Có của ngân hàng bên xuất khẩu về số tiền đã nhận được từ tài khoản của ngân hàng bên nhập khẩu. Theo đó, trường hợp bên nhập khẩu thanh toán tiền hàng cho bên xuất khẩu thông qua ngân hàng trung gian thứ 3 ở Mỹ, hình thức thanh toán này nếu được thoả thuận ghi trong hợp đồng giữa 2 bên, thì việc thanh toán này được chấp nhận để xem xét khấu trừ, hoàn thuế GTGT. *(CV số 4348/TCT-PCCS ngày 22/11/2006).*
6. **Thuế GTGT đối với doanh nghiệp ngừng sản xuất kinh doanh:** Theo quy định hiện hành, cơ sở sản xuất kinh doanh khi mua, bán hàng hoá, dịch vụ phải thực hiện chế độ hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật. Theo đó, các đơn vị đã ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh, đã quyết toán thuế, đã đóng mã số thuế, quyết toán hoá đơn với cơ quan thuế mà có số lượng hàng hoá tồn kho và tài sản đầu tư vào sản xuất kinh doanh khi xuất bán phải lập hoá đơn, kê khai, nộp thuế theo quy định (hoá đơn lẻ do cơ quan thuế địa phương trực tiếp quản lý cấp. Ngoài ra, theo quy định hiện hành, doanh nghiệp chấm dứt tồn tại như giải thể, phá sản, chấm dứt kinh doanh,... phải thực hiện thủ tục đóng mã số thuế với cơ quan thuế. Hồ sơ đóng mã số thuế gồm: (i) Giấy chứng nhận đăng ký thuế (bản gốc); (ii) Quyết định giải thể doanh nghiệp hoặc Quyết định mở thủ tục giải thể yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp hoặc thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh của cá nhân, hộ kinh doanh. Trong thời hạn 5 ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải thực hiện thông báo doanh nghiệp dừng hoạt động và đang làm thủ tục đóng mã số thuế. Theo đó, trường hợp hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ có thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh, hộ kinh doanh vẫn tồn tại mã số thuế cho đến khi đóng mã số thuế. Chỉ khi hoàn thành xong toàn bộ thủ tục chấm dứt hoạt động kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh mới xoá tên hộ kinh doanh cá thể. Vì vậy hộ kinh doanh cá thể nộp thuế

theo phương pháp khấu trừ khi ngừng hoạt động kinh doanh vẫn thực hiện quyết toán thuế và được hoàn thuế GTGT nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. *(CV số 4215/TCT-PCCS ngày 14/11/2006)*

7. **Khấu trừ thuế GTGT đối với doanh nghiệp bảo hiểm:** Theo quy định hiện hành, cơ sở kinh doanh bảo hiểm chỉ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của chi phí bồi thường bảo hiểm đối với những khoản chi có hoá đơn GTGT. Đồng thời, doanh nghiệp bảo hiểm được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ mua vào sử dụng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm chịu thuế GTGT thể hiện trên hoá đơn GTGT mua vào theo hướng dẫn của pháp luật. Theo đó, các Công ty bảo hiểm chỉ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ mua vào sử dụng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm chịu thuế GTGT thể hiện trên hoá đơn GTGT mua vào và ghi theo đúng tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua là Công ty bảo hiểm. Trường hợp Công ty bảo hiểm uỷ quyền cho khách hàng có tài sản được bảo hiểm đi sửa chữa (việc uỷ quyền thực hiện theo quy định của pháp luật), hoá đơn sửa chữa tài sản ghi đúng tên, địa chỉ, mã số thuế của Công ty bảo hiểm, đúng số tiền bảo hiểm chấp nhận bồi thường thì Công ty bảo hiểm được sử dụng hoá đơn này để làm căn cứ kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định. *(CV số 4208/TCT-PCCS ngày 14/11/2006).*
8. **Chính sách thuế GTGT:** Đối với cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế có dự án đầu tư của cơ sở sản xuất đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế, có số thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho dự án đầu tư từ 200 triệu đồng trở lên được xét hoàn thuế theo quý. Cơ sở kinh doanh phải kê khai, lập hồ sơ hoàn thuế riêng cho dự án đầu tư. Theo đó, một công ty có dự án đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư chưa phát sinh doanh thu, có số thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ sử dụng cho dự án từ 200 triệu trở lên thì được xét hoàn thuế theo quý. Công ty phải hạch toán, kê khai và lập hồ sơ hoàn thuế riêng cho dự án này. Đối với hoạt động kinh doanh khác của công ty thì công ty phải thực hiện kê khai, khấu trừ hoàn thuế GTGT theo quy định hiện hành. *(CV số 4146/TCT-PCCS ngày 09/11/2006).*
9. **Bàn giao hồ sơ thuế GTGT:** Theo quy định hiện hành, khi dự án đầu tư thành lập doanh nghiệp mới đã hoàn thành và hoàn tất các thủ tục về đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế, cơ sở kinh doanh là chủ đầu tư phải tổng hợp số thuế GTGT phát sinh, số thuế GTGT đã hoàn, số thuế GTGT chưa hoàn của dự án để bàn giao cho doanh nghiệp mới thành lập để doanh nghiệp thực hiện việc kê khai, nộp thuế và đề nghị hoàn thuế GTGT theo quy định với cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Theo đó, một công ty là chủ dự án đầu tư phải tổng hợp số thuế GTGT phát sinh, số thuế GTGT đã hoàn, số thuế GTGT chưa được hoàn của dự án để bàn giao cho công ty khác thực hiện kê khai, nộp thuế và đề nghị hoàn thuế GTGT theo quy định với cơ quan thuế quản lý trực tiếp (hồ sơ bao gồm toàn bộ các hoá đơn có liên quan đến dự án). *(CV số 4144/TCT-PCCS ngày 09/11/2006).*
10. **Hoàn thuế GTGT:** Theo quy định hiện hành, thuế đầu vào của hàng hoá, dịch vụ khấu trừ phát sinh trong tháng nào được kê khai khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho. Trường hợp hoá đơn GTGT hoặc chứng từ nộp thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ mua vào phát sinh trong tháng nhưng chưa kê khai kịp trong tháng thì được kê khai khấu trừ vào các tháng tiếp sau, thời gian tối đa là 03 tháng kể từ thời điểm kê khai của tháng phát sinh. *(CV số 4045/TCT-PCCS ngày 01/11/2006).*
11. **Hoạt động bán nhà:** Theo quy định, thời điểm xác định doanh thu tính thuế GTGT phát sinh là thời điểm cơ sở kinh doanh đã chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng (đối với trường hợp bán theo hình thức trả góp) hàng hoá, cung ứng dịch vụ cho người mua, không phân biệt người mua đã trả tiền hay chưa trả tiền. Theo đó, một công ty có nhận tiền ứng trước của khách hàng nhưng công ty đó chưa có thủ tục chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng căn hộ cho khách hàng và chưa xuất hoá đơn thì công ty chưa phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với khoản tiền thu trước của khách hàng. Trường hợp công ty đã xuất hoá đơn cho khách hàng đối với số tiền khách hàng đã thanh toán theo tiến độ xây dựng nhà hay tiền đặt cọc thì công ty phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với khoản tiền khách hàng đã nộp. Về thuế thu nhập doanh nghiệp, việc xác định doanh thu tính thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. *(CV số 3977/TCT-PCCS ngày 25/10/2006).*
12. **Chính sách thuế đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu:** Theo quy định, hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào phải có đủ các điều kiện và thủ tục như sau: hợp đồng bán hàng cho tổ chức cá nhân nước ngoài (đối với trường hợp uỷ thác xuất khẩu là hợp đồng uỷ thác xuất khẩu); Tờ khai hải quan về hàng xuất khẩu có xác nhận của cơ quan hải quan đã xuất khẩu; Hàng hoá xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng; Hoá đơn GTGT bán hàng, dịch vụ cho nước ngoài.

Việc ký kết hợp đồng của một pháp nhân có thể thông qua đại diện của pháp nhân, có thể là đại diện theo pháp luật (người đứng đầu pháp nhân) hoặc đại diện theo uỷ quyền. Theo đó, một công ty ký hợp đồng với bên nước ngoài thông qua người đại diện theo uỷ quyền ký hợp đồng theo đúng các nội dung được uỷ quyền thì các hợp đồng này được coi là hợp lệ và hàng hoá xuất khẩu theo hợp đồng nêu trên đủ điều kiện áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0%. *(CV số 3887/TCT-PCCS ngày 18/10/2006).*
13. **Thuế đối với hoạt động kinh doanh xe gắn máy hai bánh:** Theo quy định hiện hành, các cơ sở sản xuất, lắp ráp xe hai bánh gắn máy trong nước bán sản phẩm của mình theo giá thống nhất trong cả nước hoặc từng khu vực địa phương thì được tính thuế GTGT, thuế TNDN tính theo giá do cơ sở sản xuất, lắp ráp công bố tại từng thời điểm. Các cơ sở kinh doanh xe gắn máy sản xuất, lắp ráp trong nước công bố thì được tính theo giá công bố. Nếu ghi hóa đơn thấp hơn giá công bố thì bị xử lý truy thu thuế GTGT và thuế TNDN theo giá công bố. Đối với

xe gắn máy nhập khẩu hoặc do cơ sở sản xuất, lắp ráp trong nước không công bố giá bán theo quy định thì nếu cơ sở kinh doanh bán xe gắn máy cho người tiêu dùng ghi giá hóa đơn thấp hơn giá tính thuế phí trước bạ thì bị xử lý truy thu thuế GTGT, thuế TNDN theo giá tính thuế phí trước bạ. **(CV số 3849/TCT-DNK ngày 16/10/2006).**

14. **Thuế suất thuế GTGT đối với một số loại gỗ:** Theo quy định hiện hành thì gỗ và các mặt hàng bằng gỗ, than từ gỗ (trừ ván dăm và các loại ván tương tự, ván sợi bằng gỗ hoặc các loại vật liệu có chất gỗ khác, đã hoặc chưa ghép lại bằng keo hoặc bằng các chất kết dính hữu cơ khác có thuế suất thuế GTGT là 5%) thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 10%. Do đó, trường hợp các cơ sở kinh doanh mua gỗ cây tràm (bao gồm gỗ rừng trồng và gỗ do người dân tự trồng) về bán ra áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%. **(CV số 3806/TCT-PCCS ngày 13/10/2006).**
15. **Quản lý thu nợ thuế:** Trường hợp đối tượng nộp thuế vắng mặt có hoạt động sản xuất kinh doanh, kê khai doanh thu và số thuế phải nộp mà chậm nộp tiền thuế, thì cơ quan Thuế quản lý tại trụ sở chính là nơi thực hiện việc theo dõi tổng số thuế phải nộp, đã nộp (kể cả số phát sinh tại cơ quan quản lý đối tượng nộp thuế vắng mặt), nộp thừa, sẽ thực hiện việc xử lý phạt nộp chậm trên cơ sở số thuế còn nợ chung. Cơ quan thuế nơi quản lý đối tượng nộp thuế vắng mặt không thực hiện việc xử lý phạt nộp chậm đối với số thuế còn nợ của đối tượng vắng mặt đã kê khai. Cơ quan thuế quản lý đối tượng nộp thuế vắng mặt có trách nhiệm đôn đốc để thu đủ số thuế mà đối tượng vắng mặt đã kê khai trên địa bàn. Trường hợp đối tượng nộp thuế vắng mặt không kê khai doanh thu và thuế phải nộp tại cơ quan thuế quản lý đối tượng nộp thuế vắng mặt, mà kê khai toàn bộ số thuế phát sinh phải nộp tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý nơi đơn vị đóng trụ sở chính là vi phạm các quy định về đăng ký kê khai thuế. Cơ quan quản lý đối tượng nộp thuế vắng mặt có quyền xử lý vi phạm hành chính. **(CV số 3725/TCT-BCC ngày 05/10/2006).**
16. **Hoàn thuế GTGT đối với trường hợp ô tô mua sắm dùng để v/c hành khách:** Trường hợp mua sắm xe hơi dùng cho hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, khoán doanh thu theo từng km phát sinh trong ngày và có hóa đơn, chứng từ hợp pháp để phản ánh doanh thu đó, lưu giữ sổ sách và chứng từ kế toán theo quy định thì được khấu trừ hoặc hoàn thuế (nếu đầy đủ các điều kiện và thủ tục hoàn thuế theo quy định). **(CV số 3719 ngày 05/10/2006).**
17. **Thuế đối với việc nấu ăn cho người lao động:** Theo quy định, thuế GTGT đầu vào được khấu trừ là thuế giá trị gia tăng của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh dịch vụ chịu thuế GTGT.

Theo đó, các chi phí thực phẩm, điện, nước, gas và các chi phí khác để phục vụ nấu ăn cho người lao động tại cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế theo phương pháp khấu trừ có sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế gia tăng được kê khai, khấu trừ GTGT đầu vào (nếu có đầy đủ hoá đơn, chứng từ theo quy định). Trường hợp cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ vừa sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT vừa sản xuất kinh doanh dịch vụ không chịu thuế GTGT thì xác định thuế đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ (%) doanh số của hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT so với tổng doanh số của hàng hoá, dịch vụ bán ra. Ngoài ra, trường hợp doanh nghiệp có tổ chức nấu ăn của người lao động (không phân biệt nước ngoài hay trong nước) những bữa ăn đó theo đúng chế độ quy định đối với một số công việc, một số nghề đặc biệt hoặc bữa ăn mang tính chất ăn trưa, ăn giữa ca thì giá trị những bữa ăn đó không tính vào thu nhập chịu thuế đối với người có thu nhập cao của người lao động. **(CV số 3702/TCT-PCCS ngày 04/10/2006).**
18. **Thời gian tính phạt nộp chậm tiền thuế đối với hộ KD:** Đối với hộ kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp tính thuế trực tiếp có kê khai thực hiện nộp thuế theo thông báo của cơ quan thuế, thời hạn nộp thuế chậm nhất không quá ngày 25 của tháng tiếp sau. Thời hạn tính phạt thuế nộp chậm hàng tháng tính từ ngày 26 của tháng tiếp sau.

Đối với hộ kinh doanh nộp thuế theo mức khoán ổn định thì thời gian nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng phải nộp. Thời hạn tính phạt nộp chậm hàng tháng tính từ ngày 01 của tháng tiếp sau. **(CV số 3550/TCT-DNK ngày 20/09/2006).**
19. **Thuế đối với hàng xuất khẩu bị huỷ tại nước ngoài:** Trường hợp một công ty xuất khẩu lô hàng sang nước ngoài nhưng bị phía nước ngoài từ chối nhận và đã huỷ bỏ toàn bộ lô hàng do nhiễm vi sinh tạp chất, không đảm bảo điều kiện (không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng) nên số thuế GTGT đầu vào liên quan lô hàng xuất khẩu đó không được hoàn thuế GTGT theo quy định hiện hành đồng thời không được tính vào chi phí hợp lý trong kỳ. **(CV số 3510/TCT-PCCS ngày 19/09/2006).**
20. **Miễn thuế GTGT cho hàng hóa được biếu tặng:** Hàng hóa là quà biếu tặng từ các tổ chức cá nhân nước ngoài tặng cho các tổ chức Việt Nam có giá trị hàng hóa không vượt quá 30 triệu đồng thì được xét miễn thuế. **(CV số 4261/TCHQ-KTTT ngày 14/09/2006).**
21. **Đóng mã số thuế:** Doanh nghiệp khi chấm dứt sự tồn tại - giải thể, phá sản, chấm dứt kinh doanh... phải thực hiện thủ tục đóng mã số thuế với cơ quan thuế. Sau 05 ngày, khi cơ quan thuế nhận được Giấy chứng nhận đăng ký thuế bản gốc và Quyết định giải thể của đơn vị kinh doanh sẽ thực hiện thông báo doanh nghiệp ngừng hoạt động và đang làm thủ tục đóng mã số thuế.

Khi có quyết định giải thể, cơ sở kinh doanh vẫn tồn tại mã số thuế cho đến khi đóng mã số thuế. Chỉ khi hoàn thành xong toàn bộ thủ tục giải thể (trong thời gian 06 tháng) cơ quan ĐKKD mới xoá tên cơ sở kinh doanh

giải thể. Vì vậy, doanh nghiệp giải thể vẫn thực hiện quyết toán thuế và hoàn thuế GTGT theo luật định. (CV số 3110/TCT-PCCS ngày 24/8/2006).

22. Hoàn thuế GTGT:

Hoàn thuế đối với chi nhánh - Trường hợp một chi nhánh của một công ty có giấy phép đăng ký kinh doanh, con dấu, tài khoản tiền gửi ngân hàng, hạch toán phụ thuộc, đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, trực tiếp bán hàng hoá hoặc cung cấp dịch vụ chịu thuế GTGT, phát sinh doanh thu thực hiện kê khai, phải nộp thuế tại địa phương nơi công ty đóng trụ sở. Nếu chi nhánh đó trong 3 tháng liên tục trở lên có số thuế đầu vào chưa được khấu trừ hết được xem xét hoàn thuế GTGT. Số thuế được hoàn thuế là số thuế đầu vào chưa được khấu trừ hết thời gian xin hoàn thuế. (CV số 3484/TCT-PCCS ngày 15/09/2006).

Hoàn thuế đ/v dự án ODA - Đối với dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại và dự án ODA vay ưu đãi được NSNN cấp phát thì, nếu hợp đồng đã ký và được phê duyệt bao gồm số thuế GTGT và chủ dự án không được cấp vốn để trả thuế GTGT thì chủ dự án thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT, nhà thầu chính nộp thuế GTGT theo qui định hiện hành; nếu hợp đồng đã ký và phê duyệt không bao gồm thuế GTGT, thì chủ dự án không phải trả thuế GTGT và nhà thầu chính thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT. (CV số 3017/TCT-PCCS ngày 18/8/2006).

23. Xác định thuế GTGT: Căn cứ để xác định số thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ là hoá đơn GTGT mua hàng hoá, dịch vụ, chứng từ đã nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu đã được cơ sở kinh doanh kê khai với cơ quan thuế - bảng kê số 03/GTGT và hoá đơn GTGT bán hàng của doanh nghiệp đã được kê khai với cơ quan thuế - bảng kê số 02/GTGT.

Để xác định đúng số thuế GTGT được hoàn, cục Thuế sẽ kiểm tra căn cứ vào các hoá đơn bán hàng và các hoá đơn mua hàng. Trường hợp doanh nghiệp đã kê khai đủ hoá đơn mua và bán hàng, nhưng qua kiểm tra hoá đơn mua hàng phát hiện có hoá đơn ghi chép không đúng qui định thì loại trừ số thuế GTGT ghi trên hoá đơn đó ra khỏi số thuế GTGT được khấu trừ. (CV số 3116/TCT-DNK ngày 24/8/2006).

24. Truy thu thuế

Căn cứ theo các qui định hiện hành, các cơ sở kinh doanh bán xe ô tô, xe hai bánh gắn máy xuất hoá đơn trực tiếp cho người tiêu dùng mà ghi giá trên hoá đơn thấp hơn giá tối thiểu tính thu lệ phí trước bạ thì sẽ bị xử lý truy thu thuế GTGT, thuế TNDN theo giá tính thu lệ phí trước bạ. (CV số 3108/TCT-DNK ngày 24/8/2006).

Một đơn vị nhập khẩu máy móc, thiết bị để tạo TSCĐ thuộc diện được miễn thuế nhập khẩu và không chịu thuế GTGT khi nhập khẩu, nay bán lại máy móc, thiết bị đã nhập khẩu cho doanh nghiệp khác thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi miễn thuế nhập khẩu để tạo TSCĐ, thì doanh nghiệp mua lại máy móc, thiết bị được miễn thuế nhập khẩu, đồng thời đơn bị bán không bị truy thu thuế nhập khẩu đối với số máy móc, thiết bị bán lại này. (CV số 3102/TCT-PCCS ngày 24/8/2006).

25. Thuế GTGT nộp tại địa phương: Cơ sở kinh doanh có số thuế GTGT nộp ở ngoại tỉnh theo tỷ lệ 2% hoặc 3% trên doanh thu tại nơi có công trình xây dựng hoặc nơi bán hàng thì không phải kê khai vào chỉ tiêu điều chỉnh giảm thuế GTGT của hàng hoá dịch vụ bán ra trên tờ khai 01/GTGT, mà kê khai bổ sung trên bản giải trình tờ khai thuế GTGT tháng về số tờ khai thuế GTGT, số thuế GTGT phải nộp, số chứng từ và số thuế GTGT đã nộp tại địa phương nơi có công trình xây dựng, lắp đặt, nơi bán hàng để cơ quan thuế làm căn cứ trừ số thuế GTGT đã nộp nêu trên vào số thuế GTGT phải nộp tại văn phòng trụ sở chính của cơ sở kinh doanh. (CV số 2998/TCT-PCCS ngày 17/8/2006).

26. Thuế giá trị gia tăng TSCĐ nhập khẩu: Thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải nằm trong dây chuyền công nghệ và vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được, nhập khẩu tạo TSCĐ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh nhập khẩu dây chuyền thiết bị, máy móc đồng bộ không chịu thuế GTGT, nhưng trong dây chuyền đồng bộ có cả loại thiết bị, máy móc trong nước đã sản xuất được thì không được tính thuế GTGT cho cả dây chuyền thiết bị, máy móc đồng bộ đó. (CV số 3764/TCHQ-KTTT ngày 17/8/2006).

27. Thuế nhà thầu nước ngoài: Chủ đầu tư nhập khẩu vật tư, hàng hoá rồi giao lại cho các nhà thầu, nhà thầu phụ - kể cả trường hợp nhà thầu nhận hợp đồng chia khoán trao tay hoặc trường hợp nhà thầu nước ngoài cung cấp vật tư cho công trình, phải nộp thuế GTGT đối với vật tư, nguyên liệu nhập khẩu theo thông báo thuế của cơ quan Hải quan.

Số thuế GTGT đã nộp được xác định là số thuế đầu vào của chủ đầu tư và được khấu trừ đối với thuế đầu vào của TSCĐ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. (CV số 2945/TCT-PCCS ngày 15/8/2006).

28. Truy thu thuế GTGT:

Truy thu thuế - Đối với cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng áp dụng phương pháp tính thuế trực tiếp trên GTGT mà đã được cơ quan thuế chấp thuận cho áp dụng thực hiện nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, trong quá trình thực hiện, cơ sở kinh doanh vi phạm về việc ghi chép hạch toán sổ kế toán không đúng chế độ, kê khai giá bán không đúng thực tế thu tiền của khách hàng, thì cơ quan thuế sẽ áp dụng biện pháp ấn định thuế phải

nộp và có quyền đình chỉ việc nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế. **(CV số 2866/TCT-DNK ngày 10/8/2006).**

Truy thu thuế đ/v hộ kinh doanh cá thể - Đối với hộ kinh doanh cá thể mà cơ quan thuế đã ấn định doanh thu tính thuế và ổn định cho hộ kinh doanh, nhưng qua kiểm tra, xác minh hoá đơn hàng hoá mua vào, hoặc hoá đơn hàng hoá bán ra và hàng tồn đủ căn cứ xác định doanh thu bán ra thực tế cao hơn nhiều lần doanh thu ấn định, thì ngoài việc Chi cục Thuế phải điều chỉnh lại doanh số để xác định lại mức thuế phải nộp của kỳ ổn định tiếp theo, còn phải truy thu thêm thuế GTGT, thuế TNDN trên phần chênh lệch giữa doanh thu thực tế qua kiểm tra xác minh và doanh thu ấn định. **(CV số 2715/TCT-DNK ngày 01/8/2006).**

29. **Hàng hoá nhập khẩu được miễn thuế:** Hàng hoá nhập khẩu để tạo TSCĐ thuộc loại trong nước chưa sản xuất được hoặc trong nước đã sản xuất được nhưng chưa đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì được miễn thuế nhập khẩu, miễn phụ thu hàng nhập khẩu và không thuộc diện chịu thuế GTGT – Đó là: thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng; linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng,... phụ kiện đi kèm với thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng; nguyên liệu, bán thành phẩm, vật tư để chế tạo thiết bị, máy móc trong dây chuyền công nghệ hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết bộ phận rời, phụ tùng...đi kèm với thiết bị, máy móc; và vật tư xây dựng. **(CV số 2836/TCT-DNNN ngày 09/8/2006).**
30. **Thuế đ/v dịch vụ vận tải quốc tế:** Hàng hoá, dịch vụ cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế như: cung ứng nhiên liệu, nguyên vật liệu, phụ tùng, nước và các loại thực phẩm, suất ăn phục hành khách, dịch vụ vệ sinh cho tàu biển, máy bay, tàu hoả quốc tế, bốc xếp hàng hoá xuất khẩu, thì không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. **(CV số 2831/TCT-PCCS ngày 09/8/2006).**
31. **Thuế GTGT đ/v đơn vị phụ thuộc:** Các cơ sở hạch toán độc lập và các cơ sở hạch toán phụ thuộc như công ty, xí nghiệp, nhà máy, chi nhánh, cửa hàng... có tư cách pháp nhân không đầy đủ, có con dấu và tài khoản tại ngân hàng, mà trực tiếp bán hàng hoá, dịch vụ, phát sinh doanh thu thì phải kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ tại địa phương nơi cơ sở chính đóng trụ sở. **(CV số 2783/TCT-PCCS ngày 07/8/2006).**
32. **Xác định thuế GTGT:** Một doanh nghiệp thực hiện cung cấp dịch vụ kêu gọi đầu tư và thu 3% phí dịch vụ, nếu không thực hiện xuất hoá đơn GTGT cho khách hàng theo qui định, và chưa kê khai, nộp thuế GTGT thì doanh nghiệp sẽ phải nộp phạt vi phạm hành chính về việc không lập hoá đơn, chứng từ và kê khai, nộp thuế theo qui định của pháp luật. **(CV số 2746/TCT-ĐTN ngày 02/8/2006).**
33. **Xác định giá tính thuế:** Đối với gia công hàng hoá, giá tính thuế là giá gia công chưa có thuế GTGT, gồm tiền công, tiền nhiên liệu, động lực, vật liệu phụ và các chi phí khác để gia công do bên nhận gia công phải chịu.
Theo đó, nếu một đơn vị nhận gia công hàng hoá mà khách hàng chỉ cung cấp một ít nguyên vật liệu thiết yếu để gia công, còn các nguyên liệu khác do đơn vị nhận gia công tự mua, thì doanh thu tính thuế GTGT đối với hoạt động gia công này sẽ bao gồm cả phần giá trị các nguyên vật liệu mà đơn vị nhận gia công tự mua **(CV số 2638/TCT-PCCS ngày 26/7/2006).**
34. **Xác định miễn thuế GTGT:** Dạy học, dạy nghề gồm: dạy văn hoá, ngoại ngữ, tin học, múa, hát, hội hoạ, nhạc, kịch, thể dục, nuôi dạy trẻ,... và các nghề khác nhằm đào tạo, nâng cao trình độ văn hoá, kiến thức chuyên môn nghề nghiệp cho mỗi người, thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.
Theo đó, hoạt động dạy lái xe ô tô, mô tô thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, không phân biệt người học nghề đã có nghề nghiệp hay chưa có nghề nghiệp **(CV số 2576/TCT-PCCS ngày 20/7/2006).**
35. **Kê khai nộp thuế:** Cơ sở kinh doanh khi cung cấp hàng hoá, dịch vụ phải lập ngay hoá đơn giao cho người mua và tính thuế GTGT không phân biệt người mua đã trả tiền hay chưa trả tiền. Trường hợp cung cấp hàng hoá, dịch vụ không lập ngay hoá đơn mà bán hàng giao cho người mua mà chờ đến khi thanh toán tiền hàng mới lập hoá đơn sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế do vi phạm chế độ in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn; vi phạm do xác định thiếu doanh thu tính thuế GTGT, thuế TNDN. Sau khi xử phạt, đối tượng bán hàng hoá, dịch vụ vẫn phải điều chỉnh lại doanh thu tính thuế, kê khai bổ sung số thuế GTGT đầu ra theo hoá đơn.
Đối với người mua hàng hoá, dịch vụ, nếu hoá đơn nhận về so với thời gian nhận hàng hoá, dịch vụ không quá 03 tháng thì được kê khai khấu trừ thuế GTGT; nếu quá 03 tháng thì không được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào mà tính vào chi phí kinh doanh **(CV số 2575/TCT-PCCS ngày 20/7/2006).**
36. **Hàng hoá bán cho tổ chức viện trợ:** Hàng hoá bán cho tổ chức quốc tế, người nước ngoài để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Thủ tục để được miễn thuế GTGT là số lượng hoặc giá trị loại hàng mua, và văn bản xác nhận của Bộ Tài chính về khoản viện trợ này.
Trường hợp tổ chức viện trợ nước ngoài trực tiếp ký hợp đồng với cơ sở kinh doanh trong nước để thực hiện dự án viện trợ không hoàn lại thì được miễn thuế GTGT. Các cơ sở kinh doanh trong nước kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, cung cấp hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT cho các tổ chức viện trợ nước ngoài theo giá không có thuế GTGT thì được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho dự án **(CV số 2492/TCT-PCCS ngày 13/7/2006).**
37. **Thuế thu hộ phí:** Các dịch vụ phục vụ cho vận tải quốc tế và các dịch vụ thực hiện và tiêu dùng ngoài Việt Nam như dịch vụ chuẩn bị tài liệu, giấy tờ về hàng hoá xuất khẩu tại Việt Nam, dịch vụ chuẩn bị tài liệu, giấy

tờ về hàng hoá nhập khẩu tại nước ngoài, dịch vụ bến bãi tại Việt Nam và dịch vụ bến bãi tại nước ngoài, dịch vụ vận chuyển nội địa tại nước ngoài không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

Một công ty Việt Nam làm đại lý cho hãng tàu nước ngoài, thực hiện thu hộ phí dịch vụ chuẩn bị tài liệu, giấy tờ về hàng nhập khẩu về Việt Nam và xuất đi nước ngoài, các dịch vụ này thực hiện và tiêu dùng tại Việt Nam, do đó thuộc đối tượng chịu thuế GTGT (*CV số 2471/TCT-PCCS ngày 12/7/2006*).

Thuế suất

1. **Thuế GTGT đối với quặng ilmenite làm giàu:** quặng ilmenite làm giàu (công thức hoá học là TiO_2FeO) là hoá chất cơ bản và do đó chịu mức thuế suất thuế GTGT là 5%. (*CV số 4795 TCT/PCCS ngày 19/12/2006*).
2. **Thuế suất thuế GTGT đối với thức ăn gia súc:** Thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác bao gồm các loại đã hoặc chưa chế biến tổng hợp như cám, bã, lạc khô, bột cá, bột xương... thì áp dụng thuế suất thuế GTGT là 5%. Do đó, mặt hàng nước mắm, mắm ruốc đã sơ chế làm hoặc để làm thức ăn gia súc, không phải là thực phẩm thì áp dụng thuế suất thuế GTGT là 5%. (*CV số 4777 TCT/PCCS ngày 18/12/2006*).
3. **Thuế GTGT đối với dịch vụ vệ sinh công cộng:** Theo quy định hiện hành, dịch vụ công cộng như vệ sinh, thoát nước đường phố bao gồm các hoạt động thu, dọn xử lý rác và chất phế thải, thoát nước, xử lý nước thải cho các tổ chức cá nhân không phân biệt nguồn kinh phí chi trả. Nếu cơ sở kinh doanh tận dụng chất phế thải để sản xuất ra sản phẩm khác để bán thì các sản phẩm này sẽ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định hiện hành. Trường hợp cơ sở kinh doanh thực hiện các dịch vụ như: lau dọn, vệ sinh văn phòng cho các tổ chức, cá nhân thì dịch vụ này thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo thuế suất 10%. Theo đó, trường hợp một công ty thực hiện dịch vụ thu gom cao su vụn từ các nhà máy giấy da và nhận được một khoản thanh toán từ các nhà máy thì doanh thu từ dịch vụ thu gom này không chịu thuế GTGT. (*CV số 4576/TCT-PCCS ngày 05/12/2006*).
4. **Thuế suất thuế GTGT:** Theo quy định hiện hành thì doanh thu từ hoạt động xây dựng, lắp đặt áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%. Trường hợp khi thực hiện công trình xây lắp đường dây và trạm biến áp nếu đã xác định rõ việc bán thiết bị là một hoạt động riêng, giá trị của thiết bị không nằm trong tổng giá trị hợp đồng, tổng giá trị hợp đồng chỉ bao gồm hoạt động xây dựng và dịch vụ lắp đặt thì áp dụng riêng thuế suất thuế GTGT đối với việc bán thiết bị và thuế suất thuế GTGT đối với dịch vụ lắp đặt, xây lắp. (*CV số 4548/TCT-PCCS ngày 04/12/2006*).
5. **Thuế GTGT đối với XD công trình cho Doanh nghiệp chế xuất:** Theo quy định hiện hành, thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu, hoạt động xây dựng, lắp đặt các công trình ở nước ngoài và công trình của doanh nghiệp chế xuất. Theo đó, trường hợp một công ty là nhà thầu phụ của nhà thầu chính nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam để xây dựng, lắp đặt công trình cho Doanh nghiệp chế xuất thì nhà thầu chính nước ngoài không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào của công trình; Doanh thu hoạt động xây dựng công trình, hạng mục công trình của Doanh nghiệp chế xuất do Công ty đó thực hiện được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%. Hợp đồng xây dựng ký với nhà thầu chính thức nước ngoài phải có đủ điều kiện theo quy định của Luật Thương mại; việc thanh toán giữa nhà thầu chính nước ngoài với công ty đó phải thanh toán bằng ngoại tệ và thực hiện qua ngân hàng theo quy định của pháp luật. (*CV số 4317/TCT-DNNV ngày 20/11/2006*).
6. **Thuế đối với sản phẩm cơ khí tiêu dùng:** Theo quy định hiện hành, sản phẩm cơ khí tiêu dùng thuộc đối tượng chịu thuế suất thuế VAT là 10%. Trường hợp doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng như cửa hoa sắt, cửa nhôm kính, giá để hàng, lan can inox và cầu thang thì các mặt hàng này được xác định là sản phẩm cơ khí tiêu dùng và chịu thuế suất thuế VAT là 10%. (*CV số 4265 TCT/PCCS ngày 15/11/2006*).
7. **Thuế đối với cơ sở mát-xa:** Các cơ sở kinh doanh dịch vụ mát-xa chịu thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt là 30% và thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp, nếu cơ sở kinh doanh này được xác định là cơ sở kinh doanh dành riêng cho người tàn tật thì được miễn thuế TNDN. (*CV số 4244 TCT/DNK ngày 15/11/2006*).
8. **Thuế GTGT đối với khảo sát và lập dự án khả thi:** dịch vụ khảo sát và lập dự án khả thi các công trình xây dựng chịu thuế suất thuế GTGT là 10%. (*CV số 4217 TCT/PCCS ngày 14/11/2006*).
9. **Thuế đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu:** Theo quy định hiện hành, hàng hoá, dịch vụ từ khu thương mại và công nghiệp xuất khẩu ra nước ngoài hưởng thuế suất là 0%; Hàng hoá, dịch vụ từ nội địa Việt Nam vào KTM-CN được hưởng thuế suất thuế GTGT là 0%. Điều kiện được hoàn thuế GTGT thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về hoàn thuế GTGT. Theo quy định trên, trường hợp một công ty xuất bán hàng hoá cho Chi nhánh một công ty khác trong khu thương mại và công nghiệp thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%. (*CV số 4162/TCT-PCCS ngày 09/11/2006*).
10. **Thuế GTGT đối với hàng hoá cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất:** Theo quy định hiện hành thì hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam trong thị trường nội địa cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất để phục vụ sản xuất kinh doanh được áp dụng thuế suất 0% và doanh nghiệp được khấu trừ hoặc hoàn thuế GTGT đầu vào nếu đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật. Riêng đối với hàng hoá cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất là điện và nước thì không cần có tờ khai xuất khẩu hàng hoá khi áp dụng thuế suất 0%. Đối với hàng hoá là văn phòng phẩm cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất từ năm 2004, doanh nghiệp không làm thủ tục Hải quan

vẫn được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% như hướng dẫn của pháp luật hiện hành. *(CV số 4071/TCT-PCCS ngày 03/10/2006).*

11. **Thuế GTGT đối với cà phê:** Theo quy định, sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc mới qua sơ chế thông thường của các tổ chức, cá nhân tự sản xuất trực tiếp đánh bắt bán ra thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Đồng thời, sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản nuôi trồng, đánh bắt chưa qua sơ chế hoặc chỉ sơ chế làm sạch, ướp đông, phơi sấy khô ở khâu kinh doanh thương mại thì áp dụng thuế suất thuế 5%. Theo đó, các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi được chế biến ở mức độ cao hơn áp dụng thuế suất thuế 10%. Trường hợp một công ty thực hiện hoạt động thu mua hạt cà phê thô về làm sạch; sấy khô; tách tạp chất; phân loại kích thước, trọng lượng; dùng máy để loại bỏ các hạt bị khuyết điểm, bẩn màu, đánh bóng, đóng gói thành cà phê thành phẩm chất lượng cao thì doanh thu từ hoạt động bán cà phê thành phẩm này áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%. *(CV số 4073/TCT-PCCS ngày 03/10/2006).*
12. **Thuế GTGT đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực văn hoá nghệ thuật:** Theo quy định hiện hành, các sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, thể dục thể thao như: sản xuất phim các loại (phim đã ghi hình) không phân biệt chủ đề, loại hình phim ...thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Theo đó, trường hợp trực tiếp sản xuất phim quảng cáo cho các khách hàng có nhu cầu (trực tiếp sản xuất phim bao gồm việc thực hiện toàn bộ các công việc như: viết kịch bản, thuê đạo diễn, thuê diễn viên, dựng cảnh, quay phim ..) thì doanh thu thu được từ hoạt động trực tiếp sản xuất phim thuộc diện không chịu thuế GTGT. Trường hợp một công ty ký hợp đồng với khách hàng sản xuất phim quảng cáo sau đó thuê lại toàn bộ hoặc viết kịch bản rồi thuê lại hãng phim sản xuất thì công ty đó phải tính thuế GTGT 10% trên tổng giá trị hợp đồng ký với khách hàng. *(CV số 4050/TCT-PCCS ngày 01/11/2006).*
13. **Thuế suất thuế GTGT đối với các sản phẩm chè:** theo quy định, các loại chè áp dụng thuế GTGT bao gồm: (i) Chè sơ chế do các tổ chức, cá nhân tự sản xuất bán ra không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT; (ii) Chè tươi, phơi khô, chưa qua chế biến cao hơn mức này (thuộc nhóm 0902) ở khâu kinh doanh thương mại bán ra áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%; (iii) Chè thành phẩm áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%. *(CV số 3886/TCT-PCCS ngày 18/10/2006).*
14. **Thuế suất đ/v đồ dùng trong văn phòng hoặc trường học:** Giáo cụ dùng để giảng dạy và học tập là các loại mô hình, hình vẽ, thước kẻ, bảng, phấn, compa dùng để giảng dạy học tập và các thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy nghiên cứu thí nghiệm áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%. Mặt hàng valy nhựa đựng dụng cụ thí nghiệm của các trường học không phải là giáo cụ, thiết bị dùng cho giảng dạy thí nghiệm áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%. *(CV số 3680/TCT-PCCS ngày 02/10/2006).*
15. **Thuế suất thuế GTGT:** Dịch vụ đánh giá chứng nhận sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%. *(CV số 3557/TCT-PCCS ngày 21/09/2006).*
16. **Thuế GTGT đối với đá xẻ:** Đá đã được xẻ, cắt hoặc cưa thành tấm đá hoặc chưa làm nhẵn, phẳng (Hình chữ nhật hoặc hình vuông có cạnh từ 7cm trở lên) áp dụng thuế suất 10%. *(CV số 3445/TCT-PCCS ngày 14/09/2006).*
17. **Thuế suất đ/v dịch vụ sửa chữa máy móc:** Thuế suất thuế GTGT 10% sẽ áp dụng với các dịch vụ sau: (i) dịch vụ thiết kế, chế tạo và nâng cấp cho các loại máy móc, thiết bị; và (ii) dịch vụ lắp đặt thiết bị có bảo hành, bảo trì và hiệu chỉnh máy móc thiết bị. Trong khi đó, dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị chỉ chịu mức thuế suất thuế GTGT là 5%. *(CV số 3376 TCT/PCCS ngày 11/09/2006).*
18. **Thuế suất thuế GTGT đối với hoạt động bảo hiểm:** Dịch vụ bảo hiểm vận chuyển hàng hoá, máy móc, thiết bị từ nước ngoài đến cảng Việt Nam là dịch vụ tiêu dùng ngoài lãnh thổ Việt Nam nên không thuộc diện chịu thuế GTGT. *(CV số 3331/TCT-PCCS ngày 08/09/2006).*
19. **Thuế suất thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt:** Cơ sở xây dựng lắp đặt có hợp đồng xây dựng lắp đặt đã ký trước ngày 01/01/2004 theo giá đã có thuế GTGT với thuế suất 5% nhưng đến ngày 31/12/2005 các công trình xây dựng, lắp đặt dở dang chưa hoàn thành thì tiếp tục được áp dụng thuế suất 5% cho phần khối lượng, hạng mục công trình xây dựng lắp đặt thực hiện còn lại theo hợp đồng. *(CV 3282 TCT-PCCS ngày 05/09/2006).*
20. **Thuế suất thuế GTGT:** Đối với dịch vụ lập báo cáo đầu tư, lập dự án đầu tư xây dựng công trình, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc diện chịu thuế GTGT với thuế suất 10%, không thuộc dịch vụ khoa học và công nghệ chịu thuế 5%. Trường hợp trước ngày ký văn bản này mà đơn vị đã áp dụng mức thuế suất thuế GTGT khác với văn bản này và bên bán đã kê khai nộp thuế, bên mua đã kê khai khấu trừ thuế thì không thực hiện truy thu, hoàn thuế GTGT. *(CV số 3276 TCT-PCCS ngày 05/09/2006).*
21. **Thuế suất đ/v với dịch vụ sửa chữa tàu nước ngoài:** Thuế suất áp dụng 0% đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; dịch vụ xuất khẩu là dịch vụ đã được cung cấp trực tiếp cho cá nhân, tổ chức nước ngoài và được tiêu dùng ngoài lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, dịch vụ sửa chữa phương tiện vận tải cho tàu nước ngoài tại Việt Nam thuộc diện áp dụng thuế suất 0%. *(CV số 3273 TCT-PCCS ngày 05/09/2006).*
22. **Thuế dịch vụ thuê đất:** Một công ty là doanh nghiệp chế xuất, có ký hợp đồng thuê đất, cơ sở hạ tầng với một đơn vị kinh doanh cơ sở hạ tầng để thực hiện dự án xây dựng nhà máy sản xuất, mà dự án này được hưởng

quy chế đối với doanh nghiệp chế xuất, thì dịch vụ thuê đất, cơ sở hạ tầng này thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 0%. **(CV số 3100/TCT-PCCS ngày 24/8/2006).**

23. **Thuế hàng hoá cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất:** Bộ Tài chính đã quy định, áp dụng thuế suất 0% đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu, hoạt động xây dựng, lắp đặt các công trình ở nước ngoài và công trình của doanh nghiệp chế xuất. Trong đó, hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu bao gồm cả hàng gia công xuất khẩu; hàng hoá bán cho cửa hàng miễn thuế; hàng hoá, dịch vụ không thuộc diện chịu thuế GTGT xuất khẩu. Hàng hoá xuất khẩu bao gồm xuất khẩu ra nước ngoài kể cả uỷ thác xuất khẩu, bán cho doanh nghiệp chế xuất và các trường hợp được coi là xuất khẩu; Dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất để sử dụng cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chế xuất, trừ các dịch vụ sử dụng cho tiêu dùng cá nhân. **(CV số 3000/TCT-PCCS ngày 17/8/2006).**
24. **Thuế hoạt động xây dựng, lắp đặt:** Hoạt động cung cấp cát đến chân công trình, đồng thời san lấp mặt bằng là cơ sở để tính toán khối lượng thực tế thi công mà doanh nghiệp thực hiện, và hoạt động này được xác định là hoạt động xây dựng, thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 10%. **(CV số 2892/TCT-PCCS ngày 14/8/2006).**
25. **Thuế đ/v dịch vụ sửa chữa:** Dịch vụ sửa chữa, bảo hành áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%. Riêng sửa chữa máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải là sản phẩm cơ khí, dịch vụ đăng kiểm các phương tiện và thiết bị ngành giao thông vận tải thì áp dụng thuế suất 5%. Theo đó, dịch vụ sửa chữa ô tô các loại cũng thuộc đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT là 5%. **(CV số 2782/TCT-PCCS ngày 07/8/2006).**
26. **Thuế suất thuế GTGT:** Về việc xác định thuế suất thuế GTGT đối với việc bán ô tô cho doanh nghiệp chế xuất, theo Tổng cục Thuế thì, do ô tô là phương tiện vận tải không chỉ sử dụng chạy trong nội khu, mà được lưu hành trên phạm vi toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, nên không thể phân biệt giữa ô tô do doanh nghiệp chế xuất sử dụng và ô tô do doanh nghiệp nội địa sử dụng. Vì vậy, doanh nghiệp chế xuất khi nhập khẩu ô tô dưới 24 chỗ ngồi từ nước ngoài phải nộp thuế nhập khẩu và thuế TTĐB theo chế độ hiện hành. Nếu mua của doanh nghiệp nội địa sản xuất, lắp ráp thì phải nộp thuế TTĐB và thuế GTGT theo chế độ hiện hành. **(CV số 2689/TCT-PCCS ngày 28/7/2006).**
27. **Thuế mặt hàng gỗ:** Căn cứ theo Biểu thuế suất thuế GTGT của Bộ Tài chính thì, mặt hàng ván dăm và các loại ván tương tự bằng gỗ hoặc bằng các loại vật liệu có chất gỗ khác, đã hoặc chưa liên kết bằng keo hoặc bằng chất kết dính hữu cơ khác thuộc mã hàng 4410 có thuế suất thuế GTGT 5%. **(CV số 3089/TCHQ-KTTT ngày 07/7/2006).**

Hoá đơn chứng từ

1. **Hướng dẫn về lập hoá đơn:** Theo quy định hiện hành, tổ chức, cá nhân khi bán, trao đổi hàng hoá, dịch vụ phải lập hoá đơn theo quy định và giao cho khách hàng. Các trường hợp bán hàng hoá, dịch vụ sau đây không bắt buộc phải lập hoá đơn: Trường hợp bán lẻ hàng hoá, cung ứng dịch vụ cho người tiêu dùng có giá trị dưới 100.000 đồng mỗi lần thu tiền nếu người mua không yêu cầu lập và giao hoá đơn. Nếu người mua hàng yêu cầu giao hoá đơn thì người bán phải lập và giao hoá đơn theo đúng quy định. Hàng hoá bán lẻ cho người tiêu dùng có giá trị dưới mức quy định tuy không phải lập hoá đơn nhưng phải lập bằng kê bán lẻ hàng hoá, dịch vụ theo quy định. Ngoài ra, cơ sở sản xuất kinh doanh trực tiếp bán lẻ hàng hoá, cung ứng dịch vụ có giá trị thấp dưới mức quy định phải lập hoá đơn, nếu người mua có yêu cầu cung cấp hoá đơn thì phải lập hoá đơn theo quy định, trường hợp không lập hoá đơn thì phải lập Bảng kê bán lẻ (theo quy định) để làm căn cứ tính thuế.

Theo đó, trường hợp một công ty cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho khách hàng có giá trị từ 100.000 đồng trở lên mỗi lần thu tiền thì vẫn phải xuất hoá đơn GTGT giao cho khách hàng (kể cả trường hợp khách hàng không yêu cầu). Trường hợp cung cấp hàng hoá, dịch vụ có giá trị dưới 100.000 đồng mỗi lần thu tiền và khách hàng không có yêu cầu lập hoá đơn thì công ty lập bảng kê bán lẻ để kê khai nộp thuế.

Ngoài ra, trường hợp một công ty kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT và không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào thì công ty không phải kê khai thuế GTGT hằng tháng. **(CV số 4799/TCT-PCCS ngày 19/12/2006).**

2. **Hóa đơn bị mất do hỏa hoạn:** Trường hợp hộ kinh doanh bị mất hóa đơn liên 1, liên 3 đã sử dụng do hỏa hoạn, có xác nhận của UBND thị trấn sở tại, toàn bộ số thuế phát sinh của các hóa đơn này đã được nộp đầy đủ thì cơ quan thuế không xử phạt vi phạm hành chính do nguyên nhân khách quan. **(CV số 4518 /TCT-PCCS ngày 01/12/2006).**
3. **Bán hoá đơn:** Trường hợp giám đốc một công ty bị bắt vì do bị nghi can sai phạm nhập khẩu hàng nguyên liệu, nhưng chưa có văn bản của cơ quan có chức năng yêu cầu công ty ngừng hoạt động hoặc niêm phong nguyên liệu hàng hoá của công ty và giám đốc đã có giấy uỷ quyền cho người khác thay mặt điều hành công ty, thì công ty tiếp tục được cục thuế bán hoá đơn để đảm bảo hoạt động bình thường. **(CV số 4513/TCT-PCCS ngày 01/12/2006).**
4. **Sử dụng hoá đơn đối với thẻ quà tặng:** Theo quy định hiện hành, cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT phải sử dụng hoá đơn GTGT. Do vậy, trường hợp một công ty có phát hành thẻ quà tặng thì chưa phải là hoạt động mua bán

hàng hoá, dịch vụ và chưa phải lập hoá đơn khi giao thẻ quà tặng (thẻ quà tặng chỉ là một cách thức thanh toán). Đến khi khách hàng sử dụng thẻ quà tặng để mua hàng hoá dịch vụ thì công ty phải lập hoá đơn để tính thuế GTGT đầu ra và xác định doanh thu bán hàng theo quy định. **(CV số 4412/TCT-PCCS ngày 27/11/2006).**

5. **Phát hành hoá đơn:** Theo quy định hiện hành, thời điểm để xác định doanh thu tính thuế GTGT phát sinh là thời điểm cơ sở kinh doanh đã chuyển giao quyền sử hữu, quyền sử dụng (đối với trường hợp bán theo hình thức trả góp) hàng hoá, cung ứng dịch vụ cho người mua, không phân biệt người mua đã trả tiền hay chưa trả tiền. Ngoài ra, thời điểm lập hoá đơn: hoá đơn phải lập ngay khi cung cấp hàng hoá, dịch vụ và các khoản thu tiền phát sinh theo quy định. Theo đó, trường hợp một công ty đã nhận thanh toán 80% giá trị căn hộ và bàn giao căn hộ để khách hàng sử dụng như đã thoả thuận trong hợp đồng, sau đó công ty xuất hoá đơn GTGT cho khách hàng và khách hàng thanh toán nốt 20% giá trị căn hộ còn lại thì việc xuất hoá đơn GTGT của Công ty đó cho khách hàng là đúng quy định, không phụ thuộc vào việc hợp đồng đã được công chứng hay chưa. **(CV số 4331/TCT-PCCS ngày 21/11/2006).**
6. **Hoá đơn GTGT đối với hàng khuyến mại, hàng quảng cáo:** Theo quy định hiện hành, đối với sản phẩm, hàng hoá xuất để tiêu dùng nội bộ, khuyến mại, quảng cáo phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT, cơ sở sử dụng hoá đơn GTGT, trên hoá đơn ghi rõ là hàng hoá tiêu dùng nội bộ phục vụ cho sản xuất kinh doanh hay khuyến mại, quảng cáo không thu tiền. Cơ sở kinh doanh sử dụng hoá đơn để làm chứng từ hạch toán. Theo đó, khi một doanh nghiệp xuất hàng khuyến mại, quảng cáo (hàng do doanh nghiệp tự sản xuất hay mua ngoài), doanh nghiệp phải lập hoá đơn GTGT, trên hoá đơn ghi rõ là hàng khuyến mại, quảng cáo không thu tiền, gạch bỏ dòng thuế suất, tiền thuế GTGT, chỉ ghi dòng giá thanh toán là giá vốn hàng bán hoặc giá thành. **(CV số 4174/TCT-PCCS ngày 10/11/2006).**
7. **Vướng mắc về hoá đơn:** Theo quy định hiện hành, mọi chứng từ kế toán phải có đủ chữ ký theo chức danh quy định trên chứng từ mới có giá trị thực hiện. Riêng chứng từ điện tử phải có chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật. Tất cả các chữ ký trên chứng từ kế toán đều phải ký bằng bút bi hoặc bút mực, không được ký bằng mực đỏ, bằng bút chì, chữ ký trên chứng từ kế toán dùng để chi tiền phải ký theo từng liên. Theo đó, chứng từ điện tử phải có chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật. Đối với các loại hoá đơn, chứng từ bằng giấy thì phải ký tay bằng bút bi hoặc bút mực trên chứng từ. Về việc thay đổi địa điểm giao dịch, một công ty khi có sự thay đổi địa điểm giao dịch, địa điểm kinh doanh, trong vòng 10 ngày (ngày làm việc) cơ sở kinh doanh phải gửi thông báo cho cơ quan thuế biết. Theo đó, khi chuyển địa điểm kinh doanh mới, doanh nghiệp gửi thông báo cho cơ quan thuế biết. Cơ quan thuế tại nơi chuyển đến không phải làm thủ tục xác minh địa điểm kinh doanh khi doanh nghiệp mới chuyển đến xin mua hoá đơn. **(CV số 4163/TCT-PCCS ngày 09/11/2006).**
8. **Chính sách thuế GTGT đối với hàng tiêu dùng nội bộ:** Theo quy định, việc sử dụng hoá, chứng từ đơn đối với hàng hoá tiêu dùng nội bộ, cho biếu tặng, khuyến mại bao gồm: Đối với sản phẩm, hàng hoá xuất để tiêu dùng nội bộ, khuyến mại, quảng cáo, phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT, cơ sở sử dụng hoá đơn GTGT, trên hoá đơn ghi rõ là hàng tiêu dùng nội bộ dùng cho sản xuất kinh doanh hay khuyến mại, quảng cáo không thu tiền. Cơ sở kinh doanh sử dụng hoá đơn để làm chứng từ hạch toán; Đối với sản phẩm, hàng hoá xuất dùng để trao đổi, thưởng hoặc trả thay tiền lương cho người lao động, tiêu dùng nội bộ không phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hoặc phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế GTGT thì cơ sở phải lập hoá đơn GTGT (hoặc hoá đơn bán hàng), trên hoá đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu và tính thuế GTGT như hoá đơn xuất bán hàng hoá cho khách hàng.
Theo đó, trường hợp một công ty vừa sản xuất thức ăn gia súc, vừa chăn nuôi gia súc do công ty sản xuất để phục vụ cho việc nuôi gia súc thì công ty phải lập hoá đơn GTGT, trên hoá đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu và tính thuế GTGT như hoá đơn xuất bán hàng hoá cho khách hàng. **(CV số 3853/TCT-PCCS ngày 16/10/2006).**
9. **Chứng từ thanh toán qua ngân hàng:** Theo quy định hiện hành một trong các điều kiện hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu được khấu trừ/hoàn thuế GTGT là hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng. Thanh toán qua ngân hàng là việc chuyển tiền từ ngân hàng của bên nhập khẩu sang ngân hàng của bên xuất khẩu để thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ cho bên xuất khẩu theo các hình thức thanh toán phù hợp với thoả thuận trong hợp đồng và quy định của ngân hàng. Chứng từ thanh toán tiền là giấy báo Có của ngân hàng bên xuất khẩu về số tiền đã nhận được từ tài khoản của ngân hàng bên nhập khẩu.

Căn cứ quy định trên, trường hợp bên nhập khẩu thanh toán tiền hàng cho bên xuất khẩu thông qua ngân hàng trung gian thứ 3 và ngân hàng trung gian thứ 3 khấu trừ một khoản chi phí trước khi chuyển trả tiền thanh toán cho bên xuất khẩu thì: Doanh thu xuất khẩu được xác định bao gồm: số tiền ghi trên giấy báo Có của ngân hàng bên xuất khẩu và chi phí chuyển tiền qua ngân hàng trung gian theo quy định tại Hợp đồng đã ký giữa bên xuất khẩu với bên nhập khẩu; Khoản chi phí chuyển tiền qua ngân hàng trung gian thứ 3 theo quy định tại hợp đồng được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu có đầy đủ chứng từ chứng minh; Trường hợp bên xuất khẩu không đảm bảo điều kiện trên thì Doanh nghiệp xuất khẩu được khấu trừ/hoàn thuế GTGT đầu vào tương ứng với phần giá trị ghi trên giấy báo Có của ngân hàng. Khoản chi phí chuyển tiền qua ngân hàng trung gian thứ 3 theo hợp đồng xuất khẩu mà bên xuất khẩu phải chịu không được tính và chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. **(CV số 3826/TCT-PCCS ngày 13/10/2006).**

10. **Xuất hoá đơn tính thuế GTGT:** Thời điểm xác định doanh thu tính thuế GTGT phát sinh là thời điểm cơ sở kinh doanh đã chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng (đối với trường hợp bán theo hình thức trả góp) hàng hoá, cung ứng dịch vụ cho người mua, không phân biệt người mua đã trả tiền hay chưa.
Theo đó, một công ty có nhận tiền ứng trước của khách hàng nhưng công ty chưa chuyển nhượng, bàn giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản cho khách hàng thì công ty chưa phải xuất hoá đơn GTGT và chưa phải kê khai, nộp thuế đối với khoản tiền thu trước của khách hàng. *(CV số 3792/TCT-PCCS ngày 11/10/2006).*
11. **Hoá đơn GTGT đối với hàng xuất khẩu uỷ thác:** Theo quy định hiện hành, trường hợp uỷ thác xuất khẩu hàng hoá, khi xuất hàng hoá giao cho cơ sở nhận uỷ thác, cơ sở đi uỷ thác sử dụng Phiếu xuất kho kiểm vận chuyển nội bộ do Bộ tài chính (Tổng cục Thuế) phát hành kèm theo Lệnh điều động nội bộ.
Khi hàng hoá đã thực xuất khẩu có xác nhận của cơ quan Hải quan, căn cứ vào các chứng từ đối chiếu, xác nhận về số lượng, giá trị hàng hoá thực tế xuất khẩu của cơ sở nhận uỷ thác xuất khẩu, cơ sở có hàng hoá uỷ thác xuất khẩu lập hoá đơn GTGT để kê khai nộp thuế, hoàn thuế GTGT. Trường hợp này cơ sở kinh doanh xuất khẩu phải lưu liên 2 tại doanh nghiệp. Trường hợp cơ sở kinh doanh xuất khẩu đăng ký với cơ quan thuế tự in và phát hành hoá đơn sử dụng cho hàng hóa xuất khẩu để xuất cho khách hàng nước ngoài thì cơ sở kinh doanh xuất khẩu sử dụng hoá đơn tự in để kê khai nộp thuế hoàn thuế. *(CV số 3696/TCT-PCCS ngày 04/10/2006).*
12. **Về hoá đơn sử dụng cho máy tính tiền tại các cửa hàng miễn thuế:** Trường hợp mẫu hóa đơn bán lẻ sử dụng cho các máy tính tiền tại các cửa hàng miễn thuế nếu là hóa đơn do bộ tài chính phát hành hoặc hóa đơn hóa đơn tự in đăng ký với cục thuế tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đồng thời đáp ứng các quy định về quản lý hải quan đối với hàng bán tại các cửa hàng kinh doanh miễn thuế thì được sử dụng mẫu hóa đơn bán lẻ sử dụng cho máy tính tiền tại các cửa hàng miễn thuế. *(CV số 3536/TCT-PCCS ngày 20/09/2006).*
13. **Đóng dấu đơn vị vào liên 2 hoá đơn tự in:** Trường hợp công ty có nhiều địa điểm bán hàng trực thuộc công ty thì công ty có thể uỷ quyền cho nhân viên bán hàng ký vào hóa đơn khi lập, giao cho khách hàng. Việc uỷ quyền ký hóa đơn phải có quyết định của thủ trưởng đơn vị và hóa đơn này được đóng dấu vào góc trên bên trái của liên 2 hóa đơn và có thể được đóng dấu treo vào góc trên, bên trái liên 2 hóa đơn trước khi lập hóa đơn để đảm bảo thuận lợi cho việc bán hàng của công ty. *(CV số 3507 TCT-PCCS ngày 19/09/2006).*
14. **Thuế GTGT đối với TSCĐ tự làm:** Đối với TSCĐ tự làm phục vụ cho HĐ sản xuất kinh doanh, công ty phải lập hóa đơn GTGT, trên hóa đơn gạch bỏ dòng thuế GTGT và ghi rõ là hàng tiêu dùng nội bộ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Hóa đơn GTGT này làm căn cứ để ghi tăng giá trị TSCĐ của công ty. Công ty được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với nguyên liệu sử dụng xây dựng TSCĐ. *(CV số 3443/TCT-PCCS ngày 14/09/2006).*
15. **Lập hóa đơn dịch vụ Bưu chính:** Đối với trường hợp Bưu điện các tỉnh bán báo thông qua các cá nhân làm đại lý tiêu thụ báo cho Bưu điện thì việc lập Hóa đơn BC-01 như sau: Họ tên người gửi: Ghi theo tên Đại lý là người đặt mua báo trực tiếp của Bưu điện; Địa chỉ: Ghi địa chỉ của Đại lý; Họ tên người nhận: ghi họ tên và địa chỉ của người nhận báo mà Đại lý gửi. *(CV số 3437/TCT-PCCS 14/09/2006).*
16. **Sử dụng hoá đơn khi chuyển trụ sở công ty:** Tổ chức cá nhân sử dụng hoá đơn khi sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chuyển đổi hình thức sở hữu, phá sản, ngừng hoạt động, phải báo cáo thanh, quyết toán sử dụng hoá đơn và nộp lại toàn bộ sổ hoá đơn chưa sử dụng cho cơ quan thuế nơi cung cấp hoặc đăng ký sử dụng hoá đơn trong thời hạn chậm nhất là 5 ngày làm việc, kể từ khi có quyết định sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chuyển đổi hình thức sở hữu, phá sản ngừng hoạt động.
Do đó, nếu một công ty thay đổi trụ sở thì không thuộc đối tượng phải quyết toán sử dụng hoá đơn và nộp lại toàn bộ sổ hoá đơn chưa sử dụng với cơ quan thuế. Công ty được tiếp tục sử dụng sổ hoá đơn chưa sử dụng. Tuy nhiên, công ty phải gạch bỏ địa chỉ trên hoá đơn và đóng dấu địa chỉ mới trên hoá đơn. Đồng thời công ty phải khai báo với cơ quan thuế số lượng hoá đơn, ký hiệu, sổ hoá đơn được đóng dấu thêm địa chỉ mới. *(CV số 3368 TCT/PCCS 11/09/2006).*
17. **Hoá đơn bán lẻ đối với hoạt động cho thuê nhà:** Trường hợp một hộ kinh doanh thuộc diện có thu nhập thấp được miễn thuế và cũng hộ kinh doanh này có nhà cho thuê là hai nghiệp vụ kinh tế phát sinh khác nhau. Do đó nếu chủ nhà có hợp đồng cho thuê nhà thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn bán lẻ và chủ hộ phải thực hiện nghĩa vụ thuế về việc cho thuê nhà theo quy định. *(CV số 3309/TCT-PCCS ngày 06/09/2006).*
18. **Cách thức sử dụng hoá đơn:** Cơ sở sản xuất kinh doanh có thể sử dụng 1 trong 2 cách sử dụng hoá đơn khi xuất hàng hoá cho các cơ sở nhận làm đại lý bán đúng giá, hưởng hoa hồng: Sử dụng hoá đơn GTGT để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế GTGT ở từng khâu độc lập với nhau; hoặc: Sử dụng Phiếu xuất kho kiểm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động đối với hàng hoá điều chuyển nội bộ; sử dụng Phiếu xuất kho gửi bán đại lý đối với hàng hoá xuất cho cơ sở làm đại lý kèm theo Lệnh điều động nội bộ. Trong trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh – bên giao đại lý, đã xuất hoá đơn GTGT cho bên nhận đại lý chỉ ghi cột tiền hàng và không ghi tiền thuế GTGT đầu ra là không đúng. Bên giao đại lý phải viết hoá đơn bao gồm cả thuế GTGT để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế GTGT ở từng khâu độc lập với nhau. *(CV số 3020/TCT-PCCS ngày 18/8/2006).*
19. **Xử phạt vi phạm quản lý hoá đơn:** Luật Kế toán qui định, trong hoạt động kinh doanh thì tài liệu kế toán phải lưu trữ tối thiểu 10 năm, gồm: chứng từ kế toán sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính,

các bảng kê, bảng tổng hợp chi tiết, các sổ kế toán chi tiết, các sổ kế toán tổng hợp, báo cáo tài chính tháng, quý, năm của đơn vị kế toán, biên bản tiêu hủy tài liệu kế toán và tài liệu khác có liên quan đến ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính, trong đó có báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra kế toán.

Vì vậy, thời hạn để xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi làm mất hoá đơn đầu vào là 10 năm, kể từ thời điểm hoá đơn được phát hành ghi sổ kế toán đưa vào lưu trữ. **(CV số 2986/TCT-PCCS ngày 17/8/2006).**

20. **Thời gian xuất hoá đơn GTGT:** Một doanh nghiệp đã giao máy móc thiết bị cho Bên thuê sử dụng, thì việc phát hành hoá đơn đòi tiền thuê được thực hiện theo thời gian thoả thuận giữa hai bên, mà không phụ thuộc vào việc phải có tiền thanh toán mới phát hành hoá đơn. **(CV số 2894/TCT-PCCS ngày 14/8/2006).**

21. **Hoá đơn mua hàng của đơn vị bỏ trốn:** Đối với hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ phát sinh trước ngày xác định cơ sở kinh doanh bỏ trốn thì, nếu hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ mà giá trị hàng hoá, dịch vụ ghi trên hoá đơn phù hợp với HĐKT giữa hai bên và phù hợp với chứng từ thanh toán hợp pháp; hàng hoá mua vào theo hoá đơn đó đã bán ra và đã kê khai thuế hoặc là nguyên vật liệu đã đưa vào sản xuất, hoặc hàng hoá đó đang tồn kho; có hạch toán kế toán đầy đủ, đúng qui định thì được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. **(CV số 2861/TCT-PCCS ngày 10/8/2006).**

22. **Thời điểm lập hoá đơn:** Hoá đơn phải được lập ngay khi cung cấp hàng hoá, dịch vụ và các khoản thu tiền phát sinh theo qui định. Khi lập hoá đơn, bên bán phải phản ánh đầy đủ các nội dung, chỉ tiêu in sẵn trên mẫu hoá đơn, gạch chéo phần bỏ trống từ trái qua phải.

Việc lập hoá đơn có thể viết bằng tay, đánh máy 1 lần in sang các liên có nội dung như nhau. Trường hợp viết sai cần huỷ bỏ hoá đơn thì gạch chéo để huỷ bỏ, không được xé rời khỏi quyển hoá đơn và phải lưu đầy đủ các liên của sổ hoá đơn.

Nếu doanh nghiệp cung cấp hàng hoá, dịch vụ không lập ngay hoá đơn bán hàng giao cho người mua, thì sẽ bị phạt vi phạm hành chính về thuế do đã vi phạm qui định về chế độ in, phát hành, sử dụng và quản lý hoá đơn. **(CV số 2857/TCT-PCCS ngày 10/8/2006).**

23. **Hoá đơn đ/v hàng hoá giảm giá:** Hàng hoá, dịch vụ có giảm giá ghi trên hoá đơn thì trên hoá đơn phải ghi rõ tỷ lệ % hoặc mức giảm giá, giá bán nhưng chưa có thuế GTGT, thuế GTGT, tổng giá thanh toán đã có thuế GTGT.

Nếu việc giảm giá áp dụng căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hoá, dịch vụ thực tế mua đạt mức nhất định, thì số tiền giảm giá của hàng hoá đã bán được tính điều chỉnh trên hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ của lần mua cuối của kỳ tiếp sau. Trên hoá đơn phải ghi rõ số hoá đơn và số tiền được giảm. **(CV số 2784/TCT-PCCS ngày 07/8/2006).**

24. **Xuất hoá đơn GTGT hàng bán trả lại:** Cơ sở kinh doanh mua hàng hoá, người bán đã xuất hoá đơn, người mua đã nhận hàng, nhưng sau đó, người mua phát hiện hàng hoá không đúng qui cách, chất lượng nên phải trả lại toàn bộ hay một phần hàng hoá, thì khi xuất hàng trả lại cho người bán, cơ sở kinh doanh phải lập hoá đơn đơn, trên hoá đơn ghi rõ hàng hoá trả lại người bán do không đúng quy cách, chất lượng, tiền thuế GTGT.

Hoá đơn này là căn cứ để bên bán, bên mua điều chỉnh doanh số mua, bán, số thuế GTGT đã kê khai. **(CV số 2736/TCT-PCCS ngày 02/8/2006).**

25. **Thuế đ/v hoá đơn của đại lý vận tải:** Các công ty Việt Nam làm đại lý cho các hãng vận tải nước ngoài khi thu hộ phí dịch vụ cho các hãng này thì khi xuất hoá đơn cho khách hàng, trên hoá đơn ghi là tiền thu hộ hãng vận tải nước ngoài, dòng thuế suất thuế GTGT không ghi và gạch chéo, dòng thuế GTGT ghi đúng số thuế GTGT đại lý Việt Nam khấu trừ và nộp thay cho hãng vận tải nước ngoài.

Số thuế GTGT ghi tại hoá đơn là số thuế GTGT đầu vào của khách hàng và được khấu trừ như Bộ Tài chính đã qui định. **(CV số 2718/TCT-PCCS ngày 01/8/2006).**

26. **Xử lý khi mất hoá đơn GTGT đầu vào:** Cơ sở kinh doanh mua hàng làm mất hoá đơn mua bán - bản gốc liên 2, do hoàn cảnh khách quan như thiên tai, hỏa hoạn, bị cướp giật, mất cắp... thì cơ sở kinh doanh phải khai báo với cơ quan thuế hoặc cơ quan công an nơi xảy ra và lập biên bản về số hoá đơn bị mất, lý do mất có xác nhận của cơ quan đã khai báo. Sau đó lập hồ sơ, giấy tờ để làm căn cứ thay thế cho hoá đơn mua hàng đã bị mất gồm: công văn giải trình về việc làm mất hoá đơn; biên bản mất hoá đơn mua hàng; bản sao hoá đơn mua hàng - liên 1, có xác nhận ký tên, đóng dấu của bên bán hàng. **(CV số 2677/TCT-PCCS ngày 28/7/2006).**

27. **Hoá đơn xuất hàng biếu, tặng, khuyến mại:** Đối với sản phẩm, hàng hoá xuất để tiêu dùng nội bộ, khuyến mại, quảng cáo phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT, cơ sở sử dụng hoá đơn GTGT, trên hoá đơn ghi rõ là hàng tiêu dùng nội bộ phục vụ cho sản xuất kinh doanh hay khuyến mại, quảng cáo không thu tiền, gạch bỏ dòng thuế suất, tiền thuế GTGT, chỉ ghi dòng giá thanh toán là giá vốn hàng bán hoặc giá thành. Cơ sở kinh doanh sử dụng hoá đơn để làm chứng từ hạch toán **(CV số 2555/TCT-PCCS ngày 18/7/2006).**

28. **Xuất hoá đơn GTGT:** Cơ sở xây dựng có công trình xây dựng, lắp đặt mà thời gian thực hiện dài, việc thanh toán tiền thực hiện theo tiến độ hoặc theo khối lượng công việc hoàn thành bàn giao, phải lập hoá đơn thanh toán khối lượng xây lắp bàn giao. Hoá đơn GTGT phải ghi rõ doanh thu chưa có thuế và thuế GTGT.

Trường hợp công trình xây dựng hoàn thành đã lập hoá đơn thanh toán giá trị công trình, nhưng khi duyệt quyết toán có điều chỉnh giảm giá khối lượng xây dựng phải thanh toán thì lập hoá đơn, chứng từ điều chỉnh giá công trình phải thanh toán theo qui định (*CV số 2469/TCT-PCCS ngày 12/7/2006*).
29. **Bán hàng không có hoá đơn:** Trường hợp cơ sở kinh doanh đang trong thời kỳ bị đình chỉ sử dụng hoá đơn mà vẫn phát sinh hoạt động kinh doanh mua, bán hàng hoá nhưng không có hoá đơn GTGT khi xuất bán hàng hoá, thì đối với số hàng hoá bán ra này, cơ sở kinh doanh vẫn lập tờ khai thuế GTGT, bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ bán ra số 02/GTGT đồng thời Cục Thuế sẽ xem xét ấn định số thuế GTGT và thu nhập chịu thuế để tính thuế TNDN phải nộp đối với cơ sở kinh doanh này. (*CV số 2438/TCT-PCCS ngày 11/7/2006*).
30. **Sử dụng hoá đơn:** Các cơ sở hạch toán phụ thuộc đóng trụ sở chính ở cùng địa phương nơi có trụ sở chính ở đơn vị cấp trên như Công ty, Tổng công ty, thì Công ty, Tổng công ty thực hiện kê khai, nộp thuế tập trung thay cho các cơ sở hạch toán phụ thuộc.

Nếu cơ sở hạch toán phụ thuộc là pháp nhân không đầy đủ, có con dấu, tài khoản tiền gửi ngân hàng, trực tiếp bán hàng hoá, dịch vụ, kê khai đầy đủ thuế GTGT đầu vào, đầu ra mà muốn kê khai nộp thuế riêng thì phải đăng ký nộp thuế, cấp mã số thuế phụ thuộc và sử dụng hoá đơn riêng (*CV số 2423/TCT-PCCS ngày 10/7/2006*).
31. **Xuất hoá đơn GTGT:** Căn cứ theo qui định hiện hành thì, thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với hoạt động bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, hoàn thành dịch vụ hoặc thời điểm lập hoá đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ.

Theo đó, nếu hoạt động cung ứng dịch vụ đã hoàn thành và chuyển trả tiền nhưng hoá đơn không được xuất tại thời điểm này, thì sẽ bị xử phạt vi phạm về thuế đối với hành vi cung ứng dịch vụ không lập hoá đơn (*CV số 2330/TCT-PCCS ngày 30/6/2006*).
32. **Lập hoá đơn:** Mọi tổ chức, cá nhân khi bán, trao đổi hàng hoá, dịch vụ phải lập hoá đơn theo qui định và giao cho khách hàng.

Trong trường hợp cụ thể như, các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế mà thuê nhà của Cục phục vụ ngoại giao đoàn, các cơ quan này chưa ký hợp đồng mua nước sinh hoạt trực tiếp với đơn vị kinh doanh nước sạch, thì việc thanh toán tiền nước sinh hoạt được thực hiện thông qua Cục. Khi thu tiền nước sinh hoạt của các cơ quan, để phù hợp với hình thức hoạt động của Cục cũng như thuận tiện trong việc ghi hoá đơn chứng từ thì, đối với tiền nước sinh hoạt, Cục sử dụng hoá đơn GTGT trong đó ghi tiền nước sinh hoạt, tiền thuế GTGT 5%, và tổng số tiền thanh toán; đối với phí bảo vệ môi trường, Cục sử dụng hoá đơn GTGT ghi số phí bảo vệ môi trường phải nộp tương ứng, phần thuế suất thuế GTGT và thuế GTGT không ghi, gạch chéo (*CV số 2289/TCT-PCCS ngày 28/6/2006*).
33. **Chứng từ khấu trừ thuế GTGT:** Chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu bằng chuyển khoản qua tài khoản mở tại Ngân hàng là giấy nộp tiền vào NSNN bằng chuyển khoản kèm theo giấy báo nợ của Ngân hàng về số tiền thuế chuyển nộp vào NSNN. Các trường hợp phát sinh trước khi cơ quan hải quan dừng cấp biên lai thì chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu là biên lai thu tiền do cơ quan hải quan cấp (*CV số 2267/TCT-PCCS ngày 27/6/2006*).

THUẾ TNDN

1. **Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng đất:** Trường hợp các cơ sở kinh doanh đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư phát triển nhà có hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất phải quyết toán thuế riêng số thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất và hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất không áp dụng ưu đãi thuế TNDN. (*CV số 4471/TCT-PCCS ngày 30/11/2006*).
2. **Chính sách thuế:** Theo quy định hiện hành, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Những khoản không được tính vào chi phí hợp lý gồm thù lao trả cho các sáng lập viên, thành viên của hội đồng quản trị của các công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ. Theo đó, khoản thù lao trả cho thành viên hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất kinh doanh thì không được tính vào chi phí hợp lý để xác định thu nhập chịu thuế. (*CV số 4327/TCT-PCCS ngày 21/11/2006*).
3. **Cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình:** Theo quy định hiện hành, không bắt buộc tổ chức, cá nhân có công trình xây dựng được tạo lập hợp pháp tại Việt Nam thông qua đầu tư xây dựng phải đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với công trình xây dựng. Vì vậy trường hợp doanh nghiệp đang sử dụng nhà xưởng trên đất thuê không có nhu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu thì không phải nộp lệ phí trước bạ. Tuy nhiên, nếu doanh nghiệp không có Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng của cơ quan

nhà nước có thẩm quyền thì không được trích khấu hao tài sản cố định đối với nhà xưởng đang sử dụng khi xác định chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp. (CV số 4268/TCT/TS ngày 15/11/2006).

4. **Chi phí hợp lý:** Các khoản chi phí không liên quan đến doanh thu và thu nhập chịu thuế như: chi về đầu tư xây dựng cơ bản; chi ủng hộ các đoàn thể, tổ chức xã hội và ủng hộ địa phương; chi từ thiện và các khoản chi khác không liên quan đến doanh thu, thì nhập chịu thuế. Theo đó, các khoản chi ủng hộ xây nhà tình nghĩa, phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, cứu trợ lũ lụt không liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không được tính vào chi phí hợp lý. Các khoản quảng cáo, tiếp thị được tính vào chi phí hợp lý theo mức khống chế quy định của pháp luật. (CV số 4130/TCT-PCCS ngày 08/11/2006).

5. **Hướng dẫn chính sách thuế:** Theo quy định hiện hành về chi phí hợp lý là chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, tiếp tân, khánh tiết, chi phí giao dịch, đối ngoại, chi hoa hồng môi giới, chi phí hội nghị và các loại chi phí khác theo số thực chi nhưng tối đa không 10% tổng số các khoản chi phí hợp lý theo quy định hiện hành. Đối với hoạt động kinh doanh thương nghiệp chi phí hợp lý để xác định mức khống chế không bao gồm giá vốn của hàng hoá bán ra.

Theo đó, một công ty là nhà phân phối cho một công ty xi măng và trong năm 2005, công ty đó có nhận được khoản tiền thưởng khi đạt sản lượng tiêu thụ, công ty đã hạch toán vào thu nhập khác. Khi bán hàng công ty có chi thưởng cho một số khách hàng, nếu khoản tiền này có đầy đủ hoá đơn chứng từ theo quy định và mang tính chất khuyến mại thì sẽ được hạch toán vào chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN và chịu mức khống chế theo hướng dẫn của pháp luật. (CV số 4076/TCT-PCCS ngày 03/11/2006).

6. **Thuế đối với chênh lệch từ chuyển nhượng cổ phần:** thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phần dưới dạng cổ phiếu của cổ đông sáng lập là người nước ngoài cho các cổ đông khác trong Công ty cổ phần không thuộc diện điều chỉnh của Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, mà thuộc diện điều chỉnh của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và phải nộp thuế TNDN 28% theo quy định. (CV số 4003/TCT-TNCN ngày 26/10/2006).

7. **Chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN:** Theo quy định chi phí dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có chứng từ, hoá đơn theo chế độ quy định được tính vào chi phí hợp lý. Đồng thời các khoản các khoản không được tính vào chi phí hợp lý là các khoản chi không có hoá đơn, chứng từ theo chế độ quy định hoặc chứng từ không hợp pháp.

Theo đó, trường hợp một doanh nghiệp có thuê xe của cá nhân để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (có đăng nộp thuế ấn định với có quan thuế, được cấp hoá đơn bán lẻ) thì chi phí nhiên liệu sử dụng cho phương tiện có hoá đơn chứng từ hợp pháp được tính vào chi phí hợp lý khi có thu nhập chịu thuế. Trường hợp doanh nghiệp sử dụng xe ô tô của cá nhân (phương tiện vận tải không thuộc tài sản của doanh nghiệp và không có hợp đồng thuê xe) thì chi phí xăng, dầu và các chi phí khác liên quan đến phương tiện đó không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp. (CV số 3915/TCT-PCCS của TCT ngày 19/10/2006).

8. **Thuế suất thuế TNDN:** Theo quy định, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh đã được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/01/2004 nếu đáp ứng được các điều kiện ghi trong giấy phép đầu tư thì tiếp tục được hưởng thuế suất thuế TNDN ưu đãi đến hết thời hạn được ưu đãi về thuế suất theo Giấy phép đầu tư; sau khi hết hạn được ưu đãi về thuế suất theo giấy phép đầu tư thì chuyển sang áp dụng thuế suất thuế TNDN là 25%; trường hợp đang nộp thuế TNDN theo thuế suất 25% thì tiếp tục áp dụng thuế suất 25% đến hết hạn của Giấy phép đầu tư.

Theo đó, một Ngân hàng là doanh nghiệp liên doanh đang nộp thuế TNDN theo mức thuế suất 25% từ năm 2000 đến nay thì tiếp tục được áp dụng thuế suất thuế TNDN 25% đến hết thời hạn của Giấy phép đầu tư. (CV số 3894/TCT-PCCS ngày 18/10/2006).

9. **Thuế hoạt động vui chơi có thưởng:** Trường hợp một công ty ban hành Quy chế khuyến mại, nếu Quy chế này đã đăng ký với cơ quan Thuế trước khi áp dụng và được công bố công khai tại cơ sở kinh doanh của Công ty, đồng thời ghi chép theo dõi được đầy đủ trên chứng từ kế toán số lượng hàng khuyến mại thì giá trị lượng khuyến mại, thưởng này được xác định là chi phí khuyến mại theo tỷ lệ khống chế tối đa không quá 10% tổng số các khoản chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập chịu thuế TNDN. (CV số 3775/TCT-ĐTN ngày 10/10/2006).

10. **Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:** Theo quy định hiện hành, ngành nghề, lĩnh vực được hưởng ưu đãi đầu tư gồm: Thành lập bệnh viện dân lập, bệnh viện tư nhân khám, chữa bệnh, thành lập cơ sở thực hiện vệ sinh phòng chống dịch bệnh; thành lập trung tâm hoạt động cứu trợ tập trung chăm sóc người tàn tật, trẻ mồ côi, trung tâm lão khoa. Trường hợp cơ sở kinh doanh không hạch toán riêng được thì phần thu nhập của hoạt động kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế được xác định bằng (=) tổng thu nhập chịu thuế trong kỳ nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) của doanh thu hoạt động kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế so với tổng doanh thu của cơ sở kinh doanh trong kỳ tính thuế.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp (doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty TNHH) là cơ sở kinh doanh mới thành lập, đăng ký ngành nghề kinh doanh là phòng khám đa khoa thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho hoạt động khám chữa bệnh; còn hoạt động kinh doanh dược phẩm, thiết bị dụng cụ y tế và các hoạt động kinh doanh khác không được hưởng ưu đãi thuế TNDN. Doanh nghiệp phải theo dõi hạch toán riêng thu nhập của hoạt

động khám chữa bệnh được miễn, giảm thuế; trường hợp không hạch toán riêng được thì phần thu nhập của hoạt động khám chữa bệnh được miễn thuế, giảm thuế được xác định bằng (=) tổng thu nhập chịu thuế trong kỳ nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) của doanh thu hoạt động khám chữa bệnh so với tổng doanh thu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế. **(CV số 3689/TCT-PCCS ngày 03/10/2006).**

11. **Về chi phí tiền lương:** Trường hợp doanh nghiệp không đăng ký kế hoạch tiền lương, không có hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể thì chi phí tiền lương không được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN.

Trường hợp chi phí tiền lương kê khai không hợp lý thì Cục thuế có thể căn cứ vào tiền lương bình quân ngành nghề tại địa phương để ấn định số tiền lương được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. **(CV số 3517/TCT-PCCS 19/09/2006).**
12. **Thời gian để tính ưu đãi thuế TNDN:** Kỳ tính thuế được xác định theo năm dương lịch, trong vòng 5 năm đầu tiên được miễn giảm thuế mà thời gian được hưởng ưu đãi năm đầu dưới 06 tháng thì sẽ được lựa chọn đăng ký với cơ quan thuế áp dụng thời gian miễn, giảm thuế TNDN vào năm đó hoặc năm sau tiếp theo đó. **(CV số 3498/TCT-PCCS ngày 18/09/2006).**
13. **Thuế suất thuế TNDN:** Trường hợp một công ty nộp tờ khai thuế TNDN rõ ràng, đầy đủ và đúng thời hạn, thực hiện chế độ kế toán và sử dụng hoá đơn chứng từ theo quy định thì công ty được tạm nộp thuế TNDN hàng quý theo tờ khai. Trường hợp công ty không kê khai hoặc kê khai không rõ ràng các căn cứ xác định số thuế tạm nộp cả năm mà không giải trình hoặc không chứng minh với cơ quan thuế căn cứ ghi trong tờ khai là chính xác, rõ ràng, đầy đủ; hoặc công ty chưa thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định thì Công ty tạm nộp thuế TNDN hàng tháng theo thông báo của cơ quan thuế. **(CV số 3459/TCT-PCCS ngày 15/09/2006).**
14. **Chứng từ đ/v các khoản chi phí do công ty mẹ chi hộ:** Các khoản chi phí phát sinh trước khi thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam phải là chi phí liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam, được nêu tại luận chứng kinh tế kỹ thuật trong hồ sơ xin phép thành lập doanh nghiệp, phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn gốc và được lưu giữ tại doanh nghiệp ở Việt Nam. Trường hợp công ty mẹ ở nước ngoài phát hành hóa đơn kèm theo bảng liệt kê các khoản chi để yêu cầu doanh nghiệp Việt Nam thanh toán cho công ty mẹ không được chấp nhận khi xác định chi phí của doanh nghiệp tại Việt Nam. **(CV số 3397/TCT-PCCS ngày 12/09/2006).**
15. **Miễn giảm thuế TNDN:** Cơ sở kinh doanh có dự án đầu tư lắp đặt dây chuyền sản xuất mới không thuộc ngành nghề lĩnh vực A, không thực hiện tại địa bàn B hoặc C được ưu đãi miễn thuế TNDN 01 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 02 năm tiếp theo. **(CV số 3348 TCT-TNCN ngày 08/09/2006).**
16. **Chi phí hợp lý được trừ để tính TNCT:** Các chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, tiếp tân, khánh tiết, chi phí giao dịch, đối ngoại, chi hoa hồng môi giới, chi phí hội nghị và các loại chi phí khác phục vụ cho bản thân công ty thì bị khống chế không quá 10% tổng số các khoản chi hợp lý theo quy định pháp luật. **(CV số 3338/TCT-PCCS ngày 08/09/2006).**
17. **Chi phí hợp lý:** Đối với các đơn vị ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo hướng dẫn thì các khoản chi cho học sinh sinh viên: Học bổng, khen thưởng, chi thực hiện chính sách xã hội đối với học sinh, sinh viên diện chính sách nếu có hóa đơn chứng từ theo đúng quy định thì được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN. **(CV 3336 TCT-PCCS ngày 08/09/2006).**
18. **Ưu đãi về thuế TNDN:** Các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất và làm dịch vụ phần mềm được thành lập tại QĐ số 128/2000/QĐ-TTg ngày 20/11/2000 thì được hưởng ưu đãi về thuế. Còn các công được coi là doanh nghiệp phần mềm được thành lập và hoạt động từ năm 2006 thì không được hưởng ưu đãi về thuế **(CV số 3328 TCT-PCCS ngày 08/09/2006).**
19. **Chi phí lãi vay:** Vay vốn ngân hàng trên cơ sở thế chấp tài sản cá nhân được xem như công ty vay tiền cá nhân. Như vậy công ty được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế số tiền trả lãi vay ngân hàng cộng (+) chi phí phải trả cho cá nhân sở hữu tài sản mà doanh nghiệp đem thế chấp tối đa bằng (=) 1,2 lần mức lãi suất ngân hàng nếu tài sản này có đầy đủ thủ tục thế chấp với Ngân hàng theo quy định. **(CV số 3319 TCT-PCCS ngày 07/09/2006).**
20. **Ưu đãi thuế TNDN đối với DN có chứng khoán niêm yết lần đầu:** Các tổ chức có chứng khoán được niêm yết lần đầu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 2 năm kể từ khi thực hiện niêm yết. Trường hợp thời gian giảm thuế của năm đầu chưa đủ 12 tháng thì có thể đăng ký với cơ quan thuế để tính thời gian giảm thuế trong kỳ tiếp theo. Trường hợp vẫn đang trong thời gian miễn thuế TNDN theo Luật thuế TNDN thì thời gian miễn thuế do có chứng khoán được niêm yết kể từ khi kết thúc thời hạn miễn thuế TNDN theo quy định của Luật thuế TNDN. **(CV 3285 TCT-PCCS ngày 05/09/2006).**
21. **Chi phí quản lý kinh doanh:** Doanh nghiệp có vốn ĐTNN hoạt động tại Việt Nam là pháp nhân độc lập, không được coi là cơ sở thường trú của công ty ở nước ngoài. Vì vậy, chi phí quản lý kinh doanh của Công ty mẹ ở nước ngoài phân bổ cho doanh nghiệp có vốn ĐTNN ở Việt Nam không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Đối với trường hợp chi phí quản lý kinh doanh của Công ty mẹ ở nước ngoài phân bổ cho cơ sở thường trú tại Việt Nam, thì cơ sở thường trú tại Việt Nam phải có hồ sơ, chứng từ chứng minh tính hợp lý của khoản chi phí,

như: văn bản qui định của Công ty nước ngoài về cơ chế phân bổ chi phí quản lý cho cơ sở thường trú tại nước khác; giấy xác nhận hay thông báo của Công ty nước ngoài về việc phân bổ chi phí quản lý cho cơ sở thường trú tại Việt Nam;... **(CV số 3158/TCT-PCCS ngày 25/8/2006).**

22. Xác định chi phí hợp lý

Trong các khoản chi phí hợp lý được trừ để tính thuế TNDN có khoản chi trả lãi tiền vay vốn sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ của ngân hàng, các tổ chức tín dụng, các tổ chức kinh tế theo lãi suất thực tế căn cứ vào hợp đồng vay. Chi trả lãi tiền vay của các đối tượng khác theo lãi suất thực tế khi ký hợp đồng vay, nhưng tối đa không quá 1,2 lần mức lãi suất cho vay cùng thời điểm của ngân hàng thương mại có cùng quan hệ giao dịch với cơ sở kinh doanh. **(CV số 3105/TCT-PCCS ngày 24/8/2006).**

Tiền lương, tiền công của chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, chủ hộ cá thể, cá nhân kinh doanh; Thù lao chi trả cho các sáng lập viên, thành viên của HĐQT của các công ty TNHH, công ty cổ phần không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ nằm trong qui định về các khoản không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thuế TNDN. **(CV số 3073/TCT-PCCS ngày 22/8/2006).**

23. Kê khai thuế TNDN: Các cơ sở kinh doanh khi đăng ký thuế phải kê khai rõ cả các đơn vị trực thuộc hạch toán kinh doanh độc lập và các đơn vị hạch toán phụ thuộc báo sổ. Các đơn vị trực thuộc cơ sở kinh doanh thực hiện hạch toán độc lập hay phụ thuộc báo sổ đều phải đăng ký thuế với cơ quan thuế địa phương nơi đóng trụ sở.

Các đơn vị hạch toán độc lập thuộc cơ sở kinh doanh có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế riêng. Các đơn vị hạch toán báo sổ phụ thuộc cơ sở kinh doanh chính chỉ đăng ký thuế tại địa phương, không có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế tại địa phương, mà cơ sở kinh doanh chính có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế phần kinh doanh của mình và của các đơn vị hạch toán phụ thuộc báo sổ. **(CV số 3099/TCT-DNNV ngày 23/8/2006).**

24. Tính thuế TNDN: Một doanh nghiệp mà có phát sinh thu nhập từ hoạt động góp vốn liên doanh, thì phải kê khai nộp thuế TNDN theo thuế suất thuế là 28% đối với khoản thu nhập phát sinh này.

Nếu doanh nghiệp hạch toán riêng các khoản chi phí hợp lý có liên quan đến hoạt động góp vốn liên doanh thì thu nhập chịu thuế được xác định căn cứ vào thu nhập từ hoạt động góp vốn liên doanh trừ đi các khoản chi phí hợp lý có liên quan đến hoạt động góp vốn liên doanh. Nếu không hạch toán riêng được, thì thu nhập từ hoạt động góp vốn liên doanh được coi là thu nhập khác, và được tính chung vào thu nhập của doanh nghiệp để tính thuế TNDN. **(CV số 3081/TCT-DNK ngày 22/8/2006).**

25. Khấu trừ % tiền môi giới: Khi doanh nghiệp ký kết thực hiện hợp đồng với các cá nhân làm dịch vụ môi giới bán hàng, thì trước khi chi trả tiền hoa hồng môi giới cho các cá nhân, doanh nghiệp có trách nhiệm khấu trừ 10% đối với số tiền trả từ 500.000 đồng trở lên.

Khoản tiền hoa hồng môi giới mà doanh nghiệp trả cho cá nhân người môi giới được hạch toán vào chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN. **(CV số 3027/TCT-PCCS ngày 22/8/2006).**

26. Xác định thu nhập chịu thuế TNDN: Cơ sở kinh doanh có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh được ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN phải hạch toán xác định thu nhập chịu thuế riêng để xác định số thuế TNDN được miễn, giảm. Thời gian bắt đầu miễn, giảm kể từ khi hoạt động kinh doanh có thu nhập chịu thuế.

Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh không được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN thì phải nộp theo qui định. Nếu hoạt động kinh doanh bị lỗi thì thực hiện chuyển lỗi trong thời hạn 05 năm, kể từ năm sau năm phát sinh lỗi. Không bù trừ giữa lỗi của hoạt động kinh doanh không được ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN với thu nhập của hoạt động kinh doanh được ưu đãi miễn, giảm thuế. **(CV số 3003/TCT-PCCS ngày 17/8/2006).**

27. Thuế đ/v doanh nghiệp có chứng khoán niêm yết: Theo Bộ Tài chính, các tổ chức có chứng khoán được niêm yết lần đầu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 02 năm, kể từ khi thực hiện niêm yết. Năm giảm thuế được xác định phù hợp với kỳ tính thuế. Thời gian giảm thuế được tính liên tục kể từ kỳ tính thuế mà tổ chức có chứng khoán được niêm yết.

Trường hợp thời gian giảm thuế của năm đầu chưa đủ 12 tháng do thời điểm niêm yết không xảy ra ngay từ đầu năm, thì tổ chức niêm yết có quyền đăng ký với cơ quan thuế để tính thời gian giảm thuế trong kỳ tính thuế tiếp theo;

Trường hợp tổ chức niêm yết vẫn đang trong thời gian được miễn thuế TNDN, thì thời gian hưởng ưu đãi do có chứng khoán được niêm yết được tính kể từ khi kết thúc thời hạn miễn thuế TNDN theo luật định. **(CV số 2954/TCT-PCCS ngày 16/8/2006).**

28. Xử phạt vi phạm hành chính: Doanh nghiệp có các khoản thu và chi phí doanh nghiệp phản ánh trên sổ sách kế toán và trên báo cáo tài chính theo pháp luật kế toán, nhưng không phù hợp theo qui định của Luật thuế TNDN – do doanh nghiệp chưa hiểu rõ qui định của pháp luật về thuế TNDN nên không điều chỉnh khi kê khai quyết toán thuế, nếu đây là vi phạm lần đầu thì chưa đủ kết luận là hành vi trốn thuế. Vì vậy, doanh nghiệp sẽ không bị xử phạt về hành vi trốn thuế, tuy nhiên vẫn sẽ bị truy thu đủ số thuế còn thiếu. **(CV số 2942/TCT-PCCS ngày 15/8/2006).**

29. **Thuế đ/v dịch vụ cầm cố tài sản:** Dịch vụ cầm cố là việc thương nhân cho khách hàng vay tiền và nhận giữ hàng hoá hoặc tài sản của khách hàng để đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng cầm cố. Lãi suất vay do hai bên thoả thuận, tối đa không quá 3%/tháng.

Tổng cục Thuế cho biết, hiện nay các Ngân hàng thương mại có cung cấp dịch vụ cho vay có tài sản đảm bảo và dịch vụ cầm cố. Về bản chất thì 2 dịch vụ này là như nhau, chỉ khác nhau qui định về lãi suất – đối với dịch vụ cầm cố, lãi suất do 2 bên thoả thuận; đối với dịch vụ cho vay có tài sản đảm bảo thì lãi suất do Ngân hàng thương mại qui định và hình thức là Hợp đồng: Hợp đồng cầm cố và Hợp đồng tín dụng. *(CV số 2902/TCT-PCCS ngày 14/8/2006).*
30. **Điều kiện hưởng ưu đãi miễn/giảm thuế TNDN:** Công ty cổ phần mới thành lập mà người đại diện theo pháp luật hoặc người có sở vốn góp cao nhất trong cơ sở kinh doanh này đã tham gia hoạt động kinh doanh với vai trò là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, người đại diện theo pháp luật, hoặc người có sở vốn góp cao nhất trong các cơ sở kinh doanh đang hoạt động hoặc đã giải thể chưa được 12 tháng tính từ thời điểm giải thể cơ sở kinh doanh cũ đến thời điểm thành lập cơ sở kinh doanh mới, thì không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo diện cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư. *(CV số 2901/TCT-PCCS ngày 14/8/2006).*
31. **Định mức tiêu hao vật tư:** Một trong những căn cứ xác định chi phí hợp lý đối với nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu sử dụng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh là định mức tiêu hao vật tư. Định mức tiêu hao hợp lý do giám đốc hoặc chủ sở hữu kinh doanh xây dựng và quyết định.

Đối với cơ sở kinh doanh có HĐQT thì Tổng giám đốc xây dựng định mức tiêu hao vật tư để trình HĐQT phê duyệt. Kết thúc năm, cơ sở kinh doanh phải thực hiện quyết toán vật tư, phân tích tình hình thực hiện định mức tiêu hao vật tư và phải báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan thuế. Mọi trường hợp tổn thất vật tư, hàng hoá đều không được tính giá trị vật tư, hàng hoá tổn thất đó vào chi phí hợp lý. *(CV số 2896/TCT-PCCS ngày 14/8/2006).*
32. **Chi phí tiền lãi mua hàng trả chậm:** Doanh nghiệp có khoản chi phí trả lãi do thanh toán chậm, mà khoản chi phí này được ghi cụ thể trong hợp đồng mua bán hàng hoá và có đầy đủ hoá đơn, chứng từ thì sẽ được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN. *(CV số 2893/TCT-PCCS ngày 14/8/2006).*
33. **Xử lý vi phạm chế độ sổ sách kế toán:** Cơ sở kinh doanh thuộc diện được hưởng ưu đãi giảm thuế TNDN, nếu không chấp hành nghiêm chỉnh chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ, kê khai hoặc kê khai không đúng các căn cứ tính thuế, thì không được hưởng mức thuế suất thuế TNDN ưu đãi, mà phải nộp thuế theo chế độ khoán doanh thu và tỷ lệ thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, còn bị phạt vi phạm hành chính về thuế. *(CV số 2860/TCT-PCCS ngày 10/8/2006).*
34. **Thuế đ/v lĩnh vực chứng khoán:** Nội dung này nằm trong TT số 100/2004/TT-BTC_10/10/2004 và đã được TT số 72/2006/TT-BTC sửa đổi, bổ sung ngày 10/8/2006.

Theo TT sửa đổi, về mức thu khoán thì, đối với chuyển nhượng chứng khoán, số thuế phải nộp được xác định bằng 0,1% tổng giá trị chứng khoán bán ra tại thời điểm chuyển nhượng; đối với lãi trái phiếu, số thuế phải nộp cũng bằng 0,1% tổng giá trị trái phiếu tại thời điểm nhận lãi.

Đối với tổ chức đầu tư là quỹ đầu tư của nước ngoài, tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản tại Việt Nam để đầu tư chứng khoán, ngân hàng thương mại nơi quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức đầu tư nước ngoài mở tài khoản đầu tư chứng khoán sẽ phải có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế TNDN và thay mặt tổ chức đầu tư kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế với cơ quan thuế theo qui định. *(TT số 72/2006/TT-BTC ngày 10/8/2006).*
35. **Chi trả hoa hồng:** Việc chi trả tiền hoa hồng cho các đại lý là hộ gia đình và cá nhân kinh doanh không thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ; và cho các đại lý là học sinh, sinh viên, cán bộ hưu trí không có ĐKKD, thì doanh nghiệp phải có hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng, phiếu chi phù hợp với hợp đồng và thanh lý hợp đồng, có chữ ký của người nhận tiền – khi đó, chi phí chi trả hoa hồng được tính vào chi phí hợp lý để xác định thu nhập chịu thuế.

Việc khấu trừ tiền thuế TNDN đối với đại lý là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh không thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ là 5%; và khấu trừ thuế TNCN là 10% trên số tiền hoa hồng. *(CV số 2847/TCT-PCCS ngày 10/8/2006).*
36. **Khoản thu không phải nộp thuế:** Các khoản thu nhập từ hoạt động góp vốn cổ phần, liên doanh, liên kết kinh tế trong nước, trong trường hợp khoản thu nhập nhận được là thu nhập được chia từ thu nhập sau thuế của hoạt động góp vốn cổ phần, liên doanh, liên kết kinh tế đó, thì cơ sở kinh doanh nhận được khoản thu nhập không phải nộp thuế TNDN. *(CV số 2830/TCT-PCCS ngày 09/8/2006).*
37. **Xác định hoạt động kinh doanh miễn/giảm thuế:** Trong thời gian được miễn/giảm thuế, nếu cơ sở kinh doanh thực hiện nhiều hoạt động kinh doanh thì phải theo dõi hạch toán riêng thu nhập của hoạt động kinh doanh được miễn/giảm thuế. Nếu cơ sở kinh doanh không hạch toán riêng được, thì phần thu nhập của hoạt động kinh doanh được miễn/giảm thuế được xác định bằng tổng thu nhập chịu thuế nhân với tỷ lệ % của doanh thu hoạt động kinh doanh được miễn/giảm thuế so với tổng doanh thu của cơ sở kinh doanh trong kỳ tính thuế. *(CV số 2827/TCT-PCCS ngày 09/8/2006).*

38. **Chi phí khuyến mại:** Các doanh nghiệp có nhận hàng khuyến mại của các đơn vị khác ở các tỉnh và thực hiện khuyến mại lại cho khách hàng đúng bằng với số hàng đã nhận của các nhà cung cấp, thì các hoá đơn chỉ khuyến mại chỉ có số lượng mà không có giá trị này sẽ không được hạch toán vào chi phí hợp lý của doanh nghiệp khi tính thuế TNDN. *(CV số 2789/TCT-PCCS ngày 07/8/2006).*

39. **Xác định TSCĐ được trích khấu hao:** TSCĐ chỉ được khấu hao và tính vào chi phí hợp lý khi chúng được dùng vào sản xuất, kinh doanh; có đầy đủ hoá đơn, chứng từ; và phải được theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán. Vì vậy, đối với TSCĐ chưa dùng, không cần dùng, chờ thanh lý thì không đáp ứng được điều kiện “dùng vào sản xuất, kinh doanh” nên khấu hao của các TSCĐ đó không được tính vào chi phí hợp lý để xác định thu nhập chịu thuế TNDN. *(CV số 2754/TCT-PCCS ngày 03/8/2006).*

40. **Xử lý vi phạm về thuế:** Cơ sở kinh doanh đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế TNDN, mà cơ quan thuế kiểm tra phát hiện tăng số thuế TNDN của thời kỳ miễn thuế thì số thuế TNDN phát hiện tăng thêm vẫn được miễn thuế;

Cơ sở kinh doanh đang trong thời gian được giảm thuế TNDN, cơ quan thuế kiểm tra phát hiện tăng số thuế TNDN của thời kỳ giảm thuế thì không được hưởng giảm thuế đối với số thuế TNDN tăng thêm. Ngoài ra, còn bị truy thu và xử phạt vi phạm hành chính vì làm giảm số thuế phải nộp NSNN. Trong thời kỳ giảm thuế, nếu cơ quan thuế kiểm tra phát hiện số thuế TNDN được giảm theo qui định nhỏ hơn so với đơn vị tự kê khai, thì cơ sở kinh doanh chỉ được giảm thuế TNDN theo số thuế TNDN kiểm tra phát hiện. *(CV số 2703/TCT-PCCS ngày 31/7/2006).*

41. **Hợp đồng vay tài sản:** Căn cứ theo các qui định của Bộ luật dân sự thì, hợp đồng vay tài sản của các tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức tín dụng không bắt buộc phải được thể hiện bằng văn bản, và cũng không bắt buộc phải được công chứng, chứng thực. Bởi vậy, cơ quan thuế sẽ tiến hành kiểm tra các yếu tố nội dung của hợp đồng, và giao dịch thực tế của các bên nhằm xác định tính trung thực của việc ký kết hợp đồng vay tài sản, của chứng từ chi trả tiền lãi vay để xác định khoản chi lãi tiền vay thực tế được tính vào chi phí hợp lý. *(CV số 2702/TCT-PCCS ngày 31/7/2006).*

42. **Thuế dịch vụ thu hộ phí môi giới:** Trường hợp một công ty Việt Nam ký hợp đồng thu hộ phí môi giới lao động cho một công ty môi giới ở nước ngoài do người lao động phải nộp cho công ty môi giới này, thì khoản phí môi giới mà công ty môi giới ở nước ngoài nhận được từ Việt Nam thuộc diện chịu thuế theo qui định của Bộ Tài chính. *(CV số 2698/TCT-PCCS ngày 31/7/2006).*

43. **Xử phạt vi phạm thuế:** Đối tượng nộp thuế theo phương pháp kê khai đang trong thời gian hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN bị phát hiện có những vi phạm như tăng chi phí để tăng lỗ, tăng chi phí để giảm lãi, giảm chi phí để tăng lãi và xác định không đúng các điều kiện để hưởng ưu đãi miễn thuế TNDN thì, nếu vi phạm được kiểm tra phát hiện ngay trong những năm được ưu đãi miễn thuế TNDN thì không xử phạt trốn thuế mà thực hiện xử phạt vi phạm hành chính liên quan khác *(CV số 2688/TCT-PCCS ngày 28/7/2006).*

44. **Thời gian hưởng ưu đãi thuế:** Bộ Tài chính qui định, doanh nghiệp phải tự xác định các điều kiện ưu đãi thuế, mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế vào tờ khai quyết toán thuế TNDN.

Trường hợp do chưa nắm vững chính sách, doanh nghiệp đã nộp tờ khai quyết toán thuế TNDN nhưng chưa xác định số thuế TNDN được ưu đãi trong tờ khai quyết toán thuế thì, cơ quan thuế kiểm tra các điều kiện ưu đãi mà doanh nghiệp đáp ứng được và xác định số thuế được miễn. Số thuế được miễn được trừ vào số thuế phải nộp của các năm được giảm thuế *(CV số 2651/TCT-PCCS ngày 26/7/2006).*

45. **Ưu đãi thuế TNDN:** Đối với cơ sở kinh doanh đang hoạt động mà có dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng qui mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất, nếu dự án đầu tư vào cùng ngành nghề, lĩnh vực, cùng địa bàn với trụ sở chính của cơ sở sản kinh doanh thì phần thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại áp dụng theo mức thuế suất mà cơ sở kinh doanh đang áp dụng *(CV số 2613/TCT-PCCS ngày 25/7/2006).*

46. **Xác định thu nhập chịu thuế:** Cơ sở kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế thực hiện đồng thời nhiều hoạt động kinh doanh, thì phải theo dõi hạch toán riêng thu nhập của hoạt động kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế.

Nếu cơ sở kinh doanh không hạch toán riêng được, thì thu nhập của hoạt động kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế được xác định bằng tổng thu nhập chịu thuế nhân với tỷ lệ % giữa doanh thu của hoạt động kinh doanh được miễn thuế, giảm thuế và tổng doanh thu của cơ sở kinh doanh *(CV số 2589/TCT-PCCS ngày 20/7/2006).*

47. **Thời gian ưu đãi thuế TNDN:** Một công ty là doanh nghiệp nhà nước chuyển sang công ty cổ phần, năm đầu tiên được miễn giảm thuế mà thời gian được hưởng ưu đãi năm đầu dưới 06 tháng, nay đăng ký lại thời gian bắt đầu miễn, giảm vào năm sau, thì cơ sở sản xuất kinh doanh xác định số thuế phải nộp đã được miễn giảm trước đó để nộp vào NSNN *(CV số 2570/TCT-PCCS ngày 20/7/2006).*

48. **Thuế dự án ODA vay ưu đãi:** Đối với dự án ODA vay ưu đãi được NSNN cấp phát:

- Nếu hợp đồng đã ký được phê duyệt bao gồm thuế GTGT và chủ dự án không được cấp vốn để trả thuế GTGT, thì chủ dự án thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ mua vào để thực hiện dự án, nhà thầu chính nộp thuế GTGT theo qui định.

- Nếu hợp đồng đã ký và phê duyệt không bao gồm thuế GTGT thì chủ dự án không phải trả thuế GTGT và nhà thầu chính thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ mua vào để thực hiện hợp đồng ký với chủ dự án. *(CV số 2524/TCT-PCCS ngày 17/7/2006).*

49. Kê khai, quyết toán đ/v doanh nghiệp CPH: Về kê khai, quyết toán thuế của doanh nghiệp nhà nước chuyển sang công ty cổ phần, theo Tổng cục Thuế thì, mỗi kỳ kê khai, doanh nghiệp chỉ có một tờ khai chính thức cho một sắc thuế; mỗi năm doanh nghiệp chỉ có một tờ quyết toán chính thức cho một sắc thuế. Do đó, chỉ chấp nhận cho nhập một tờ khai chính thức một kỳ và một quyết toán cho một năm. Quy định này sẽ đảm bảo cho việc thống kê tình hình nộp tờ khai và hạch toán số liệu tờ khai trong kỳ được chính xác trong trường hợp doanh nghiệp có điều chỉnh tờ khai, quyết toán một hoặc nhiều lần trong kỳ *(CV số 2514/TCT-THTK ngày 17/7/2006).*

50. Khấu trừ thuế GTGT đ/v hoá đơn kê khai chậm: Thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ được khấu trừ phát sinh trong tháng nào kê khai khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho. Trường hợp hoá đơn GTGT hoặc chứng từ nộp thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ mua vào phát sinh trong tháng nhưng chưa kê khai kịp trong tháng, thì được kê khai khấu trừ vào các tháng tiếp sau, nhưng thời gian tối đa là 03 tháng kể từ thời điểm kê khai của tháng phát sinh *(CV số 2511/TCT-ĐTN ngày 17/7/2006).*

51. Chi phí công tác nước ngoài: Chi phí xin cấp thị thực nhập cảnh, tiền thuê khách sạn, chi phí đi lại phục vụ cho việc ký kết hợp đồng tại nước ngoài được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí ăn uống tại nước ngoài có hoá đơn, liên quan đến việc ký kết hợp đồng thuộc loại chi phí khác và được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo mức khống chế của Bộ Tài chính.

Các loại chi phí trên chỉ được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu có chứng từ chứng minh các chi phí đó phục vụ cho việc ký kết hợp đồng tại nước ngoài, có liên quan đến doanh thu và thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp *(CV số 2506/TCT-DNN ngày 14/7/2006)*

52. Quyết toán thuế TNDN: Cơ sở kinh doanh chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, phá sản, phải thực hiện quyết toán với cơ quan thuế đến thời điểm có quyết định chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, phá sản của cơ quan có thẩm quyền.

Theo đó, trường hợp một doanh nghiệp có công văn xin ngưng hoạt động thì phải nộp tờ khai quyết toán thuế cho cơ quan thuế đến thời điểm có công văn đề nghị ngưng hoạt động *(CV số 2477/TCT-PCCS ngày 13/7/2006)*

53. Xử phạt vi phạm trong lĩnh vực thuế: Nếu cơ sở kinh doanh đang trong thời gian được ưu đãi thuế TNDN, nếu cơ quan thuế kiểm tra phát hiện tăng số thuế TNDN của thời kỳ miễn thuế, thì số thuế TNDN phát hiện tăng thêm vẫn được miễn thuế;

Nếu cơ sở kinh doanh đang trong thời gian được giảm thuế TNDN, cơ quan thuế kiểm tra phát hiện tăng số thuế TNDN của thời kỳ giảm thuế, thì cơ sở kinh doanh không được hưởng giảm thuế đối với số thuế TNDN tăng thêm. Ngoài ra, cơ sở kinh doanh còn bị truy thu và xử phạt vi phạm hành chính vì làm giảm số thuế phải nộp NSNN;

Nếu sau thời gian miễn, giảm thuế TNDN mà cơ quan thuế kiểm tra phát hiện tăng hoặc giảm thuế TNDN trong thời gian được miễn, giảm thuế, mà cá nhân tổ chức không tự điều chỉnh, làm giảm số thuế TNDN nộp NSNN của năm tiếp sau thời hạn được miễn, giảm thuế TNDN thì bị xử lý theo hành vi trốn thuế *(CV số 2451/TCT-PCCS ngày 11/7/2006).*

54. Chi phí đi công tác nước ngoài: Về xác định chi phí hợp lý đối với khoản chi phí đi công tác nước ngoài, theo Tổng cục Thuế thì, các khoản chi phí như tiền cước hành lý, tài liệu mang theo phục vụ đợt công tác, tiền thuê phòng nghỉ, tiền ăn, tiền điện thoại, telex, fax, internet nếu có đầy đủ hoá đơn, chứng từ do phía nước ngoài cung cấp sẽ được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, trong đó khoản tiền ăn ở nước ngoài sẽ bị khống chế theo qui định của Bộ Tài chính.

Các khoản chi phí trên chỉ được tính vào chi phí hợp lý nếu chứng minh được mục đích của việc công tác này có liên quan đến doanh thu và thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp *(CV số 2306/TCT-PCCS ngày 29/6/2006).*

THUẾ TNCN

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ công ty cổ phần: Theo Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và các văn bản hướng dẫn hiện hành thì tạm thời chưa thu thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập về lãi tiền gửi ngân hàng, lãi tiền gửi tiết kiệm, lãi tiền cho vay vốn, lãi mua tín phiếu, trái phiếu, kỳ phiếu, cổ phiếu, thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán, chênh lệch mua bán chứng khoán.

Theo đó, khoản chênh lệch phát sinh từ việc chuyển nhượng cổ phần (dưới dạng cổ phiếu) của cá nhân trong công ty cổ phần không thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân. **(CV số 4145/TCT-TNCN ngày 09/11/2006).**

2. **Thu nhập chịu thuế đối với khoản trợ cấp hưu trí:** Đối với các chuyên gia đủ điều kiện về tuổi và thâm niên công tác, khi nghỉ hưu được công ty mẹ chi trả tiền trợ cấp hưu trí thì khoản trợ cấp hưu trí này là thu nhập chịu thuế TNCN nhưng chỉ tính cho phần thu nhập tương ứng với thời gian công tác tại Việt Nam. Tiền lương hưu hằng tháng các chuyên gia phải kê khai cùng với tiền do làm việc tại Việt Nam tính vào tổng thu nhập chịu thuế TNCN tại Việt Nam. **(CV số 3346 TCT-TNCN ngày 08/09/2006).**
3. **Thuế TNCN:** Trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng giao khoán công việc khảo sát, thiết kế, giám sát cho cá nhân là nhân viên của doanh nghiệp, khi cá nhân nhận được khoản tiền lương, tiền công từ công việc này thì cá nhân đó thuộc đối tượng nộp thuế TNCN;
 - Cá nhân đại diện cho một nhóm người là nhân viên của doanh nghiệp ký hợp đồng nhận khoán công việc khảo sát, thiết kế, giám sát do doanh nghiệp giao, khi cá nhân nhận được khoản tiền lương, tiền công từ công việc này mà doanh nghiệp trả thì cá nhân thuộc đối tượng nộp thuế TNCN. Danh sách các cá nhân tham gia phải được kèm theo bản hợp đồng và bản kê thu nhập của từng cá nhân có chữ ký xác nhận của cá nhân đó;
 - Cá nhân không có ĐKKD đại diện cho một nhóm người không phải là nhân viên của doanh nghiệp ký hợp đồng khảo sát, thiết kế, giám sát cho doanh nghiệp, khi cá nhân nhận được khoản thu nhập từ công việc này, thì cá nhân thuộc đối tượng nộp thuế TNCN. Và danh sách các cá nhân tham gia cũng phải được kèm theo bản hợp đồng và bản kê thu nhập của từng cá nhân có chữ ký xác nhận của cá nhân đó **(CV số 2607/TCT-TNCN ngày 24/7/2006).**
4. **Thuế TNCN đ/v người nước ngoài:** Người nước ngoài đến Việt Nam dưới 138 ngày trong năm tính thuế được coi là không cư trú tại Việt Nam, thu nhập chịu thuế là tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi nhận thu nhập ở Việt Nam hay ở nước ngoài.

Trường hợp thu nhập của cá nhân đó được xác định là thu nhập toàn cầu, thì tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam *bằng* số ngày làm việc tại Việt Nam *chia* tổng ngày làm việc trong năm *nhân* thu nhập từ tiền lương, tiền công toàn cầu trước thuế *cộng* thu nhập chịu thuế khác phát sinh tại Việt Nam **(CV số 2484/TCT-TNCN ngày 13/7/2006).**
5. **Địa điểm kê khai nộp thuế TNCN:**– Pháp lệnh thuế TNCN đối với người có thu nhập cao qui định, cơ quan chi trả thu nhập có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc cơ quan thuế cấp nào quản lý thì sẽ kê khai nộp thuế TNCN tại cơ quan thuế đó **(CV số 2350/TCT-TNCN ngày 03/7/2006).**

THUẾ KHÁC, PHÍ VÀ LỆ PHÍ

1. **Chính sách thuế:** Theo quy định hiện hành, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài kinh doanh nhưng không hiện diện tại Việt Nam, có thu nhập phát sinh tại Việt Nam, kể cả các khoản thu nhập từ chuyển giao công nghệ, thu nhập về tiền bản quyền, thu nhập từ hoạt động kinh doanh dịch vụ khác của các cá nhân nước ngoài không hiện diện thương mại tại Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của Pháp luật.

Đồng thời, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài kinh doanh nhưng không hiện diện tại Việt Nam, có thu nhập phát sinh tại Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế tại Việt Nam. Hoạt động kinh doanh dịch vụ của tổ chức, cá nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam được xác định thuộc đối tượng chịu thuế tại Việt Nam khi dịch vụ đó được tiêu dùng tại Việt Nam và nguồn tiền thanh toán trả từ Việt Nam. Như vậy, trường hợp các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thu nhập từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng nước ngoài tại Việt Nam thì không thuộc đối tượng nộp thuế tại Việt Nam.

Theo đó, trường hợp các tổ chức, cá nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam, ký kết hợp đồng với doanh nghiệp Việt Nam để thực hiện hoạt động môi giới bán hàng (hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam) ở nước ngoài thì các dịch vụ này được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam. Vì vậy tổ chức, cá nhân nước ngoài trong trường hợp này không thuộc đối tượng nộp thuế tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Trường hợp các tổ chức, cá nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam, ký kết hợp đồng với doanh nghiệp Việt Nam để thực hiện hoạt động môi giới bán hàng (hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam) ở Việt Nam thì các dịch vụ này được cung cấp và tiêu dùng tại Việt Nam. Vì vậy tổ chức, cá nhân nước ngoài trong trường hợp này thuộc đối tượng nộp thuế tại Việt Nam theo quy định của pháp luật. **(CV số 4847/TCT-PCCS ngày 21/12/2006).**
2. **Tiền thuê đất đối với đất an ninh quốc phòng dùng vào SXKD:** Theo quy định hiện hành, đối với đất sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thì phải do các doanh nghiệp quốc phòng, an ninh sử dụng và phải chuyển sang hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất theo phương án sản xuất, kinh doanh đã được Bộ quốc phòng hoặc Bộ công an xét duyệt; mục đích sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất phải được xác định trong phương án sản xuất, kinh doanh; doanh nghiệp quốc phòng, an ninh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo đó, trường hợp một công ty thuộc Cục Kinh tế đang sử dụng đất quốc phòng, an ninh vào mục đích sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, nhưng đến nay Bộ quốc phòng chưa làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng

đối với những diện tích đất này thì Công ty phải ký hợp đồng thuê đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật. **(CV số 4849/TCT-TS ngày 21/12/2006).**

3. **Chính sách thu tiền sử dụng đất:** Theo quy định hiện hành, các trường hợp không thuộc diện chịu thuế chuyển quyền sử dụng đất bao gồm: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hiến quyền sử dụng đất cho uỷ ban nhân dân các cấp hoặc cho tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế để xây dựng các cơ sở văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục thể thao; để xây dựng các cơ sở từ thiện gồm nhà tình thương, tình nghĩa, nhà trẻ mồ côi, nhà dưỡng lão, nhà nuôi người già cô đơn và người tàn tật, các cơ sở có tính chất nhân đạo khác mà không nhằm mục đích kinh doanh theo dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận phù hợp với quy hoạch.

Theo đó, trường hợp một cá nhân sử dụng thửa đất đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi cá nhân đó hiến tặng một phần diện tích đó cho người khác sử dụng để xây dựng thánh thất thì không phải nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất. **(CV số 4840/TCT-TS ngày 21/12/2006).**

4. **Phí và lệ phí trong lĩnh vực hàng không:** Ngày 07 tháng 12 năm 2006, Bộ tài chính đã có Quyết định số 69/2006/QĐ-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không. Theo đó, đối tượng nộp phí, lệ phí là các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức cá nhân nước ngoài khi được cơ quan quản lý nhà nước về hàng không thực hiện các công việc quy định phí, lệ phí tại Biểu mức thu theo quy định hiện hành. Phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau: (i) Cơ quan thu phí, lệ phí được trích 60% (sáu mươi phần trăm) trên tổng số tiền thu về phí, lệ phí để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí, lệ phí theo chế độ quy định; (ii) Tổng số tiền phí, lệ phí thực thu được, sau khi trừ số tiền được trích theo tỷ lệ quy định hiện hành, số còn lại (40%) cơ quan thu phí, lệ phí phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. **(QĐ số 69/2006/QĐ-BTC ngày 07/12/2006).**

5. **Chính sách thuế nhà thầu:** Theo quy định hiện hành về chế độ áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài kinh doanh nhưng không hiện diện tại Việt Nam, có thu nhập phát sinh tại Việt Nam, kể cả các khoản thu nhập từ chuyển giao công nghệ, thu nhập về tiền bản quyền, thu nhập từ hoạt động kinh doanh dịch vụ khác của các cá nhân nước ngoài không hiện diện thương mại tại Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định hiện hành.

Đồng thời, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài kinh doanh nhưng không hiện diện tại Việt Nam, có thu nhập phát sinh tại Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế tại Việt Nam. Hoạt động kinh doanh dịch vụ của tổ chức, cá nhân nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam được xác định thuộc đối tượng chịu thuế tại Việt Nam dịch vụ đó được tiêu dùng tại Việt Nam và nguồn tiền thanh toán trả từ Việt Nam. Như vậy, trường hợp các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thu nhập từ dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam thì thuộc đối tượng nộp thuế tại Việt Nam.

Theo đó, một công ty tạm xuất thiết bị ra nước ngoài để sửa chữa, sau đó tái nhập khẩu về sử dụng tại Việt Nam thì được coi là dịch vụ được cung cấp và tiêu dùng ngoài Việt Nam, vì vậy dịch vụ sửa chữa phụ tùng máy móc này không thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định hiện hành. **(CV số 4633/TCT-PCCS ngày 07/12/2006).**

6. **Thuế đối với người nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam:** Trường hợp cá nhân nước ngoài ký hợp đồng lao động với công ty ở Việt Nam có văn phòng đại diện hoặc chi nhánh ở nước ngoài, làm việc ở nước ngoài (không ở Việt Nam ngày nào) không thuộc đối tượng nộp thuế tại Việt Nam. **(CV số 4618/TCT-TNCN ngày 07/12/2006).**

7. **Phí thẩm định nội dung và lệ phí cấp giấy phép XK, NK văn hoá phẩm:** Ngày 06 tháng 12 năm 2006, Bộ tài chính có Quyết định số 68/2006/QĐ-BTC về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung và lệ phí cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm. Theo đó, tổ chức, cá nhân có văn hoá phẩm xuất khẩu, nhập khẩu mà pháp luật quy định phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định về nội dung và cấp giấy phép thì phải nộp phí, lệ phí theo mức thu quy định hiện hành. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định nội dung, cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm (cơ quan thu) có nhiệm vụ tổ chức thu phí thẩm định nội dung và lệ phí cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm và được sử dụng toàn bộ (100%) tiền phí, lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc thẩm định và thu phí, lệ phí theo chế độ quy định. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo. **(QĐ số 68/2006/QĐ-BTC ngày 06/12/2006).**

8. **Lệ phí công chứng, chứng thực:** Theo quy định hiện hành, hành vi xác nhận của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao hợp đồng, giấy tờ khi người sử dụng đất thực hiện các quyền chuyển nhượng, cho thuê lại quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất trong khi công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao theo quy định hiện hành không phải là hoạt động công chứng, chứng thực. Do đó, các Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao không thu lệ phí công chứng, chứng thực khi xác nhận hợp đồng, văn bản về bất động sản trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao theo quy định. **(CV số 15183/BTC-CST ngày 01/12/2006).**

9. **Lệ phí trước bạ:** Tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ của doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hoá thành công ty cổ phần thì không phải nộp lệ phí trước bạ khi công ty cổ phần đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng (không phân biệt trước đây đã đăng ký hay chưa). Vì vậy, tài sản là đất thuê của một công ty trước đây đang sử dụng cổ phần hoá thành công ty cổ phần, thì công ty cổ phần không phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất. Trường hợp sau khi cổ phần hoá, công ty thuê thêm đất mới, thì phần diện tích thuê mới phải chịu lệ phí trước bạ nếu công ty đăng ký quyền sử dụng đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. *(CV số 4426/TCT/TS ngày 28/11/2006).*
10. **Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với điều hoà công suất dưới 90.000 BTU:** mặt hàng điều hoà nhiệt độ có công suất dưới 90.000 BTU nằm trong hệ thống thu phát sóng BTS nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. *(CV số 5746 /TCHQ-KTTT ngày 24/11/2006).*
11. **Chính sách thu lệ phí trước bạ:** Đất là đối tượng nộp lệ phí trước bạ; Tổ chức, cá nhân có tài sản là đất đều phải nộp lệ phí trước bạ trước khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không phân biệt đất đang sử dụng được hình thành từ nguồn nào (trừ những trường hợp không phải nộp theo quy định). *(CV số 4371/TCT-TS ngày 23/11/2006).*
12. **Giá tính thu nợ các khoản thu từ đất:** Theo quy định, đối tượng thuộc diện được ghi nợ tiền sử dụng đất (SDĐ), lệ phí trước bạ (LPTB) và thuế chuyển quyền sử dụng đất (CQSDĐ) đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ghi nợ thuế SDĐ, LPTB và thuế CQSDĐ trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nay đến cơ quan thuế nộp tiền SDĐ, LPTB và CQSDĐ còn nợ thì không phải tính lại số tiền SDĐ, LPTB và thuế CQSDĐ phải nộp nếu trên giấy chứng nhận đã ghi rõ số tiền được ghi nợ. Trường hợp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không ghi rõ số tiền được ghi nợ thì phải tính lại số tiền SDĐ, LPTB và thuế CQSDĐ phải nộp theo giá nhà, giá đất như sau: (i) Giá đất tính, thu tiền sử dụng đất là giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định theo khung giá của Chính phủ áp dụng tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. (ii) Giá tính đất, thu thuế CQSDĐ là giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định theo khung giá của Chính phủ áp dụng tại thời điểm kê khai nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất. Giá nhà, giá đất, thu LPTB là giá nhà, đất thực tế trên thị trường tại thời điểm kê khai nộp LPTB (nhưng giá đất không được thấp hơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định theo khung giá của Chính phủ áp dụng cùng thời điểm). *(CV số 4057/TCT-TS ngày 02/11/2006).*
13. **Chính sách thuế đối với nhà thầu phụ nước ngoài:** Theo quy định hiện hành, trường hợp nhà thầu phụ nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam, thực hiện chế độ hoá đơn, chứng từ phản ánh trên sổ kế toán đầy đủ về doanh thu hàng hoá dịch vụ bán ra, giá trị hàng hoá dịch vụ mua vào, thuế GTGT đầu ra, thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, thuế GTGT phải nộp thì nhà thầu phụ nước ngoài đăng ký với cơ quan thuế để thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thuế TNDN theo tỷ lệ ấn định trên doanh thu. Trường hợp một công ty đảm bảo thực hiện được các điều kiện nêu trên thì công ty đó đăng ký với Cục thuế địa phương để thực hiện nộp thuế GTGT trên theo phương pháp trừ thuế và thuế TNDN theo tỷ lệ ấn định trên doanh thu. *(CV số 4051/TCT-PCCS ngày 01/11/2006)*
14. **Cấp mã số thuế đối với nhà thầu nước ngoài:** Theo quy định hiện hành thì đối với nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài, chỉ cấp mã số thuế cho nhà thầu tại địa phương đặt Văn Phòng đại diện, không cấp mã số thuế cho mỗi công trình của nhà thầu. Như vậy, một công ty có văn phòng đại diện tại Hà Nội thực hiện 3 dự án xây dựng không phải cấp mã số thuế cho 3 dự án xây dựng đó. *(CV số 4020/TCT-PCCS ngày 30/10/2006).*
15. **Xử phạt HC nộp chậm tiền SD đất:** Theo quy định hiện hành, nộp chậm tiền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước, thì mỗi ngày chậm nộp chịu phạt 0,02% (hai phần vạn) tính trên số tiền sử dụng đất chậm nộp.
Đồng thời, việc xử phạt được tính theo quy định ngày vi phạm; mỗi ngày chậm nộp bị xử phạt 0,02% tính tiền sử dụng đất chậm nộp. Việc tính số ngày bị phạt chậm nộp tiền sử dụng đất được tính từ ngày hết hạn ghi trên thông báo nộp tiền. *(CV số 3768/TCT-PCCS ngày 09/10/2006).*
16. **Thuế hoạt động kinh doanh không thuộc hình thức ĐTNN:** Nếu một công ty có hoạt động tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì phải thực hiện việc nộp thuế như sau:
- Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị công việc thực hiện tại Việt Nam và giá trị công việc thực hiện ở nước ngoài thì toàn bộ giá trị hợp đồng sẽ thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- Trường hợp hợp đồng tách riêng được giá trị công việc được thực hiện tại Việt Nam và giá trị công việc thực hiện tại nước ngoài thì giá trị công việc thực hiện tại nước ngoài không thuộc đối tượng chịu thuế tại Việt Nam, do đó công ty không phải tính vào khấu trừ thuế GTGT và thuế TNDN. Còn đối với giá trị công việc thực hiện tại Việt Nam, công ty phải tính và khấu trừ thuế GTGT và thuế TNDN trước khi thanh toán cho nhà thầu. *(CV số 3750/TCT-PCCS ngày 06/10/2006).*
17. **Giảm tiền sử dụng đất:** Cơ sở sản xuất kinh doanh được giảm 50% tiền sử dụng đất phải nộp và được xác định một lần tại thời điểm khi cơ sở sản xuất kinh doanh được nhà nước giao đất để thực hiện dự án đầu tư và dự án sản xuất kinh doanh hàng hóa có mức xuất khẩu đạt giá trị trên 30% tổng giá trị hàng hóa sản xuất, kinh doanh của dự án trong năm tài chính. Trường hợp cơ sở kinh doanh đạt tỷ trọng trên 30% mức xuất khẩu trong nhiều năm nhưng có một số năm nào đó (Không phải là năm đầu tại thời điểm giao đất) không đạt tỷ

(CV số 3701 ngày 04/10/2006).

18. **Thuế thu nhập đối với lãi tiền gửi:** Theo quy định hiện hành, trường hợp nhà thầu nước ngoài, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ thuế ấn định trên doanh thu (không phân biệt có hoặc không có mã số thuế) có thu nhập từ lãi tiền gửi tại Việt Nam, phải nộp thuế TNDN với lãi suất là 10%. Khi chi trả lãi tiền gửi của nhà thầu nước ngoài, ngân hàng có trách nhiệm khấu trừ và nộp thay khoản thuế của nhà thầu vào NSNN và có xác nhận về số thuế đã khấu trừ, nộp vào NSNN. Trường hợp Liên danh thực hiện hợp đồng chia doanh thu, lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản của Liên danh được chia theo tỷ lệ tiền gửi của nhà thầu nước ngoài và nhà thầu Việt Nam thì phần lãi tiền gửi của nhà thầu Việt Nam không chịu thuế TNDN.

Nếu Liên danh thực hiện hợp đồng dưới hình thức chia lợi nhuận, lãi tiền gửi đã được tính vào thu nhập chịu thuế TNDN của Liên danh thì toàn bộ lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản của Liên danh không thuộc đối tượng nộp thuế *(CV số 3592/TCT-ĐTN ngày 25/09/2006).*
19. **Lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp cổ phần hoá:** Theo hướng dẫn của Tổng Cục thuế, tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp cổ phần hoá được hiểu là đất và tài sản trên đất.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp nhà nước được Nhà nước cho thuê đất nay được cổ phần hoá thành công ty cổ phần, công ty phần tiếp tục sử dụng phần diện tích đất thuê của doanh nghiệp trước đây thì Công ty cổ phần không phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất thuê với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. *(CV số 3487/TCT-TS ngày 18/09/2006).*
20. **Thu lệ phí trước bạ đối với tài sản mua bằng ngoại tệ:** Trường hợp mua tài sản bằng ngoại tệ thì giá tính lệ phí trước bạ được quy đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do NHNN Việt Nam công bố tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ nhưng không thấp hơn bảng giá tính lệ phí trước bạ do UBND quy định. *(CV số 3429 TCT/TS ngày 13/09/2006).*
21. **Thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất:** Trường hợp tổ chức kinh doanh bất động sản có trụ sở chính ở nơi khác địa phương có đất chuyển quyền (phát sinh doanh thu và thu nhập thường xuyên) thì kê khai và tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất với thuế suất cơ bản (thuế suất thuế TNDN là 28%) tại địa phương có đất chuyển quyền làm căn cứ cho cơ quan thuế xác nhận trên tờ khai đã nộp thuế và thực hiện quyết toán thuế chính thức ở nơi có trụ sở chính. *(CV số 3333 TCT-PCCS ngày 08/09/2006).*
22. **Xử lý mất biên lai:** Căn cứ vào quy định hiện hành thì sẽ phạt 200.000 đồng đối với hành vi làm mất các biên lai chứng từ của 01 chứng từ chưa sử dụng, trừ liên 2 giao cho khách hàng.

Do đó, hành vi làm mất các liên (trừ liên 2 giao cho khách hàng) của chứng từ chưa sử dụng thì bị xử phạt tiền theo từng số bị mất của chứng từ thu phí, lệ phí. *(CV số 3330/TCT- PCCS ngày 08/09/2006).*
23. **Giá tính thuế tài nguyên:** Giá tính thuế tài nguyên đối với hoạt động khai thác nước thiên nhiên để kinh doanh là giá bán sản phẩm cuối cùng trừ đi các chi phí sản xuất ra sản phẩm đó (Bao gồm cả thuế GTGT phải nộp nhưng không bao gồm chi phí khai thác tài nguyên). *(CV số 3298 TCT-TS ngày 06/09/2006).*
24. **Thuế chuyển quyền sử dụng đất:** Theo quy định hiện hành, giá đất tính thuế chuyển quyền sử dụng là giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, trực thuộc Trung ương quy định theo khung giá các loại đất của chính phủ và được niêm yết công khai tại cơ quan thuế, cơ quan địa chính. Đồng thời, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển quyền sử dụng đất, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm kê khai với cơ quan thuế nơi có đất chuyển quyền về loại đất, diện tích, vị trí, giá trị đất chuyển quyền theo mẫu tờ khai của cơ quan thuế.

Như vậy, chỉ trong trường hợp người sử dụng chuyển quyền sử dụng đất kê khai đúng thời hạn quy định thì mới áp dụng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại thời điểm phát sinh hoạt động chuyển quyền sử dụng đất. *(CV số 3278/TCT-PCCS ngày 05/09/2006).*
25. **Miễn/giảm thuế tài nguyên:** Pháp lệnh thuế tài nguyên qui định, tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác tài nguyên có trách nhiệm đăng ký hoạt động khai thác tài nguyên với cơ quan thuế chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được phép khai thác tài nguyên, hoặc chậm nhất là 05 ngày trước khi có sự sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, phá sản hay có sự thay đổi trong hoạt động khai thác tài nguyên. Đây cũng là căn cứ để được xét miễn/giảm thuế tài nguyên đối với tổ chức, cá nhân đó. *(CV số 3119/TCT-DNK ngày 24/8/2006).*
26. **Giá nhà tính lệ phí trước bạ:** Giá trị nhà tính lệ phí trước bạ là giá trị nhà thực tế chuyển nhượng trên thị trường tại thời điểm trước bạ. Nếu không xác định được giá trị thực tế chuyển nhượng, hoặc kê khai giá trị thực tế chuyển nhượng thấp hơn giá thị trường thì áp dụng giá nhà tính lệ phí trước bạ do UBND tỉnh qui định tại thời điểm trước bạ. *(CV số 2846/TCT-TS ngày 10/8/2006).*
27. **Khấu trừ bồi thường đất:** Tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư vào Việt Nam thì không phải trả tiền bồi thường hỗ trợ tái định cư. Trường hợp đã chi trả thì được trừ số tiền đã trả vào tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất phải nộp. *(CV số 2808/TCT-PCCS ngày 08/8/2006).*
28. **Lệ phí trước bạ tài sản:** Tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ của doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hoá thành công ty cổ phần thì, không phải nộp lệ phí trước bạ khi công ty cổ phần đăng ký quyền sở hữu, sử

dụng – không phân biệt trước đây đã đăng ký hay chưa đăng ký quyền sở hữu, sử dụng. Trường hợp tổ chức, cá nhân khác đăng ký quyền sở hữu, sử dụng thì phải nộp lệ phí trước bạ (*CV số 2580/TCT-TS ngày 20/7/2006*).

Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài, kể cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động theo hoặc không theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, có các tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ thì phải nộp lệ phí trước bạ trước khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*CV số 2536/TCT-TS ngày 18/7/2006*).

29. **Giá tính thuế tài nguyên:** Loại tài nguyên xác định được sản lượng ở khâu khai thác và có thể bán ra ngay sau khi khai thác thì giá tính thuế tài nguyên là giá trị thực tế bán ra tại nơi khai thác, trừ thuế doanh thu hoặc chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) phải nộp;

Nếu phát sinh chi phí vận chuyển, bốc xếp, lưu kho bãi, từ nơi khai thác đến nơi tiêu thụ thì các chi phí đó được trừ khi xác định giá tính thuế tài nguyên. Trường hợp này nếu không bán ra thì áp dụng tính thuế do UBND tỉnh, thành phố quy định (*CV số 2578/TCT-TS ngày 20/7/2006*).

30. **Thuế nhà thầu:** Về thuế nhà thầu đối với phí thành viên thanh toán cho phía nước ngoài, theo Tổng cục Thuế thì, nhà thầu là tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Việc thực hiện kinh doanh của nhà thầu có thể được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng được ký kết giữa họ với tổ chức hoặc cá nhân Việt Nam – Bên Việt Nam. Nhà thầu nước ngoài thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp. Doanh thu tính thuế để xác định thuế GTGT và thuế TNDN đối với nhà thầu không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam là doanh thu nhà thầu nhận được, kể cả khoản thuế và chi phí do Bên Việt Nam trả thay cho nhà thầu (*CV số 2505/TCT-DNNN ngày 14/7/2006*)

31. **Đối tượng chịu lệ phí trước bạ:** Đối tượng chịu lệ phí trước bạ là các loại tài sản, trong đó có nhà và đất – Nhà gồm nhà ở, nhà làm việc, nhà xưởng, nhà kho, cửa hàng, cửa hiệu và các công trình kiến trúc khác; Đất là tất cả các loại đất đã thuộc quyền quản lý sử dụng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân. Vì vậy, doanh nghiệp bắt buộc phải kê khai và đóng lệ phí trước bạ đối với đất thuê có đăng ký quyền sử dụng đất và nhà xưởng, văn phòng.

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản sẽ không tiếp nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản cho các tổ chức, cá nhân nếu không cung cấp tờ khai lệ phí trước bạ với cơ quan thuế theo quy định mà Bộ Tài chính đã ban hành (*CV số 2472/TCT-PCCS ngày 12/7/2006*).

32. **Khấu trừ tiền sử dụng đất:** Tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất đã ứng trước tiền để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thì được trừ số tiền đã bồi thường về đất, hỗ trợ về đất vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp cho Nhà nước, mức được trừ không vượt quá số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

Trường hợp tổ chức, cá nhân ứng trước kinh phí để thực hiện đền bù, hỗ trợ người có đất bị thu hồi để đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách, sau đó mới thực hiện đấu giá thu tiền sử dụng đất, thì khoản thu sử dụng đất để hoàn trả cho các tổ chức, cá nhân đã ứng trước phải thực hiện hạch toán thu, chi đầy đủ vào NSNN (*CV số 2424/TCT-TS ngày 10/7/2006*).

33. **Giá tính thuế TTĐB:** Căn cứ những quy định hiện hành thì, đối với hàng hoá chịu thuế TTĐB không được trừ giá trị vỏ hộp, bao bì khi xác định giá tính thuế TTĐB, trừ trường hợp bia hộp (bia lon) là được trừ giá trị vỏ hộp khi xác định giá tính thuế TTĐB (*CV số 2311/TCT-PCCS ngày 29/6/2006*).

34. **Giá tính lệ phí trước bạ:** Tài sản mua trực tiếp của cơ sở sản xuất (được phép sản xuất, lắp ráp trong nước) bán ra hoặc mua của các đại lý bán hàng trực tiếp ký hợp đồng đại lý với cơ sở sản xuất và bán đúng giá của cơ sở sản xuất quy định, thì giá tính lệ phí trước bạ là giá thực tế thanh toán ghi trên hoá đơn bán hàng hợp pháp.

Trường hợp này, cơ sở sản xuất phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế địa phương nơi đại lý bán hàng về giá bán của từng loại hàng thuộc loại tài sản chịu lệ phí trước bạ trong từng thời kỳ. Cơ quan thuế đối chiếu giữa giá bán ghi trên hoá đơn bán hàng của đại lý xuất cho khách hàng với giá bán theo thông báo giá của cơ sở sản xuất, nếu phù hợp thì tính lệ phí trước bạ theo giá thực tế thanh toán (*CV số 2313/TCT-TS ngày 29/6/2006*).

XUẤT- NHẬP KHẨU

1. **Giá tính thuế truy thu hàng hoá chuyển đổi mục đích sử dụng:** Theo quy định hiện hành, hàng hoá nhập khẩu đã được miễn thuế, xét miễn thuế nhưng sau đó sử dụng vào mục đích khác với mục đích đã được miễn thuế thì phải kê khai nộp thuế. Trong đó, trị giá tính thuế xác định trên cơ sở giá trị sử dụng còn lại của hàng hoá tính theo thời gian sử dụng và lưu lại tại Việt Nam (tính từ thời điểm nhập khẩu theo tờ khai Hải quan đến thời điểm tính lại thuế. (*CV số 7224/TCHQ-KTTT ngày 19/12/2006*).
2. **Phí hải quan:** Ngày 18 tháng 12 năm 2006, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 73/2006/QĐ-BTC về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hải quan. Theo đó, lệ phí làm thủ tục hải quan áp dụng mức thu 30.000 đồng/tờ khai; lệ phí hàng hoá, phương tiện vận tải quá cảnh:

300.000 đồng. Hàng tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập chỉ thu lệ phí làm thủ tục hải quan một lần khi làm thủ tục nhập khẩu, hàng gửi kho ngoại quan chỉ thu lệ phí làm thủ tục hải quan một lần khi làm thủ tục nhập kho, khi xuất kho không thu...Không thu phí, lệ phí hải quan đối với: hành lý mang theo người, hàng bưu phẩm, bưu kiện dưới 5 kg và có giá trị dưới 5 triệu đồng...Cơ quan hải quan được sử dụng toàn bộ tiền thu phí, lệ phí trong lĩnh vực hải quan để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí, lệ phí...Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(QĐ số 73/2006/QĐ-BTC ngày 18/12/2006).**

3. **Thuế nhập khẩu xăng, dầu:** Ngày 11 tháng 12 năm 2006, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 70/2006/QĐ-BTC về việc ban hành mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi. Theo Quyết định này, các sản phẩm dầu nhẹ và các chế phẩm, xăng động cơ có pha chì, xăng động cơ không pha chì kể cả loại cao cấp và dân dụng, các loại xăng động cơ, dung môi trắng, dầu nhẹ và các dung môi chế phẩm khác để pha chế xăng có mức thuế 10%. Riêng xăng máy bay vẫn được giữ nguyên ở mức 15%. Dầu hoả và dầu hoả thấp sáng để nguyên mức 0%. Các chế phẩm khác như nhiên liệu động cơ tuốc bin dùng cho hàng không, nhiên liệu diesel, các loại nhiên liệu đốt đều giữ nguyên theo mức cũ. Mức thuế mới sẽ áp dụng cho các tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu đăng ký với cơ quan hải quan kể từ ngày 12/12/2006. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(QĐ số 70/2006/QĐ-BTC ngày 11/12/2006).**
4. **Phân loại mặt hàng nhập khẩu trong Danh mục biểu thuế nhập khẩu:** Ngày 06 tháng 12 năm 2006, Bộ tài chính có Công văn số 15350/BTC-CST về việc hướng dẫn phân loại một số mặt hàng nhập khẩu trong Danh mục biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo QĐ 39/2006/QĐ-BTC. Theo đó, nguyên tắc phân loại là một mặt hàng sau khi phân loại phải có mã số đầy đủ là 10 chữ số và chỉ được xếp vào một mã số duy nhất theo Danh mục Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi; Những hướng dẫn về sắp xếp lại mã số tên của một số mặt hàng theo hướng dẫn tại Quyết định số 110/2003/QĐ-BTC ngày 25/12/2003 của Bộ trưởng Bộ tài chính tiếp tục được thực hiện. **(CV số 15350/BTC-CST ngày 06/12/2006).**
5. **Sửa đổi, bổ sung Biểu thuế xuất khẩu:** Ngày 05/12/2006, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 67/2006/QĐ-BTC về việc sửa đổi, bổ sung thuế suất thuế xuất khẩu một số nhóm mặt hàng trong Biểu thuế xuất khẩu. Theo đó, áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu mới là 10% đối với các loại quặng (loại thô) sau: sắt và tinh quặng sắt, kể cả pirit sắt đã nung, đồng và tinh quặng đồng, nhôm và tinh quặng nhôm, chì và tinh quặng chì, thiếc và tinh quặng thiếc, titan và tinh quặng titan, kim loại quý và tinh quặng kim loại quý... (quy định về thuế suất hiện hành của các mặt hàng này là 0%). Đối với Than đá, than bánh, Than non, Than non, Than cốc... cũng áp dụng thuế suất 10%, trong khi thuế hiện hành là 0%. Riêng sắt thép phế liệu, phế thải mức thuế suất là 33% (giảm 2% so với mức thuế suất hiện hành). Đồng phế liệu và mảnh vụn, Niken phế liệu và mảnh vụn, Nhôm phế liệu và mảnh vụn, Chì phế liệu và mảnh vụn, Thiếc phế liệu và mảnh vụn...là 40% (giảm 5% so với mức thuế suất hiện hành). Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(QĐ số 67/2006/QĐ-BTC ngày 05/12/2006).**
6. **Xử lý nợ thuế:** Theo quy định hiện hành, trong trường hợp đối tượng nộp thuế không đồng ý với quyết định của cơ quan Hải quan về số tiền thuế, tiền phạt, hình thức xử phạt thì vẫn phải nộp đủ tiền thuế, tiền phạt, chấp hành hình thức xử phạt, đồng thời có quyền khiếu nại với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại tố cáo. **(CV số 5877/TCHQ-KTTT ngày 01/12/2006).**
7. **Hoàn thuế NXK:** Theo quy định hiện hành, để được hoàn thuế nguyên liệu nhập sản xuất hàng xuất khẩu phải thuộc một trong các trường hợp sau: (i) Doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp sản xuất sản phẩm, trực tiếp xuất khẩu; (ii) Doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp sản xuất sản phẩm bán cho doanh nghiệp khác để sản xuất xuất khẩu và xuất khẩu; hoặc (iii) Doanh nghiệp không trực tiếp sản xuất sản phẩm thì phải liên doanh, liên kết hoặc thuê doanh nghiệp khác gia công hàng hoá sau đó nhận sản phẩm về nhà và trực tiếp xuất khẩu sản phẩm. Các trường hợp nêu trên, nếu doanh nghiệp xuất khẩu không trực tiếp xuất khẩu mà uỷ thác xuất khẩu thì phải có hợp đồng xuất khẩu uỷ thác. Nếu công ty nhập khẩu hàng về để bán cho một số doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, do đó không thuộc đối tượng được hoàn thuế nhập khẩu nguyên liệu sản xuất hàng xuất khẩu. **(CV số 5743 TCHQ-KTTT ngày 24/11/2006).**
8. **Giảm thuế hàng nhập khẩu:** Theo quy định hiện hành, hàng hoá trước khi làm thủ tục hải quan nếu bị hư hỏng, mất mát tổn thất trên đường vận chuyển từ cảng nước ngoài xuất khẩu đến cảng Việt Nam do thiên tai, hoả hoạn... thì được giảm thuế tương ứng với tỷ lệ tổn thất. Cơ sở để xem giảm thuế căn cứ vào: (i) Số lượng, chất lượng, giá trị theo hợp đồng mua bán và các chứng từ khác có liên quan; (ii) Số lượng, chất lượng hàng hoá thực tế nhập khẩu; (iii) Hợp đồng vận tải; Hợp đồng bảo hiểm (nếu có); (iv) Biên bản đền bù của hãng vận tải, bảo hiểm (nếu có); (v) Kết quả giám định của cơ quan có thẩm quyền nêu rõ số lượng, chất lượng hàng hoá thực nhập khẩu; (vi) Tờ khai hàng nhập khẩu ghi rõ kết quả kiểm hoá về số lượng, chất lượng hàng hoá thực nhập khẩu. Hàng hoá nhập khẩu sau khi đã làm thủ tục hải quan thì phải nằm trong sự giám sát của cơ quan hải quan, cơ quan hải quan phải xác định được thực tế sự mất mát, tổn thất của hàng hoá mới được xét giảm thuế. **(CV số 5725/TCHQ-KTTT ngày 23/11/2006).**
9. **Vướng mắc trong công tác xác định giá trị:** Trường hợp cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra việc tự khai báo, tự xác định trị giá của doanh nghiệp. Nếu có đầy đủ căn cứ xác định doanh nghiệp có hành vi gian lận trốn thuế, vi phạm các quy định về thủ tục khai báo, xác định trị giá tính thuế phải bị xử phạt theo quy định của Pháp luật, thì tiến hành lập biên bản vi phạm và xử lý theo quy định hiện hành. Đối với trường hợp chưa có đủ

căn cứ xác định doanh nghiệp có hành vi vi phạm như trên, nhưng qua tham vấn cơ quan Hải quan có đủ cơ sở để bác bỏ trị giá khai báo của doanh nghiệp, thì cơ quan Hải quan xác định lại trị giá tính thuế phù hợp với quy định và không xử phạt vi phạm do bị cơ quan Hải quan bác bỏ trị giá đã khai báo. **(CV số 5547/TCHQ-KTTT ngày 16/11/2006).**

10. **Hàng nhập khẩu xin tái xuất:** Đối với hàng hoá đã nhập khẩu nhưng vì lý do chất lượng phải tái xuất, khi xem xét giải quyết thủ tục tái xuất phải căn cứ vào điều khoản giải quyết tranh chấp, thời hạn giải quyết tranh chấp, cơ quan chứng nhận về các tổn thất, về chất lượng hàng hoá... được thoả thuận trong hợp đồng mua bán và giải trình của doanh nghiệp để xác định lý do xin tái xuất hàng hoá của doanh nghiệp. Nếu lý do tái xuất hàng hoá của doanh nghiệp là hợp lệ (có chứng thư giám định hàng kém chất lượng, có thoả thuận đền bù giữa người mua và người bán...) thì giải quyết thủ tục tái xuất như một lô hàng xuất khẩu bình thường nhưng bộ hồ sơ kèm theo phải có bản sao tờ khai hải quan nhập khẩu, hợp đồng mua bán hàng hoá, chứng thư giám định hàng hoá không đạt chất lượng, thoả thuận trả hàng cho người bán. **(CV số 5532/TCHQ-KTTT ngày 14/11/2006).**
11. **Thuế nhập khẩu Đường kính:** Theo quy định hiện hành thì mặt hàng Đường trắng có thuế suất nhập khẩu ưu đãi là 40%. Tuy nhiên để áp dụng được mức thuế trên, hàng hoá nhập khẩu phải có xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam. Theo danh sách các nước và vùng lãnh thổ đã có thoả thuận đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam thì Saudi Arabia không nằm trong danh sách này, do đó không được áp dụng Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, phải nộp thuế nhập khẩu theo mức thuế suất thông thường (bằng 150% của mức thuế nhập khẩu ưu đãi). **(CV số 5199/TCHQ-KTTT ngày 31/10/2006).**
12. **Thuế nhập khẩu hàng quà tặng:** hàng hoá là quà biếu, quà tặng của các tổ chức, cá nhân từ nước ngoài tặng cho các tổ chức Việt Nam có giá trị hàng hoá không vượt quá 30 (ba mươi) triệu đồng thì được xét miễn thuế. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết miễn thuế là Cục Hải quan địa phương nơi đơn vị làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa. **(CV số 5063/TCHQ-KTTT ngày 25/10/2006).**
13. **Thủ tục hải quan đối với hàng nhập khẩu chuyển cửa khẩu:** Theo quy định, chỉ được phép chuyển cửa khẩu đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện, phụ tùng phục vụ trực tiếp sản xuất của chính doanh nghiệp nhập khẩu về nhà máy, xí nghiệp, nơi sản xuất của doanh nghiệp đã được Cục trưởng Cục hải quan kiểm tra, quyết định thành lập địa điểm theo quy định hiện hành. Đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để kinh doanh trực tiếp (đưa ra thị trường tiêu thụ ngay) thì không được phép chuyển cửa khẩu. Theo đó, đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện, phụ tùng nhập khẩu để trực tiếp sản xuất, không phải là nhập khẩu kinh doanh thương mại (đưa ra thị trường tiêu thụ ngay) thì được chuyển cửa khẩu. **(CV số 4993/TCHQ-GSQL ngày 23/10/2006).**
14. **Thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu từ Campuchia:** Ngày 25 tháng 10 năm 2006, Bộ tài chính có Quyết định số 60/2006/QĐ-BTC về việc ban hành thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu có xuất xứ từ Campuchia. Theo đó, hàng nông sản có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia nhập khẩu vào Việt Nam được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu 0% (không phần trăm), áp dụng cho các Tờ khai hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 1/9/2006. Điều kiện để hàng hoá nhập khẩu được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu 0% (không phần trăm) là: Có giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) từ Vương quốc Campuchia theo hướng dẫn của Bộ thương mại; Thông quan qua các cửa khẩu nêu trong Bản Thoả thuận giữa Bộ Thương mại CHXHCN Việt Nam và Bộ thương mại Vương quốc Campuchia. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể, từ ngày đăng công báo. **(QĐ số 60/2006/QĐ-BTC ngày 25/10/2006).**
15. **Giá tính thuế xe ô tô dưới 16 chỗ ngồi:** Khi xác định giá tính thuế xe ô tô dưới 16 chỗ ngồi đã qua sử dụng nhập khẩu theo năm sản xuất hoặc theo Model năm sản xuất cần xác định vào tình trạng thực tế của xe và các yếu tố có ảnh hưởng tới giá trị của xe như: năm sản xuất, model xe, đời xe, dung tích xi lanh, số chỗ ngồi, các trang thiết bị đi kèm,... để xác định giá tính thuế phù hợp với hàng thực nhập. Do vậy, không thể căn cứ vào một yếu tố như năm sản xuất hoặc model của xe mà xác định giá tính thuế. **(CV số 4945/TCHQ-KTTT ngày 19/10/2006).**
16. **Chứng từ thanh toán qua ngân hàng:** Theo quy định, một trong các điều kiện hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào là: (i) Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng; (ii) Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu thanh toán bằng hàng phải có thêm thủ tục hồ sơ: Phương thức thanh toán đối với hàng xuất khẩu bằng hàng phải được quy định trong Hợp đồng xuất khẩu; Hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ của phía nước ngoài; Tờ khai hải quan về hàng hoá nhập khẩu thanh toán bù trừ với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; Văn bản xác nhận với phía nước ngoài về số tiền thanh toán bù trừ giữa hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu với hàng hoá nước ngoài, dịch vụ mua của phía nước ngoài; Trường hợp sau khi thanh toán bù trừ giữa giá trị hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu và giá trị hàng hoá, dịch vụ nhập khẩu có chênh lệch, số tiền chênh lệch phải thực hiện thanh toán qua Ngân hàng. Chứng từ thanh toán là giấy báo Có của ngân hàng bên xuất khẩu về số tiền đã nhận được từ tài khoản của ngân hàng bên nhập khẩu.

Theo đó, trường hợp một công ty xuất khẩu gổ cho công ty khác có đầy đủ thủ tục như hướng dẫn nêu trên thì cục thuế địa phương hướng dẫn công ty đó kê khai, khấu trừ hoặc hoàn thuế GTGT đầu vào đối với gổ đã xuất khẩu xuất khẩu. **(CV số 3802/TCT-PCCS ngày 13/10/2006).**

17. Địa điểm làm thủ tục hải quan xuất nhập tại chỗ: đối với trường hợp sản phẩm của loại hình nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu (NSXXK) được nhập khẩu tại chỗ làm nguyên liệu gia công cho thương nhân nước ngoài: Theo đó, trường hợp gia công và hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất hàng do 02 Chi cục Hải quan quản lý thì địa điểm làm thủ tục xuất khẩu tại chỗ do doanh nghiệp tự chọn: hoặc làm tại chi cục Hải quan quản lý hợp đồng NSXXK; hoặc làm tại Chi cục Hải quan quản lý hợp đồng gia công sử dụng sản phẩm nhập khẩu tại chỗ làm nguyên liệu gia công. Địa điểm làm thủ tục nhập khẩu tại chỗ là Chi cục Hải quan quản lý hợp đồng gia công sử dụng sản phẩm tại chỗ làm nguyên liệu gia công.

Trường hợp nếu hợp đồng NSXXK và hợp đồng gia công do cùng 01 Chi cục Hải quan quản lý thì thủ tục xuất khẩu tại chỗ và thủ tục nhập khẩu tại chỗ đều làm tại Chi cục Hải quan này. *(CV số 4619/TCHQ-GSQ ngày 02/10/2006).*
18. Thuế suất thuế nhập khẩu đối với xăng dầu: Ngày 06/10/2006, Bộ Tài chính đã ban hành QĐ số 54/2006/QĐ-BTC về mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi. Theo đó những mặt hàng xăng và các sản phẩm khác như Naptha, reformate, các chế phẩm khác để pha xăng và các loại dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc thu được từ các khoáng bitum (trừ dầu thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ... sẽ áp thuế nhập khẩu từ 15% lên 20%, riêng xăng máy bay và các nhiên liệu dùng trong ngành hàng không vẫn giữ ở mức 15% và dầu mazut vẫn giữ ở mức 5%.

QĐ này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và áp dụng cho các tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu đăng ký với cơ quan hải quan kể từ ngày 09/10/2006. QĐ này thay thế QĐ số 51/2006/QĐ-BTC ngày 22/09/2006. *(QĐ số 54/2006/QĐ-BTC ngày 06/10/2006).*
19. Thủ tục hải quan đối với hàng nhập khẩu chuyển cửa khẩu: Khi làm thủ tục cho hàng hóa nhập khẩu chuyển cửa khẩu, chi cục hải quan ngoài cửa khẩu hướng dẫn doanh nghiệp ghi rõ địa điểm làm thủ tục hải quan, địa điểm kiểm tra hàng hóa ở nội địa trên Đơn đề nghị chuyển cửa khẩu. Lãnh đạo chi cục hải quan ngoài cửa khẩu chịu trách nhiệm về việc cho phép chấp thuận chuyển cửa khẩu đối với những trường hợp này. Trong hồ sơ đề nghị chuyển cửa khẩu không cần có bản sao QĐ thành lập địa điểm kiểm tra của Cục trưởng Cục hải quan địa phương. Chi cục hải quan cửa khẩu nhập không phải kiểm tra, đối chiếu vì Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu chịu trách nhiệm về việc này. Ngoài ra CV còn quy định về trách nhiệm xác định hàng hóa nhập khẩu theo loại hình kinh doanh có được đưa vào sản xuất hay không... *(CV số 4650/TCHQ-GSQL ngày 04/10/2006).*
20. Thời gian xét hoàn thuế xuất khẩu: Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hoá tiêu dùng trong nước sau đó tìm được thị trường xuất khẩu (thời gian tối đa cho phép là 02 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan nguyên liệu, vật tư nhập khẩu) và đưa số nguyên liệu, vật tư này vào sản xuất hàng hoá nhập khẩu, đã thực xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài thuộc đối tượng được xét hoàn thuế nhập khẩu.

Thời gian tối đa 2 năm quy định ở đây được tính từ ngày đăng ký tờ khai hải quan nguyên vật liệu, vật tư nhập khẩu đến ngày đăng ký tờ khai hải quan sản phẩm xuất khẩu. *(CV số 4639/TCHQ-KTTT ngày 03/10/2006).*
21. Vướng mắc thủ tục XNK tại chỗ: Căn cứ các quy định hiện hành, khi làm thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ, doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ phải giao 04 tờ khai hải quan và hoá đơn giá trị gia tăng (liên giao cho khách hàng nước ngoài) và phiếu giao hàng của doanh nghiệp xuất khẩu tại chỗ cho doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ.

Trong đó:
- Hoá đơn GTGT xuất giao cho doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ khi giao hàng, trên hoá đơn GTGT phải ghi rõ tên thương nhân nước ngoài, tên doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ nhận hàng (cơ sở nhập khẩu) và địa điểm giao hàng tại Việt Nam, giá trị lô hàng xuất khẩu.
- Phiếu giao hàng giữa doanh nghiệp xuất tại chỗ và doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ phải ghi rõ tên thương nhân nước ngoài, tên doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ, số hợp đồng xuất khẩu, số lượng, giá trị lô hàng thực xuất khẩu tại chỗ và phí gia công lô hàng, có ký nhận của hai bên xuất, nhập khẩu tại chỗ. *(CV số 4167/TCHQ-KTTT 08/09/2006).*
22. Giải quyết khiếu nại: Tổng cục Hải quan chỉ giải quyết khiếu nại của doanh nghiệp chuyển đến khi đã có quyết định giải quyết khiếu nại của cục Hải quan địa phương gửi kèm. *(CV số 4095 TCHQ-KTTT ngày 05/ 09/2006).*
23. Hoàn thuế nhập khẩu: Quan hệ trao đổi hàng hoá giữa các doanh nghiệp trong thị trường nội địa với các doanh nghiệp chế xuất được coi là quan hệ xuất khẩu và phải tuân thủ các quy định của pháp luật xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Vì vậy, trường hợp một công ty nhập khẩu nguyên liệu sản xuất hàng xuất khẩu vào khu chế xuất sẽ được xem xét hoàn thuế nhập khẩu (nếu đã nộp) hoặc không thu thuế nhập khẩu (nếu chưa nộp) đối với số nguyên liệu cấu thành nên sản phẩm xuất khẩu vào khu chế xuất. Tuy nhiên, Công ty phải thực hiện các quy định về thủ tục, quản lý hải quan đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu theo quy định. *(CV số 4057 TCHQ-KTTT ngày 01/09/ 2006).*
24. Hàng nhập khẩu từ Trung Quốc: Đối tượng có yêu cầu được hưởng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thì phải xuất trình C/O mẫu E theo quy định.

Ngoài ra, để được hưởng mức thuế suất của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi MFN thì đối tượng nộp thuế tự khai và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về xuất xứ hàng hoá mà không cần phải xuất trình C/O khi làm thủ tục nhập khẩu. Tuy nhiên, trường hợp cơ quan hải quan khi tiến hành kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan hoặc kiểm tra sau thông quan có nghi ngờ về xuất xứ hàng hoá thì đối tượng nộp thuế phải xuất trình.

Các quy định về truy thu, khiếu nại, xử lý vi phạm và các quy định khác thực hiện theo các quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn hiện hành. **(CV số 10262/BTC/HTQT ngày 22/08/2006).**

25. **Thuế phương tiện vận tải nhập khẩu:** Thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ và phương tiện vận tải chuyên dùng để đưa đón công nhân (ôtô từ 24 chỗ ngồi trở lên, phương tiện thủy) được miễn thuế nhập khẩu để tạo TSCĐ. **(CV số 3784/TCHQ-KTTT ngày 18/8/2006).**

26. **Thủ tục xuất khẩu hàng gia công:** Khi doanh nghiệp làm thủ tục xuất khẩu một mã hàng gia công sang nhiều nước, trong đó định mức mã hàng thay đổi theo từng PO thì, khi mã hàng có thay đổi định mức, doanh nghiệp đăng ký điều chỉnh định mức với Hải quan nơi làm thủ tục hải quan cho hợp đồng gia công trước khi xuất khẩu sản phẩm có định mức thay đổi của mã hàng.

Vì đây là trường hợp một mã hàng sẽ có nhiều định mức, nên để thanh khoản được thì, Hải quan (nơi doanh nghiệp làm thủ tục cho hợp đồng gia công) và doanh nghiệp thống nhất cho thêm mã phụ khi khai trên tờ khai xuất khẩu và trên bảng điều chỉnh định mức. **(CV số 3744/TCHQ-GSQL ngày 17/8/2006).**

27. **Thuế hàng tạm nhập, tái xuất:** Đối với hàng tạm nhập, tái xuất để tham dự hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, thiết bị, máy móc dụng cụ nghề nghiệp... phục vụ công việc như hội nghị, nghiên cứu khoa học trong thời hạn tối đa là 90 ngày thì được miễn thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu.

Sau khi kết thúc công việc theo qui định của pháp luật thì hàng hoá nhập khẩu phải tái xuất ra khỏi Việt Nam, nếu không sẽ bị truy thu thuế đã được miễn. **(CV số 3650/TCHQ-KTTT ngày 14/8/2006).**

28. **Biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu ưu đãi:** Biểu thuế mới về thuế xuất nhập khẩu ưu đãi đã được Bộ Tài chính ban hành tại Quyết định số 39/2006/QĐ-BTC ngày 28/7/2006. Quyết định này có hiệu lực thi hành và áp dụng cho các tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày 15/9/2006.

Theo Quyết định, các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô được lựa chọn thực hiện thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi theo bộ linh kiện ô tô dạng CKD hoặc theo từng linh kiện, phụ tùng ô tô đến hết ngày 31/12/2006.

Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô được lựa chọn thực hiện quy định thuế suất theo bộ linh kiện CKD hay thuế suất theo từng linh kiện, phụ tùng cho chủng loại ô tô nào thì phải đăng ký bằng văn bản tại một cục hải quan địa phương mà doanh nghiệp thấy thuận tiện nhất và thực hiện nội dung đã đăng ký trong suốt thời gian chuyển đổi.

Từ ngày 01/01/2007, sẽ áp dụng thống nhất quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi theo từng linh kiện, phụ tùng ô tô và không áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi theo bộ linh kiện ô tô dạng CKD. **(Quyết định số 39/2006/QĐ-BTC ngày 28/7/2006).**

29. **Hoàn thuế nhập khẩu:** Quan hệ trao đổi hàng hoá giữa các doanh nghiệp chế xuất được coi là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu vì vậy phải tuân thủ những qui định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp một doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu sản xuất hàng xuất khẩu vào KCX sẽ được xem xét hoàn thuế nhập khẩu nếu đã nộp, hoặc không thu thuế nhập khẩu nếu chưa nộp đối với nguyên liệu cấu thành sản phẩm xuất khẩu vào KCX. Doanh nghiệp nhập khẩu phải thực hiện các qui định về thủ tục, quản lý hải quan đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu hiện hành. **(CV số 3595/TCHQ-KTTT ngày 10/8/2006).**

30. **Giảm thuế đ/v hàng hoá bị hư hỏng:** Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu mà đang trong quá trình giám sát của cơ quan Hải quan nếu bị hư hỏng, mất mát thì được xét giảm thuế, nếu có sự giám định và chứng nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. **(CV số 3583/TCHQ-KTTT ngày 09/8/2006).**

31. **Khấu trừ tiền hoàn thuế:** Một doanh nghiệp được hoàn thuế nhập khẩu từ tài khoản tạm thu thì cơ quan Hải quan sẽ kiểm tra và ra quyết định hoàn thuế, đồng thời, thay mặt doanh nghiệp viết giấy nộp tiền chuyển số số tiền thuế được hoàn nộp vào NSNN cho khoản nợ phạt mà doanh nghiệp còn nợ, và thông báo cho doanh nghiệp biết cơ quan Hải quan đã làm thủ tục bù trừ cho doanh nghiệp.

Nếu số tiền được hoàn ít hơn khoản TNDN còn nợ, thì doanh nghiệp sẽ phải nộp bổ sung cho đủ, đúng khoản thu còn nợ; Nếu số tiền được hoàn lớn hơn thì sau khi khấu trừ đủ khoản thu còn nợ cho doanh nghiệp sẽ bù trừ cho lô hàng nhập khẩu tiếp theo. **(CV số 3475/TCHQ-KTTT ngày 03/8/2006).**

32. **Thủ tục, chứng từ hàng hoá gửi kho ngoại quan:** Hàng hoá từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan, chủ hàng hoá phải nộp cho Hải quan kho ngoại quan: tờ khai nhập, xuất kho ngoại quan, hợp đồng thuê kho ngoại quan đã đăng ký với Hải quan, vận tải đơn, bản kê chi tiết, và giấy uỷ quyền nhận hàng nếu chưa được uỷ quyền trong hợp đồng thuê kho ngoại quan. **(CV số 3451/TCHQ-GSQL ngày 03/8/2006).**

33. **Thuế nhập khẩu dự án ĐTNN:** Đối với các dự án khuyến khích đầu tư đã được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo cơ chế cũ - trước ngày 01/01/2006 thì, hàng hoá nhập khẩu để tạo TSCĐ

nhưng chưa nhập khẩu hoặc mới nhập khẩu một phần được miễn thuế nhập khẩu phần còn lại theo đúng qui định ưu đãi tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền cấp;

Các trường hợp hàng hoá nhập khẩu để tạo TSCĐ được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo cơ chế mới - từ ngày 01/01/2006 thì, đối tượng nộp thuế tự xác định và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai chính xác, trung thực các mặt hàng thuộc diện được miễn thuế khi đăng ký tờ khai hải quan. **(CV số 3411/TCHQ-KTTT ngày 01/8/2006).**

34. **Địa điểm làm thủ tục hải quan:** Việc làm thủ tục hải quan đối với hợp đồng gia công – tiếp nhận hợp đồng, đăng ký định mức, làm thủ tục hải quan cho từng lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu của hợp đồng, thanh khoản hợp đồng, được thực hiện tại một Chi cục hải quan thuộc Cục hải quan tỉnh, thành phố nơi có cơ sở sản xuất đang thực hiện hợp đồng gia công, hoặc nơi có trụ sở của doanh nghiệp. **(CV số 3388/TCHQ-GSQL ngày 28/7/2006).**

35. **Thuế hàng hoá nhập khẩu tạo TSCĐ:** Căn cứ theo những qui định hiện hành, thiết bị, máy móc; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ được Bộ KHCN xác nhận; phương tiện vận chuyển đưa đón công nhân gồm xe ô tô 24 chỗ ngồi trở lên và phương tiện thủy, được miễn thuế nhập khẩu.

Để được miễn thuế nhập khẩu, doanh nghiệp cần nộp hồ sơ gồm danh mục hàng hoá nhập khẩu miễn thuế; bản cam kết sử dụng đúng mục đích được miễn thuế của đối tượng nộp thuế; giấy bảo trũng thầu kèm theo hợp đồng cung cấp hàng hoá, trong đó có qui định giá trũng thầu không bao gồm thuế nhập khẩu; và hợp đồng uỷ thác, nếu có.

Doanh nghiệp tự khai Danh mục hàng hoá nhập khẩu miễn thuế để tạo TSCĐ của dự án khuyến khích đầu tư, lập phiếu theo dõi trừ lùi và đăng ký với Cục Hải quan nơi doanh nghiệp đóng trụ sở **(CV số 3277/TCHQ-KTTT ngày 20/7/2006).**

36. **Thủ tục hàng hoá nhập khẩu chuyển cảng:** Trường hợp vận tải đơn phụ HAWB do công ty ở nước ngoài phát hành – là công ty thu gom hàng hoá của người gửi hàng để tổ chức vận chuyển đến Việt Nam, nếu cảng đích ghi trên vận tải đơn phụ khác với cảng đích ghi trên vận tải đơn chính MAWB, nhưng là cảng đích ghi trên bản lược khai hàng hoá nhập khẩu thì cơ quan Hải quan cửa khẩu sân bay sẽ thực hiện thủ tục hàng hoá nhập khẩu chuyển cảng theo luật định.

Nội dung bản lược khai hàng hoá, ngoài các nội dung theo qui định còn phải đảm bảo thể hiện rõ số vận tải đơn chính, số vận tải đơn phụ và cảng đích đến của vận tải đơn phụ **(CV số 3209/TCHQ-GSQL ngày 14/7/2006).**

37. **Dịch vụ xuất khẩu:** Trường hợp các văn phòng luật sư làm dịch vụ cho khách hàng nước ngoài được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ tại nước thứ 3, nếu có đủ điều kiện: cơ sở cung cấp dịch vụ phải có hợp đồng ký với người mua ở nước ngoài theo qui định của Luật Thương mại, và người mua nước ngoài thanh toán tiền dịch vụ cho cơ sở cung cấp dịch vụ tại Việt Nam, thì dịch vụ này được coi là dịch vụ xuất khẩu;

Trường hợp các văn phòng luật sư phải thuê lại một đại diện của nước ngoài đăng ký quyền sở hữu trí tuệ tại nước ngoài, thì dịch vụ này không thực hiện tại Việt Nam, do vậy khi trả tiền cho bên nước ngoài, các văn phòng luật sư không phải khấu trừ thuế GTGT và thuế TNDN để nộp thay cho bên nước ngoài **(CV số 2375/TCT-PCCS ngày 06/7/2006).**

38. **Nhập khẩu xe ô tô cũ:** Theo qui định, ô tô đã qua sử dụng là ô tô đã được sử dụng, đăng ký với thời gian tối thiểu là 06 tháng và đã chạy được một quãng đường tối thiểu là 10.000 km tính đến thời điểm ô tô về đến cảng Việt Nam.

Vì vậy, ô tô đã qua sử dụng đủ điều kiện nhập khẩu nhưng không đủ các điều kiện trên thì không được coi là ô tô đã qua sử dụng, mà phải xem là xe mới, và chính sách về giá, thuế phải thực hiện như đối với xe nhập khẩu mới **(CV số 3061/TCHQ-KTTT ngày 06/7/2006).**

39. **Tính thuế hàng nhập khẩu không hợp đồng:** Đối với hàng hoá nhập khẩu không có hợp đồng mua bán hàng hoá, nếu là hàng đơn lẻ thì trị giá tính thuế là giá trị khai báo.

Đối với hàng hoá là xe ô tô, gắn máy được phép nhập khẩu không có hợp đồng – như: hàng hoá của hành khách xuất nhập cảnh gửi cùng chuyến; hàng hoá là quà biếu, tặng..., thì trị giá tính thuế do cơ quan Hải quan ấn định trên cơ sở dữ liệu giá, thông tin có sẵn. Trường hợp lựa chọn được từ hai trị giá để làm trị giá tính thuế trở lên, thì trị giá tính thuế là trị giá thấp nhất **(CV số 3036/TCHQ-KTTT ngày 05/7/2006).**

40. **Xử lý thuế xe ô tô nhập khẩu:** Về vấn đề giải toả cưỡng chế của một số doanh nghiệp do chưa nộp đủ thuế tạm truy thu mặt hàng ô tô du lịch nhập khẩu, nhằm tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp này, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tạm thời giải toả cưỡng chế làm thủ tục hải quan đến ngày 31/8/2006 của các doanh nghiệp - với điều kiện các doanh nghiệp không có các khoản nợ thuế nào khác ngoài số nợ thuế chênh lệch giữa giá khai báo và giá xác định lại của cơ quan Hải quan về mặt hàng ô tô nhập khẩu **(CV số 2804/TCHQ-KTTT ngày 26/6/2006).**

41. **Thủ tục, điều kiện hoàn thuế xuất khẩu:** Trường hợp một doanh nghiệp có xuất khẩu hàng hoá sang Campuchia dưới hình thức tiểu ngạch, hàng xuất khẩu có Hợp đồng bán hàng hoá ký với nước ngoài; Hoá đơn GTGT; Tờ khai hải quan về hàng xuất khẩu; Chứng từ thu tiền, nhưng Hợp đồng ngoại ký với khách hàng

nước ngoài lại không ghi rõ số lượng, giá trị hàng hoá, ngoài ra Chứng từ thu tiền của Doanh nghiệp không đủ căn cứ xác định người thanh toán tiền là người mua hàng do doanh nghiệp xuất khẩu thì sẽ không đủ điều kiện để áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%, doanh nghiệp không phải tính và nộp thuế GTGT đầu ra nhưng cũng không được khấu trừ/hoàn thuế GTGT đầu vào tương ứng của hàng xuất khẩu. Số thuế GTGT không được khấu trừ được tính vào chi phí (*CV số 2257/TCT-DNK ngày 26/6/2006*).

42. **Thuế nhập khẩu của nhà thầu nước ngoài:** Máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải do các nhà thầu nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam theo phương thức tạm nhập, tái xuất để phục vụ thi công công trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) được miễn thuế nhập khẩu và thuế xuất khẩu khi tái xuất. Riêng đối với xe ô tô dưới 24 chỗ ngồi không áp dụng hình thức tạm nhập, tái xuất – được hiểu là không áp dụng hình thức tạm nhập, tái xuất được miễn thuế nhập khẩu mà áp dụng hình thức tạm nhập, tái xuất phải nộp thuế nhập khẩu. Khi hoàn thành việc thi công công trình, các nhà thầu nước ngoài phải tái xuất ra nước ngoài số xe đã nhập, và được hoàn lại thuế nhập khẩu đã nộp (*CV số 2785/TCHQ-KTTT ngày 23/6/2006*).
43. **Xoá nợ thuế:** Các cơ sở sản xuất kinh doanh có khó khăn do nguyên nhân khách quan thì đối tượng được xoá nợ gồm: doanh nghiệp hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu đang còn treo nợ thuế, tiền phạt thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nếu do nguyên nhân thay đổi chính sách hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện không rõ ràng, không đầy đủ, dẫn tới việc hiểu và áp dụng kê khai, tính thuế khác nhau; nếu có đủ căn cứ xác định lại số phải nộp thấp hơn số đã thông báo nộp thuế của cơ quan Hải quan thì được xoá số tiền thuế, tiền phạt không đúng (*CV số 2738/TCHQ-KTTT ngày 22/6/2006*).

ĐẦU TƯ

1. **Xác định ngành nghề ưu đãi thuế:** Theo quy định hiện hành, các hoạt động tư vấn pháp luật, tư vấn đầu tư, quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn về khoa học kỹ thuật; chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ thuộc ngành nghề, lĩnh vực được hưởng ưu đãi đầu tư. Theo đó, một công ty là cơ sở mới thành lập từ dự án đầu tư có hoạt động tư vấn đầu tư nằm trong danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi miễn thuế theo quy định hiện hành. Trường hợp công ty có thu nhập từ các hoạt động kinh doanh khác công ty đó phải theo dõi hạch toán riêng và kê khai nộp thuế theo quy định hiện hành. (*CV số 4634/TCT-PCCS 07/12/2006*).
2. **Ưu đãi thuế đ/v góp vốn pháp định dưới hình thức chuyển giao công nghệ:** Theo quy định, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho nhà đầu tư góp vốn dưới các hình thức: Bằng sáng chế, bí quyết kỹ thuật, quy trình công nghệ và dịch vụ kỹ thuật. Theo đó, trường hợp một công ty là đối tác nước ngoài, tham gia liên doanh góp vào vốn pháp định bằng phí chuyển giao công nghệ thì công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động này. Công văn cũng đề cập đến vấn đề ưu đãi thuế TNDN từ tiền bản quyền theo hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Theo đó, công ty sẽ được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ tiền bản quyền với mức thuế suất 5%. Thủ tục hồ sơ theo quy định hiện hành. (*CV số 4441 ngày 28/11/2006*).
3. **Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:** Theo quy định hiện hành, đến hết kỳ tính thuế 2003, cơ sở kinh doanh vừa hết thời gian được miễn thuế và hết thời gian giảm thuế theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp thì không thuộc diện được miễn thuế, giảm thuế theo quy định của pháp luật. Theo đó, trường hợp một công ty cổ phần là doanh nghiệp Nhà nước chuyển thành công ty cổ phần có sử dụng số lao động tối thiểu bình quân trong năm là 100 lao động, có hoạt động xây dựng trong khu công nghiệp và theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư công ty đó được miễn thuế 02 (năm 2000, năm 2001) năm và giảm 50% thuế TNDN phải nộp trong 02 năm (năm 2002, năm 2003) thì đến hết kỳ tính thuế năm 2003, công ty đó vừa hết thời gian được miễn thuế và hết thời gian giảm thuế theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đã cấp, do vậy công ty đó sẽ không thuộc diện được miễn thuế, giảm thuế theo quy định của pháp luật. (*CV số 4333/TCT-PCCS ngày 21/11/2006*).
4. **Cơ sở kinh doanh mới thành lập:** Doanh nghiệp mới hoạt động kinh doanh khách sạn trên cơ sở thuê lại khách sạn của hộ kinh doanh cá thể thì dự án đầu tư thành lập cơ sở kinh doanh này không được coi là mới để hưởng ưu đãi theo diện cơ sở kinh doanh mới thành lập. (*CV số 4172 TCT/PCCS ngày 10/11/2006*).
5. **Mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam:** Ngày 19 tháng 10 năm 2006 Bộ kế hoạch và đầu tư ban hành Quyết định số 1088/2006/QĐ-BKH về mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam. Theo đó, ban hành kèm theo quyết định này là mẫu các văn bản thực hiện thủ tục đầu tư tại Việt Nam bao gồm: các mẫu văn bản quy định cho nhà đầu tư, mẫu giấy chứng nhận đầu tư, hướng dẫn cách ghi... Mẫu các văn bản này áp dụng thống nhất cho toàn quốc. Giấy chứng nhận đầu tư được in trên giấy khổ A4, có hình hoa văn do Bộ kế hoạch và đầu tư phát hành. (*QĐ số 1088/2006/QĐ-BKH ngày 19/10/2006*).
6. **Hướng dẫn chính sách thuế:** Theo quy định, cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư và cơ sở kinh doanh di chuyển địa điểm được miễn thuế, giảm thuế 02 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp theo đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư thuộc ngành nghề, lĩnh vực A hoặc sử dụng nhiều lao động.

Theo đó, nếu một công ty là cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư và áp ứng đủ điều kiện lao động sẽ được miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 03 năm tiếp

theo. Thu nhập được miễn, giảm là thu nhập chịu thuế của tất cả các hoạt động kinh doanh trong kỳ tính thuế. **(CV số 3914/TCT-PCCS ngày 19/10/2006).**

7. **Hướng dẫn Luật đầu tư:** Ngày 22 tháng 9 năm 2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 108/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật đầu tư. Theo đó, Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư về hoạt động đầu tư nhằm mục đích kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; khuyến khích và ưu đãi đầu tư; quản lý nhà nước về đầu tư tại Việt Nam.

Theo Nghị định này, thì hình thức đầu tư được mở rộng hơn so với các quy định trước đây. Cụ thể là nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức 100% vốn để thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài đã thành lập tại Việt Nam được hợp tác với nhau và với nhà đầu tư nước ngoài để đầu tư thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài mới.

Nhà đầu tư nước ngoài liên doanh với nhà đầu tư trong nước để đầu tư thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Các doanh nghiệp này được liên doanh với nhà đầu tư trong nước và với nhà đầu tư nước ngoài để đầu tư thành lập tổ chức kinh tế mới theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Ngoài ra, các nhà đầu tư có thể thực hiện đầu tư dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh do một hoặc nhiều nhà đầu tư nước ngoài ký kết với một hoặc nhiều nhà đầu tư trong nước để tiến hành đầu tư, kinh doanh; trong đó có quy định về quyền lợi, trách nhiệm và phân chia kết quả kinh doanh cho mỗi bên hợp doanh mà không thành lập pháp nhân.

Nhà đầu tư cũng có có quyền góp vốn, mua cổ phần, sáp nhập, mua lại doanh nghiệp để tham gia quản lý hoạt động đầu tư theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Doanh nghiệp nhận sáp nhập, mua lại kế thừa các quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp bị sáp nhập, mua lại, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. **(NĐ số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006).**

8. **Ưu đãi thuế TNDN đối với đầu tư mở rộng:** Trường hợp một công ty có dự án đầu tư mới nhà máy tại các tỉnh, thành phố khác mà các nhà máy này là đơn vị phụ thuộc và hạch toán báo sổ thì được hưởng ưu đãi đầu tư theo diện mở rộng là được miễn thuế 1 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo, nếu thuộc ngành nghề, lĩnh vực A.

Trường hợp cơ sở kinh doanh di chuyển địa điểm, nếu một công ty có di dời trụ sở và nhà xưởng vào Khu công nghiệp thì công ty đó được hưởng ưu đãi miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế nộp trong 2 năm tiếp theo.

Ngoài ra, trường hợp công ty có đầu tư mới tài sản cố định nhưng không phải đầu tư lắp đặt dây chuyền sản xuất mới thì sẽ không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với tài sản cố định đầu tư mới. **(CV số 3520/TCT-PCCS ngày 19/09/2006).**

9. **Ưu đãi đầu tư:** Một trong những ngành nghề được ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành là sản xuất bột giấy, giấy, bia, ván nhân tạo từ nguồn nguyên liệu nông, lâm sản trong nước.

Vì vậy, trường hợp doanh nghiệp sản xuất mặt hàng bao bì từ giấy nguyên liệu của các nhà máy sản xuất trong nước không phụ thuộc danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư. **(CV số 3320/TCT-PCCS ngày 07/09/2006).**

10. **Ưu đãi đầu tư mở rộng:** Một doanh nghiệp đã bỏ vốn đầu tư thành lập một KCN và đã được ưu đãi đầu tư đối với dự án này, nay doanh nghiệp tiếp tục đầu tư thành lập thêm các KCN mới nữa thì các dự án đầu tư thành lập thêm các KCN này được hưởng ưu đãi miễn/giảm thuế theo diện ưu đãi đầu tư mở rộng. **(CV số 3123/TCT-PCCS ngày 24/8/2006).**

11. **Ưu đãi thuế TNDN**

Đối với doanh nghiệp cổ phần hoá, được hưởng ưu đãi như đối với doanh nghiệp thành lập mới theo qui định của pháp luật về khuyến khích đầu tư mà không cần phải làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư. **(CV số 3121/TCT-PCCS ngày 24/8/2006).**

Trường hợp một đơn vị là cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư thực hiện tại địa bàn B thì, được miễn thuế 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 06 năm tiếp theo; được áp dụng thuế suất thuế TNDN 20% trong 10 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động. **(CV số 3106/TCT-PCCS ngày 24/8/2006).**

12. **Thuế suất thuế TNDN ưu đãi**

Doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư, trong năm đầu tiên – khi đã có hạng mục đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng, mà không đáp ứng được điều kiện về sử dụng lao động, nhưng đến năm kết thúc đầu tư theo dự án mới đáp ứng được điều kiện về sử dụng lao động, thì doanh nghiệp sẽ không đủ điều kiện được hưởng ưu đãi giảm thuế TNDN, bởi việc ưu đãi thuế đối với điều kiện sử dụng nhiều lao động phải được thực hiện bắt đầu ngay từ năm dự án đưa vào hoạt động kinh doanh và có thu nhập chịu thuế. **(CV số 2737/TCT-PCCS ngày 02/8/2006).**

Căn cứ theo các qui định hiện hành thì, các cơ sở kinh doanh trước đây không nằm trong KCN mà có dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ hoặc thực hiện di dời cơ sở sản xuất vào KCN thì được áp dụng mức thuế suất ưu đãi là 15% đối với thu nhập tăng thêm do dự án đầu tư mang lại. (*CV số 2722/TCT-PCCS ngày 01/8/2006*).

13. **Ưu đãi thuế TNDN:** Về giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp Nhà nước, Chính phủ đã qui định, doanh nghiệp giao cho tập thể người lao động, hoặc doanh nghiệp bán cho tập thể, cá nhân hoặc pháp nhân được hưởng ưu đãi như doanh nghiệp mới thành lập và các qui định của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

Trường hợp không đủ điều kiện hưởng ưu đãi theo qui định của Luật KKĐTTN, thì được giảm 50% thuế TNDN trong 02 năm đầu hoạt động (*CV số 2340/TCT-DNK ngày 30/6/2006*).

14. **Ưu đãi đầu tư đối với trường hợp đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất:** Đối với cơ sở kinh doanh đang hoạt động mà có dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng qui mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất thì mức thuế suất áp dụng đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại xác định căn cứ vào mức độ đáp ứng các điều kiện ưu đãi đầu tư của dự án – trong trường hợp dự án đầu tư vào ngành nghề, lĩnh vực khác hoặc địa bàn khác với trụ sở chính của cơ sở kinh doanh mà các ngành nghề, lĩnh vực hoặc địa bàn nêu trên thuộc diện khuyến khích đầu tư (*CV số 2324/TCT-PCCS ngày 30/6/2006*).

DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

1. **Nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp:** Ngày 15 tháng 11 năm 2006, Thủ tướng Chính phủ đã ra Chỉ thị số 36/2006/CT-TTg về việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ về đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2006 - 2010. Thủ tướng yêu cầu coi việc sắp xếp, cổ phần hoá và đổi mới các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước là khâu đột phá trong cơ cấu lại, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới. Những tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước hoạt động có hiệu quả, được giao quản lý, khai thác và phân phối một bộ phận tài nguyên quốc gia quan trọng, làm công cụ để Nhà nước điều tiết vĩ mô nền kinh tế, trước mắt Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ và hoàn thiện mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động để đáp ứng được vai trò là công cụ để Nhà nước điều tiết vĩ mô trong nền kinh tế thị trường. Cổ phần hoá các công ty nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chủ sở hữu là Nhà nước hoạt động kinh doanh và doanh nghiệp hoạt động trong một số lĩnh vực công ích, kể cả những doanh nghiệp kết hợp kinh tế với quốc phòng, kinh tế với an ninh, trường hợp thật cần thiết Nhà nước mới giữ cổ phần chi phối. (*CT 36/2006/CT-TTg ngày 15/11/2006*).
2. **Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước:** Ngày 15 tháng 11 năm 2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 263/2006/QĐ-TTg ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2006 - 2010. Thủ tướng chỉ đạo: tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, hoạt động, tăng cường đầu tư phát triển những tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty nhà nước mà trước mắt Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ để đáp ứng được vai trò là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế thị trường, hoạt động có hiệu quả, có khả năng cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế... Hoàn thành việc chuyển đổi toàn bộ các công ty thuộc diện Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ sang hình thức công ty TNHH một hoặc nhiều thành viên hoặc công ty cổ phần của chủ sở hữu là Nhà nước vào năm 2009. Đẩy nhanh tiến độ, mở rộng diện cổ phần hoá công ty nhà nước. Tập trung chỉ đạo cổ phần hoá các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước quy mô lớn, các ngân hàng thương mại quốc doanh, công ty tài chính nhà nước, bảo đảm hiệu quả, đạt mục tiêu thu hút vốn và đổi mới quản trị, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Cổ phần hoá gắn với niêm yết, giao dịch trên thị trường chứng khoán phải tạo được hàng hoá có chất lượng cao cho thị trường chứng khoán. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. (*QĐ 263/2006/QĐ-TTg ngày 15/11/2006*).
3. **Cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước:** Ngày 12/10/2006, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 95/2006/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 126/2004/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần. Theo đó, khi có quyết định công bố giá trị doanh nghiệp, doanh nghiệp có trách nhiệm điều chỉnh sổ kế toán và bảng cân đối kế toán theo quyết định xác định giá trị doanh nghiệp. Bảo quản và bàn giao các khoản nợ và tài sản đã loại trừ khi xác định giá trị doanh nghiệp cho Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp trong thời gian tối đa là 60 ngày kể từ ngày công bố giá trị doanh nghiệp. Hạch toán đầy đủ các khoản chi phí liên quan đến việc thực hiện cổ phần hoá phát sinh. Thực hiện việc trích khấu hao tài sản cố định trong giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Trường hợp thời gian tính từ khi nhà đầu tư nộp tiền mua cổ phần đến thời điểm công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên 3 tháng thì doanh nghiệp được tính chi phí lãi vay để chi trả cho các nhà đầu tư theo hướng dẫn của Thông tư và việc phân phối lợi nhuận phát sinh trong giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành đối với công ty nhà nước... Về việc tính giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị doanh nghiệp, nếu DN đang thuê thì không tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp. Nếu đất đã nhận giao và đã nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước, đất doanh nghiệp đã mua quyền sử dụng của các cá nhân, pháp nhân khác nay

chuyển sang thuê đất thì chỉ tính vào giá trị doanh nghiệp các khoản chi phí làm tăng giá trị sử dụng đất và giá trị tài sản trên đất như: chi phí đền bù, giải toả, san lấp mặt bằng. Doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục chuyển từ hình thức giao đất sang hình thức thuê đất trước thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần... Trường hợp doanh nghiệp được giao đất xây dựng nhà, hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê và đã nộp tiền sử dụng đất cho ngân sách Nhà nước và trường hợp doanh nghiệp cổ phần hoá được giao đất xây dựng nhà ở, kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê có sử dụng một phần diện tích đất làm các công trình phúc lợi công cộng, bàn giao cho địa phương quản lý sử dụng...

Kết thúc quá trình cổ phần hoá, doanh nghiệp có trách nhiệm xác định chính thức số phải nộp, quyết toán các khoản chi cho người lao động và chi phí cổ phần hoá báo cáo cơ quan quyết định cổ phần hoá. Trường hợp số phải nộp lớn hơn số đã nộp thì doanh nghiệp nộp tiếp phần còn thiếu về Quỹ. Trường hợp số phải nộp nhỏ hơn số đã nộp thì doanh nghiệp báo cáo Quỹ để Quỹ hoàn trả...

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. *(TT số 95/2006/TT-BTC ngày 12/10/2006).*

4. Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước: Ngày 06 tháng 10 năm 2006, Chính phủ ra QĐ số 224/2006/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế giám sát đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Theo đó, các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước bao gồm:

Doanh thu và thu nhập khác. Đối với những doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ yếu của nền kinh tế gồm: điện, than, dầu khí, xi măng thì áp dụng chỉ tiêu sản lượng sản phẩm tiêu thụ trong kỳ; (ii) Lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn Nhà nước; (iii) Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn; (iv) tình hình chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật về: thuế và các khoản thu nộp ngân sách, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác; (v) Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích.

QĐ này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và thay thế QĐ số 271/2003/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2003. *(QĐ 224/2006/QĐ-TTg ngày 06/10/2006).*

5. Quy chế quản lý tài chính của công ty Nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác: Ngày 27/09/2006, Bộ tài chính ban hành Thông tư số 87/2006/TT-BTC về hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác. Theo đó, trường hợp một số ngành nghề có tính chất đặc thù đòi hỏi mức vốn điều lệ cao hơn hoặc thấp hơn 30% tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính, đại diện chủ sở hữu nêu rõ trong phương án xác định vốn điều lệ gửi Bộ Tài chính xem xét có văn bản thoả thuận trước khi phê duyệt. Đối với công ty thành viên đã thực hiện chuyển đổi sang công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, nếu được Tổng công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ quản lý, quảng cáo... thì phải nộp phí dịch vụ cho Tổng công ty thông qua hợp đồng. Đối với các khoản nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp, người đại diện có trách nhiệm đơn đốc tổ chức tài chính trung gian thực hiện bán đấu giá hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán chuyển thẳng tiền về Quỹ, không chuyển về doanh nghiệp.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo. *(TT số 87/2006/TT-BTC ngày 27/09/2006).*

6. Chuyển hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ngày 25/9/2006, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 09/2006/TT-BTNMT hướng dẫn việc chuyển đổi hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần. Theo đó, đối với công ty nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án chuyển thành công ty cổ phần thì xác định diện tích đất không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích được giao, diện tích đất do thiếu trách nhiệm để bị lấn, bị chiếm, diện tích đất đang cho thuê, cho mượn, liên doanh hoặc liên kết trái pháp luật, diện tích đất đang có tranh chấp để giải quyết theo quy định... Khi xây dựng phương án cổ phần hoá, phải nêu rõ việc lựa chọn hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm hoặc Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với từng thửa đất. Trường hợp công ty Nhà nước đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì sau khi hoàn thành việc cổ phần hoá, công ty cổ phần làm thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất theo quy định để chỉnh lý tên người sử dụng đất, nguồn gốc sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã cấp. Trường hợp công ty cổ phần chưa được chọn hình thức Nhà nước cho thuê đất thì Sở tài nguyên và Môi trường thực hiện thanh lý tài sản hợp đồng thuê đất đã ký trước đây với công ty Nhà nước (nếu có) về ký hợp đồng thuê đất với công ty cổ phần trước khi trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp công ty Nhà nước chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì sau khi hoàn thành việc cổ phần hoá, công ty cổ phần nộp hồ sơ xin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. *(TT số 09/2006/TT-BTNMT ngày 25/09/2006).*

DOANH NGHIỆP FDI

1. Tiền lương đối với lao động làm việc trong các doanh nghiệp FDI: Theo quy định hiện hành của Chính phủ quy định mức tiền lương tối thiểu đối với lao động Việt Nam làm việc cho doanh nghiệp nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài tại Việt Nam thì đối với lao động đã qua học nghề (kể cả lao động do doanh nghiệp tự dạy nghề) mức lương được trả cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu doanh nghiệp áp dụng, còn các mức lương khác cao hơn do người sử dụng lao động và người lao

động thoả thuận. Khi xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương phải bảo đảm các nguyên tắc quy định pháp luật hiện hành. Trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải giải trình rõ cơ sở xây dựng các mức lương và nguyên tắc áp dụng đối với từng chức danh công việc. **(CV số 4275/LĐTBXH-TL ngày 30/11/2006).**

2. **Đăng ký lại và chuyển đổi doanh nghiệp:** Ngày 21 tháng 09 năm 2006, Chính phủ đã có Nghị định số 101/2006/NĐ-CP quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư.

Theo đó, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có quyền quyết định việc đăng ký lại, chuyển đổi doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và Nghị định này.

Đồng thời các bên tham gia hợp tác kinh doanh có quyền quyết định việc đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy phép đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

Các hình thức đăng ký lại doanh nghiệp được quy định cụ thể như sau: (i) Doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài có từ hai chủ sở hữu trở lên đăng ký lại thành công ty TNHH hai thành viên trở lên; (ii) Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư do một tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài đầu tư đăng ký lại thành công ty TNHH một thành viên; và (iii) Công ty cổ phần nước ngoài được thành lập theo Nghị định số 38/2003/NĐ-CP ngày 15 tháng 04 năm 2006 của Chính phủ đăng ký lại thành công ty cổ phần.

Hồ sơ đăng ký lại doanh nghiệp gồm có: Văn bản đề nghị đăng ký lại doanh nghiệp do đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đăng ký; Dự thảo điều lệ doanh nghiệp sửa đổi cho phù hợp với quy định của pháp luật về doanh nghiệp; và Bản sao hợp lệ Giấy phép và các Giấy phép điều chỉnh.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư xem xét và cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Nếu từ chối hoặc có yêu cầu sửa đổi, bổ sung thì phải thông báo rõ lý do với doanh nghiệp bằng văn bản.

Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không đăng ký lại vẫn được tiếp tục hoạt động theo Giấy phép đầu tư đã cấp và điều lệ doanh nghiệp và có các quyền khác theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, các doanh nghiệp này chỉ được phép hoạt động trong phạm vi ngành nghề, thời hạn hoạt động quy định tại Giấy phép đầu tư đã cấp đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. **(NĐ số 101/2006/NĐ-CP ngày 21/09/2006).**

NGÂN HÀNG

1. **Phí tham gia giao dịch ngân hàng:** Ngày 15 tháng 12 năm 2006, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 58/2006/QĐ-NHNN ban hành mức phí lưu ký giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước. Theo đó, mức phí lưu ký giấy tờ có giá bao gồm hai loại phí như sau: Mức phí lưu ký giấy tờ có giá (tính trên số dư bình quân trong tháng của tài khoản giấy tờ có giá lưu ký của khách hàng) là 2 đồng/1 triệu đồng giá trị giấy tờ có giá/tháng, tối thiểu 100 nghìn đồng/tháng, tối đa 10 triệu đồng/tháng.; Mức phí chuyển khoản giấy tờ có giá theo yêu cầu của chủ sở hữu là 5 đồng/1 triệu đồng giá trị giấy tờ có giá, tối thiểu 2 nghìn đồng, tối đa không quá 500 nghìn đồng đối với mỗi lần chuyển khoản. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/02/2007. **(QĐ số 58/2006/QĐ-NHNN ngày 15/12/2006).**

2. **Quy chế tiêu huỷ tiền:** Ngày 15 tháng 12 năm 2006, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 57/2006/QĐ-NHNN ban hành Quy chế tiêu huỷ tiền in hồng, giấy in tiền hồng tại các Nhà máy in tiền.

Theo đó, việc tổ chức tiêu huỷ tiền in hồng, giấy in tiền hồng được thực hiện theo nguyên tắc sau: phải được kiểm đếm 100% và tiêu huỷ đúng với số lượng thực tế sau khi kiểm đếm. Sau khi tiêu huỷ, tiền in hồng, giấy in tiền hồng phải trở thành phế liệu và không thể sử dụng lại được. Đối với tiền in hồng, giấy in tiền hồng bằng chất liệu Polymer, sau khi cắt huỷ xong phải thực hiện huỷ toàn bộ qua nhiệt hoặc làm nóng chảy biến dạng hoàn toàn (huỷ hoàn toàn) trước khi bán cho các cơ sở thu mua phế liệu...

Toàn thể cán bộ, nhân viên tham gia công tác tiêu huỷ không được mang túi xách, ví tiền, đồ dùng cá nhân vào kho tiêu huỷ, các phòng kiểm đếm, cắt huỷ, và phải mặc trang phục do Hội đồng tiêu huỷ quy định; trong giờ nghỉ giải lao, nghỉ trưa, tất cả mọi người phải ra khỏi phòng làm việc; tổ trưởng phụ trách phòng làm việc phải khoá cửa; hội đồng giám sát niêm phong cửa. Trường hợp xảy ra thừa, thiếu trong quá trình tiêu huỷ, người có tên trên niêm phong và cán bộ lãnh đạo có liên quan phải chịu trách nhiệm...Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(QĐ số 57/2006/QĐ-NHNN ngày 15/12/2006).**

3. **Quy định về mức vốn pháp định của các tổ chức tín dụng:** Ngày 22 tháng 11 năm 2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 141/2006/NĐ-CP về ban hành Danh mục mức vốn pháp định của các tổ chức tín dụng. Theo đó, đối với loại hình: Ngân hàng thương mại cổ phần, liên doanh, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài, Quỹ tín dụng nhân dân TW phải có mức vốn pháp định áp dụng cho đến năm 2008 là 1000 tỷ đồng, đến năm 2010 là 3000 tỷ đồng. Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng đầu tư: 3000 tỷ đồng...Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài: 15 triệu USD. Đối với loại hình Công ty tài chính đến năm 2008 là 300 tỷ đồng, 2010 là 500 tỷ đồng...Tổ chức tín dụng được cấp giấy phép thành lập và hoạt động phải có biện pháp bảo đảm có số vốn điều lệ thực góp hoặc được cấp tối thiểu tương đương mức vốn pháp định chậm nhất vào ngày 31/12/2008 và ngày 31/12/2010, Các tổ chức tín dụng được cấp giấy phép thành lập và hoạt động sau ngày Nghị định này có hiệu lực và trước ngày 31 tháng 12 năm 2008, phải đảm bảo có ngay số vốn Điều lệ thực góp hoặc được cấp

tối thiểu tương đương mức vốn pháp định quy định cho năm 2008...Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(NĐ số 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006).**

KẾ TOÁN-TÀI CHÍNH

1. **Trích khấu hao tài sản đối với đất góp vốn:** Trường hợp thành viên của công ty góp vốn bằng quyền sử dụng đất có thời hạn thì chỉ giá trị quyền sử dụng đất phần của diện tích đất sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh nhận góp vốn được tính vào chi phí hợp lý để tính thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Thành viên của công ty góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho công ty tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. **(CV số 4776 TCT/PCCS ngày 18/12/2006).**
2. **Chi phí khấu hao tài sản cố định:** Theo quy định hiện hành, mọi tài sản cố định của doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động kinh doanh đều phải trích khấu hao. Mức trích khấu hao tài sản cố định được hạch toán vào chi phí kinh doanh trong kỳ. Theo đó, một công ty thuê đất để xây dựng nhà kho, khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng cho hoạt động kinh doanh được tính khấu hao vào chi phí hợp lý để tính thuế thu nhập doanh nghiệp nếu công ty có đầy đủ các chứng từ sau: (i) Hợp đồng thuê đất có công chứng nhà nước; (ii) Hoá đơn thanh toán khối lượng xây lắp bàn giao kèm theo hợp đồng xây dựng công trình, thanh lý hợp đồng, quyết toán giá trị công trình xây dựng cơ bản; (iii) Công trình được quản lý, theo dõi hạch toán theo quy định hiện hành về quản lý tài sản cố định. **(CV số 4650/TCT-PCCS ngày 08/12/2006).**
3. **Góp vốn bằng máy móc thiết bị:** Theo quy định hiện hành, trường hợp góp vốn bằng tài sản không phải đăng ký quyền sở hữu phải có biên bản chứng nhận góp vốn, biên bản giao nhận tài sản, biên bản định giá tài sản, biên bản điều chuyển tài sản. Các biên bản này được coi là chứng từ hợp pháp để xác định nguyên giá tài sản cố định và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định. Trường hợp giá trị tài sản cố định do đơn vị tự định giá không phù hợp so với giá thực tế của tài sản cố định cùng loại hoặc tương đương trên thị trường thì đơn vị phải xác định lại giá trị hợp lý của tài sản cố định; nếu giá trị tài sản cố định vẫn chưa phù hợp với giá trị thực tế trên thị trường, cơ quan thuế có quyền yêu cầu đơn vị xác định lại giá trị tài sản cố định thông qua Hội đồng định giá ở địa phương hoặc tổ chức có chức năng thẩm định theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất góp vốn phải xuất hoá đơn, trong hoá đơn ghi giá trị của tài sản đúng bằng giá trị của tài sản góp vốn theo biên bản của Hội đồng quản trị, dòng thuế GTGT không ghi và gạch chéo. Hoá đơn này làm căn cứ để chuyển quyền sở hữu tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tài sản góp vốn trong trường hợp này không phải chịu lệ phí trước bạ. Riêng tài sản phải đăng ký quyền sở hữu hoặc giá trị quyền sử dụng đất làm tài sản kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân thì không phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho doanh nghiệp. Theo đó, một công ty đem tài sản là máy móc thiết bị đi góp vốn không phải xuất hoá đơn. Chứng từ đối với tài sản góp vốn bao gồm: Biên bản chứng nhận góp vốn, biên bản giao nhận tài sản, biên bản định giá tài sản, biên bản điều chuyển tài sản. **(CV số 4077/TCT-PCCS ngày 03/11/2006).**
4. **Chứng từ cho tài sản cố định ở nước ngoài:** Theo quy định, tài sản cố định được trích khấu hao vào chi phí hợp lý phải đáp ứng các điều kiện sau: (i) Tài sản cố định sử dụng vào sản xuất, kinh doanh; (ii) Tài sản cố định phải có đầy đủ hoá đơn, chứng từ và các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh tài sản cố định thuộc quyền sở hữu của cơ sở kinh doanh; (iii) Tài sản cố định phải được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ kế toán của cơ sở kinh doanh theo chế độ quản lý và hạch toán kế toán hiện hành.

Theo đó, một công ty mua hệ thống máy chủ của nhà cung cấp tại Mỹ và đặt tại Mỹ, không chuyển về Việt Nam không có tờ khai hải quan thì chưa đủ căn cứ xác định hệ thống máy chủ là tài sản cố định thuộc quyền sở hữu và sử dụng vào sản xuất kinh doanh của công ty. Vì vậy hệ thống máy chủ không được tính khấu hao để tính vào chi phí hợp lý xác định thuế TNDN của công ty. **(CV số 3791/TCT-PCCS ngày 11/10/2006).**

5. **Chi phí khấu hao đối với nhà ở cho nhân viên:** Theo quy định, tài sản cố định phục vụ cho các hoạt động phúc lợi trong doanh nghiệp trẻ, câu lạc bộ, nhà truyền thống, nhà ăn,... được đầu tư bằng quỹ phúc lợi.

Theo đó, trường hợp công ty đầu tư từ nguồn vốn kinh doanh để xây dựng nhà ở cung cấp miễn phí cho nhân viên thì chi phí khấu hao nhà ở cho người lao động theo hợp đồng lao động được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Khoản chi phí khấu hao về nhà ở miễn phí cho người lao động theo hợp đồng lao động được tính vào thu nhập của người lao động để tính thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao theo quy định của Pháp luật.

Trường hợp một công ty đầu tư từ nguồn vốn kinh doanh để xây nhà cung cấp cho nhân viên nhưng có thu tiền thuê nhà thì Công ty phải tính thuế và kê khai nộp thuế GTGT, thuế TNDN đối với khoản doanh thu này. Công ty được tính khoản chi phí khấu hao nhà nêu trên vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. **(CV 3729 TCT/PCCS ngày 05/10/2006).**

6. **Khấu hao TSCĐ của DN tư nhân:** Trường hợp TSCĐ của chủ doanh nghiệp tư nhân được sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân thì không cần làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho doanh nghiệp.

Nếu TSCĐ nói trên thoả mãn điều kiện: được sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh; được chủ doanh nghiệp kê khai trong tổng vốn đầu tư; có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp khác chứng minh quyền sở hữu TSCĐ; được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ kế toán và báo cáo tài chính của doanh nghiệp thì được khấu hao vào chi phí của doanh nghiệp tư nhân. **(CV số 3688/TCT_PCCS ngày 03/10/2006).**

7. **Chế độ Kế toán Doanh nghiệp:** Ngày 14 tháng 09 năm 2006, Bộ tài chính ban hành chế độ Kế toán Doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế trong cả nước là công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân và hợp tác xã.

Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ gồm 5 phần sau: Quy định chung; Hệ thống tài khoản kế toán; Hệ thống báo cáo tài chính; Chế độ chứng từ kế toán và chế độ sổ kế toán.

Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa được xây dựng trên cơ sở áp dụng đầy đủ 7 chuẩn mực kế toán thông dụng, áp dụng không đầy đủ 12 chuẩn mực kế toán và không áp dụng 7 chuẩn mực do không phát sinh ở doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc quá phức tạp không phù hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa. (**QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006**).
8. **Hạch toán chi phí hỗ trợ sản phẩm hỏng:** Trường hợp công ty được hưởng hỗ trợ chi phí sản phẩm hỏng từ người bán thì được hạch toán như sau: Nếu được hỗ trợ bằng hàng thì người bán phải xuất hóa đơn cho công ty, trên ghi rõ hàng hỗ trợ không tính tiền của các hóa đơn đã xuất trong tháng, dòng thuế suất và tiền thuế không ghi và gạch bỏ; nếu được hỗ trợ bằng tiền thì phải lập phiếu thu, phiếu chi. Đồng thời trong quá trình nếu có hàng đổ vỡ thì phải xác định nguyên nhân, nếu là nguyên nhân khách quan thì được hạch toán giá trị sản phẩm đổ vỡ vào chi phí khi tính thuế TNDN, nếu là nguyên nhân chủ quan thì không được hạch toán giá trị sản phẩm đổ vỡ vào chi phí khi tính thuế TNDN (**CV số 3388/TCT-DNK ngày 11/09/2006**).
9. **Tài sản khi chuyển đổi doanh nghiệp:** Cơ sở kinh doanh chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản phải thực hiện quyết toán thuế đến thời điểm có quyết định chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản.

Đối với tài sản góp vốn để thành lập doanh nghiệp, tài sản điều chuyển giữa các đơn vị thành viên trong doanh nghiệp; phân chia, hợp nhất trong trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên doanh nghiệp thì không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế TNDN. (**CV số 2855/TCT-PCCS ngày 10/8/2006**).
10. **Phân bổ chi phí:** Một doanh nghiệp mà có thành lập một phân xưởng mới để sản xuất hàng cao cấp, trong thời gian đầu hoạt động của phân xưởng có chi phí chạy thử máy móc thiết bị, thì khoản chi phí này phải tính vào nguyên giá của TSCĐ để trích khấu hao vào chi phí hợp lý khi tính thuế TNDN – Đó là qui định mà Bộ Tài chính đã ban hành.

Cũng theo quy định này, chi phí thành lập doanh nghiệp, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí quảng cáo phát sinh trước khi thành lập doanh nghiệp, chi phí cho giai đoạn nghiên cứu, chi phí chuyển dịch địa điểm, lợi thế thương mại không phải là TSCĐ vô hình, mà được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời gian tối đa không quá 03 năm kể từ khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động. (**CV số 2844/TCT-PCCS ngày 10/8/2006**).
11. **Xác định kỳ kế toán năm:** Việc lập báo cáo tài chính theo kỳ kế toán năm và việc quyết toán được thực hiện theo năm dương lịch.

Nếu doanh nghiệp muốn lập báo cáo tài chính và quyết toán thuế khác với năm dương lịch thì chỉ cần thông báo cho cơ quan thuế biết, và phải đảm bảo thời gian của kỳ báo cáo là 12 tháng tròn. (**CV số 2828/TCT-PCCS ngày 09/8/2006**).
12. **Chữ ký trên các chứng từ:** Luật Kế toán đã qui định, chứng từ kế toán phải có đủ chữ ký được ký bằng bút mực, không được ký chứng từ kế toán bằng mực đỏ hoặc đóng dấu chữ ký khắc sẵn. Chữ ký trên chứng từ kế toán của một người phải thống nhất.

Ngoài ra, các văn bản giao dịch với cơ quan thuế, người có thẩm quyền hoặc được uỷ quyền cũng phải ký trực tiếp bằng bút mực, trừ những chữ ký điện tử được cấp phát, quản lý và sử dụng theo qui định về giao dịch điện tử; bên cạnh đó, người ký không dùng bút chì, không dùng mực đỏ hoặc các mực dễ phai. (**CV số 2826/TCT-PCCS ngày 09/8/2006**).
13. **Thời hạn uỷ quyền kế toán trưởng:** Khi thành lập đơn vị kế toán phải bố trí ngay người làm kế toán trưởng. Trường hợp khuyết kế toán trưởng thì cấp có thẩm quyền phải bố trí ngay kế toán trưởng mới. Nếu chưa có người đủ tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm vào vị trí này, thì phải cử người phụ trách kế toán hoặc thuê kế toán trưởng.

Đối với DNNN, công ty TNHH, công ty cổ phần, doanh nghiệp có vốn ĐTNN và HTX chỉ được cử người phụ trách kế toán trong thời hạn tối đa là 01 năm tài chính, sau đó phải bố trí người làm kế toán trưởng. Vì vậy, chức danh kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán của doanh nghiệp là chức danh được cử hoặc bổ trí, không phải chức danh được uỷ quyền. (**CV số 2790/TCT-PCCS ngày 07/8/2006**).
14. **Sử dụng chữ ký khắc:** Chứng từ kế toán phải có đủ chữ ký. Chữ ký trên chứng từ kế toán phải được ký bằng bút mực. Không được ký chứng từ kế toán bằng mực đỏ hoặc đóng dấu chữ ký khắc sẵn. Chữ ký trên chứng từ kế toán của một người phải thống nhất.

Căn cứ theo qui định trên, hoá đơn GTGT là chứng từ kế toán, vì vậy nếu sử dụng chữ ký khắc không được coi là có giá trị pháp lý. Các văn bản khác như giấy giới thiệu, các báo cáo kê khai hoá đơn mua vào bán ra hàng tháng không phải chứng từ kế toán, nhưng để đảm bảo tính trung thực và có thể xác định, chứng thực

quyền hạn, trách nhiệm trong việc ký các giấy tờ thì chữ ký của người đại diện cơ sở kinh doanh phải là chữ ký trực tiếp. **(CV số 2697/TCT-TTr ngày 31/7/2006).**

LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

1. **Hợp đồng lao động và trợ cấp thôi việc:** Theo Bộ luật Lao động, các tổ chức, cá nhân khi sử dụng lao động đều phải giao kết Hợp đồng lao động; trừ những trường hợp không áp dụng hợp đồng lao động quy định theo quy định của Pháp luật. Bộ Luật lao động không quy định việc chuyển công tác từ doanh nghiệp này sang doanh nghiệp khác, chỉ quy định việc chấm dứt hợp đồng lao động ở doanh nghiệp này và ký kết hợp đồng lao động ở doanh nghiệp khác. Khi Hợp đồng lao động chấm dứt đúng pháp luật thì chủ sử dụng lao động có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, nếu người lao động chưa được nhận trợ cấp thôi việc khi chấm dứt Hợp đồng lao động thì đề nghị doanh nghiệp cũ chi trả trợ cấp thôi việc hoặc người lao động khởi kiện đến Tòa án Lao động để được giải quyết. **(CV số 4543/LĐTBXH-LĐTLC ngày 15/12/2006).**
2. **Hướng dẫn pháp luật lao động:** Theo quy định hiện hành, đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thì thang lương, bảng lương phải được xây dựng cho tất cả các loại lao động trong doanh nghiệp, như lao động quản lý, lao động chuyên môn, nghiệp vụ và công nhân trực tiếp sản xuất, kinh doanh theo công việc và ngành nghề đảm nhận. Đối với mỗi loại doanh nghiệp có thể xây dựng một hoặc nhiều thang lương, bảng lương tương ứng với mỗi công việc khác nhau căn cứ trên cơ sở yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công việc, mức độ phức tạp công việc và điều kiện lao động (không nên chỉ căn cứ vào trình độ chuyên môn, nghiệp vụ). Mức lương của các loại lao động chỉ có thể giống hoặc khác nhau tùy thuộc vào các yếu tố xác định tiền lương. Về khoảng cách lương giữa các bậc lương: hiện nay chỉ quy định mức lương của lao động đã qua đào tạo nghề phải cao hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định ít nhất là 7%, khoảng cách giữa các bậc lương cao hơn do người sử dụng lao động và đại diện người lao động bàn bạc, đồng thuận trước khi đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước. **(CV số 4263/LĐTBXH-TL ngày 29/11/2006).**
3. **Chế độ hưu trí cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố độc hại:** Người lao động được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng khi nghỉ việc đối với nam đủ 55 tuổi, nữ đủ 50 tuổi và có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên mà trong 20 năm đó có thời gian làm việc thuộc một trong các trường hợp sau: (i) Đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại; (ii) Đủ 15 năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên; (iii) Đủ 10 năm công tác ở miền Nam, ở Lào trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 hoặc ở Campuchia trước ngày 31 tháng 8 năm 1989. Khi nghỉ việc người lao động thuộc một trong các trường hợp nêu trên thì được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định. **(CV số 4249/LĐTBXH-BHXH Ngày 28/11/2006).**
4. **Xếp lương trong công ty:** Theo quy định hiện hành, thì công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có quyền tự xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương hoặc vận dụng hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương do Nhà nước ban hành và phải đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước về lao động tại địa phương. Trường hợp doanh nghiệp áp dụng thang lương, bảng lương của doanh nghiệp Nhà nước đối với người lao động nhưng không áp dụng bảng lương của doanh nghiệp Nhà nước đối với lao động quản lý thì công ty xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương của doanh nghiệp mình và đăng ký với cơ quan lao động địa phương. Người lao động đóng bảo hiểm trên hệ thống thang lương nào thì cơ sở để tính lương bảo hiểm xã hội trên hệ thống thang lương đó. **(CV số 4061/LĐTBXH-TL ngày 16/11/2006).**
5. **Cấp giấy phép cho người lao động làm việc tại Việt Nam:** Theo quy định hiện hành thì người sử dụng lao động chỉ được tuyển lao động nước ngoài đối với những trường hợp người lao động nước ngoài không có tiền án, tiền sự, không thuộc diện đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt hình sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài. Do đó người sử dụng lao động cần phải xác định cụ thể những thông tin có liên quan đến người lao động nước ngoài, nếu phù hợp với các quy định nêu trên thì được xem xét cấp giấy phép lao động. **(CV số 4040/LĐTBXH-LĐVL ngày 15/11/2006).**
6. **Giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam:** Theo quy định, các giấy tờ quy định trong hồ sơ xin cấp giấy phép lao động do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp hoặc công chứng, chứng thực phải được hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp cũng phải được hợp pháp hoá lãnh sự theo quy định của Pháp luật Việt Nam. **(CV số 3741/BLĐTBXH-LĐVL ngày 25/10/2006).**
7. **Tuyển dụng và quản lý người lao động nước ngoài tại Việt Nam:** Theo quy định hiện hành, người nước ngoài có nhiều kinh nghiệm và thâm niên trong nghề nghiệp, trong điều hành sản xuất, kinh doanh hoặc những công việc quản lý mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được là người đã có ít nhất 05 (năm) năm kinh nghiệm về công việc đó, có khả năng đảm nhiệm công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động và phải có xác nhận bằng văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài. Do đó, nếu người lao động nước ngoài thuộc diện phải xin giấy phép lao động nhưng không đáp ứng được yêu cầu theo quy định hiện hành thì sẽ không được cấp giấy phép lao động. **(CV số 3740/BLĐTBXH-LĐVL ngày 25/10/2006).**
8. **Giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam:** Theo quy định về việc tuyển dụng và quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thì trong hồ sơ xin cấp giấy phép lao động của người lao động nước ngoài bao gồm: bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ hoặc giấy chứng nhận về trình độ chuyên môn tay nghề của người lao động nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền theo quy định của nước đó.

Đối với người nước ngoài là nghệ nhân những ngành nghề truyền thống hoặc người có kinh nghiệm trong nghề nghiệp, trong điều hành sản xuất, quản lý mà không có chứng chỉ thì phải có văn bản nhận xét về trình độ chuyên môn, tay nghề và trình độ quản lý được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài xác nhận.

Nếu người lao động nước ngoài thuộc diện phải cấp giấy phép lao động nhưng không đáp ứng được yêu cầu theo quy định thì sẽ không được cấp giấy phép lao động. **(CV số 3466/LĐTBXH-LĐVL ngày 05/10/2006).**

9. **Điều chỉnh lương và phụ cấp trong doanh nghiệp:** Các công ty, doanh nghiệp hoạt động theo luật doanh nghiệp nếu áp dụng thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương do Nhà nước quy định đối với công ty nhà nước thì điều chỉnh lương và phụ cấp lương như sau: Lấy hệ số lương cấp bậc theo chức danh nghề, công việc; hệ số lương chuyên môn, nghiệp vụ; hệ số lương chức vụ được xếp, phụ cấp lương, hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) nhân với mức lương tối thiểu chung 450.000 đồng/tháng.

Nếu các doanh nghiệp này tự xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương thì căn cứ vào mức lương tối thiểu chung 450.000 đồng / tháng để điều chỉnh mức lương ghi trong hợp đồng lao động; đơn giá trả lương; tính đóng và hưởng các chế độ BHXH, BHYT; tiền lương ngừng việc; nghỉ ngày lễ; nghỉ hàng năm và các chế độ khác theo pháp luật. **(TT số 12/2006/TT-BLĐTBXH ngày 14/09/2006).**

10. **Đơn giá tiền lương đ/c tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam năm 2006:** Đơn giá tiền lương năm 2006 được quy định như sau: 139,09 đồng/1.000 đồng doanh thu đối với 76 đơn vị hạch toán phụ thuộc của tập đoàn; 197,0 đồng/1.000 đồng doanh thu đối với công ty tem; 1.465.267,0 đồng/1 triệu trang in ấn phẩm 13 x 19 đối với công ty In tem Bưu điện; 22,02 đồng/1.000 đồng doanh thu đối với Công ty thông tin di động. Quỹ tiền lương kế hoạch của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tập đoàn và Giám đốc Công ty Tem, Công ty In tem Bưu điện, Công ty Thông tin di động là 2.825,93 triệu đồng. Đối với một số sản phẩm, dịch vụ khác còn lại, Hội đồng quản trị có trách nhiệm chủ đạo xây dựng đơn giá tiền lương. **(CV 3172/LĐTBXH-TL ngày 13/09/2006).**

11. **Điều chỉnh mức lương tối thiểu chung:** Từ ngày 1 tháng 10 năm 2006, mức lương tối thiểu chung được nâng từ 350.000 đồng/tháng lên 450.000 đồng/tháng.

Mức lương tối thiểu chung này được dùng làm cơ sở điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc và tính trợ cấp thôi việc, các chế độ được hưởng, các khoản trích tính theo lương tối thiểu chung như sau: (i) Tăng 28,6% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng đã được điều chỉnh đối với cán bộ xã đã nghỉ hưu.; (ii) Tăng 28,6 % trên mức lương trợ cấp của tháng 09 năm 2006 đối với người hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng tính theo mức lương tối thiểu chung; (iii) Tính trợ cấp thôi việc cho số tháng làm việc kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 trở đi đối với lao động dôi dư. **(NĐ số 94/2006/NĐ-CP 07/09/2006).**

12. **Quy chế trả lương cho người lao động:** Việc trả lương cho người lao động theo qui chế trả lương được áp dụng theo các hình thức:

trả lương theo thời gian – trả theo tháng, tuần, ngày hoặc theo giờ - áp dụng đối với những người làm công tác quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, những người làm các công việc theo dây chuyền công nghệ, máy móc thiết bị và những người làm các công việc mà trả lương theo thời gian có hiệu quả hơn các hình thức khác;

trả lương theo khoán, lương sản phẩm - trả theo ngày công thực tế, hệ số mức lương và hệ số đóng góp để hoàn thành công việc; hoặc trả lương theo hệ số cấp bậc công việc đảm nhận và số điểm đánh giá mức độ đóng góp để hoàn thành công việc – áp dụng đối với cá nhân hoặc tập thể người lao động, căn cứ vào mức độ hoàn thành số lượng, chất lượng sản phẩm được giao. **(CV số 2979/LĐTBXH-TL ngày 14/8/2006).**

13. **Tiền lương làm thêm giờ**

Người lao động làm việc vào ban ngày của những ngày làm việc bình thường theo đúng số giờ làm việc tiêu chuẩn doanh nghiệp qui định thì được trả 100% tiền lương. Nếu làm thêm giờ vào những ngày này thì ngoài 100% tiền lương trả cho số giờ làm việc tiêu chuẩn, doanh nghiệp còn phải trả thêm cho người lao động bằng 50% đơn giá tiền lương hoặc tiền lương của công việc đang làm cho những giờ làm thêm vượt quá số giờ tiêu chuẩn;

Người lao động làm việc vào ban đêm của ngày làm việc bình thường theo đúng số giờ tiêu chuẩn doanh nghiệp qui định, thì phải được trả lương ít nhất bằng 130% tiền lương làm việc vào ban ngày. Nếu làm thêm giờ vào những ngày này, thì ngoài 130% tiền lương như trên, doanh nghiệp còn phải trả thêm cho người lao động bằng 50% so với tiền lương làm việc vào ban đêm cho những giờ làm thêm vượt quá giờ tiêu chuẩn. **(CV số 2848/LĐTBXH-TL ngày 18/8/2006).**

14. **Chế độ tiền lương:** Chính phủ đã qui định, mức lương tối thiểu chung đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp dân doanh hiện nay là 350.000 đồng/tháng.

Đối với doanh nghiệp trong nước hợp tác với nước ngoài theo phương thức hợp đồng hợp tác kinh doanh thì, đối với công ty nhà nước, tiền lương làm căn cứ tính BHXH là lương cấp bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp khu vực, phụ cấp chức vụ nếu có. Tiền lương cấp bậc được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu nhân với hệ số lương trong thang lương, bảng lương mà Chính phủ đã qui định tại NĐ số 205/2004/NĐ-CP_14/12/2004;

đối với doanh nghiệp dân doanh, thì được quyền tự xây dựng và qui định hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương bảo đảm các nguyên tắc do Nhà nước qui định. Và hệ thống thang lương, bảng lương phải được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở. **(CV số 2847/LĐTBXH-TL ngày 18/8/2006).**

15. **Thời gian nâng bậc lương:** Về qui định xếp lương đối với viên chức quản lý doanh nghiệp thì, trường hợp tổng hệ số lương hiện hưởng bằng hoặc thấp hơn hệ số mức lương bậc 1, nhưng khoảng thấp hơn đó không bằng 70% khoảng chênh lệch giữa hệ số lương bậc 1 và bậc 2, thì thời gian xem xét nâng bậc lương lần sau được tính từ khi có quyết định xếp bậc lương cũ. **(CV số 2752/LĐTBXH-TL ngày 10/8/2006).**
16. **Chế độ trả lương trong công ty nhà nước:** Tiền lương của người lao động phụ thuộc vào số lượng, chất lượng sản phẩm người lao động làm ra, đơn giá tiền lương và qui chế trả lương của doanh nghiệp.

Tiền lương của người lao động phải căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc và đơn giá tiền lương của công việc đó, chứ không căn cứ vào các hệ số lương người lao động đang xếp theo thang, bảng lương Nhà nước, nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu chung – 350.000 VNĐ/tháng. **(CV số 2750/LĐTBXH-TL ngày 10/8/2006).**
17. **Chế độ tiền lương:** Bộ LĐTBXH đã hướng dẫn, tháng 01 hàng năm, Tổng giám đốc, Giám đốc công ty nhà nước phải xây dựng kế hoạch đơn giá tiền lương và đăng ký với đại diện chủ sở hữu. Sau thời hạn trên, nếu công ty chưa có văn bản đăng ký, thì đại diện chủ sở hữu có văn bản nhắc nhở, yêu cầu công ty đăng ký. Trường hợp công ty không đăng ký thì chi phí tiền lương tăng thêm so với chế độ của công ty không được coi là chi phí hợp lý và hợp lệ. **(CV số 2696/LĐTBXH-TL ngày 08/8/2006).**
18. **Bố trí, sử dụng cán bộ khi CPH:** Bộ Nội vụ đề nghị, khi CPH doanh nghiệp nhà nước, việc bố trí, sử dụng cán bộ không được cử làm đại diện phần vốn góp Nhà nước ở công ty cổ phần thì: bố trí việc làm tại công ty cổ phần phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ; điều động, bố trí việc làm mới tại các doanh nghiệp khác hoặc được điều động đến các cơ quan hành chính, sự nghiệp nếu các cơ quan đó có nhu cầu hoặc theo nguyện vọng các nhân tự liên hệ chuyển công tác; hoặc cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để bố trí, sử dụng theo qui hoạch cán bộ; hoặc thực hiện chính sách thôi việc, nghỉ hưu theo qui định hiện hành. **(CV số 2892/BNV-CCVC ngày 28/7/2006).**
19. **Thời gian nghỉ sinh con:** Bộ LĐTBXH đã qui định, thời gian nghỉ sinh 4 tháng, 5 tháng hoặc 6 tháng của lao động nữ được tính theo lịch - gồm cả ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ Tết và ngày nghỉ hàng tuần. Vậy nên, nếu ngày nghỉ lễ, Tết, ngày nghỉ hàng tuần trùng với thời gian nghỉ đẻ thì không được nghỉ bù những ngày đó.

Bên cạnh đó, thời gian nghỉ sinh của lao động nữ được coi là thời gian làm việc để tính ngày nghỉ phép năm. **(CV số 2591/LĐTBXH-LĐVL ngày 01/8/2006).**
20. **Xác định thời điểm tuyển dụng:** Bộ LĐTBXH hướng dẫn, đối với người lao động làm việc liên tục trong các cơ quan, đơn vị thì thời điểm tuyển dụng được tính từ ngày bắt đầu làm việc trong khu vực nhà nước; trường hợp người lao động có thời gian không làm việc trong cơ quan, đơn vị nhà nước, thì thời điểm tuyển dụng được tính là thời điểm tuyển dụng lần cuối cùng làm việc liên tục trong cơ quan, đơn vị.

Pháp luật lao động hiện hành không qui định việc chuyển công tác mà chỉ qui định việc chấm dứt HĐLĐ với người sử dụng lao động này và ký HĐLĐ với người sử dụng lao động khác. Khi chấm dứt HĐLĐ với người lao động, người sử dụng lao động có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc theo qui định của Bộ luật Lao động. **(CV số 2553/LĐTBXH-LĐVL ngày 27/7/2006).**
21. **Hợp đồng lao động:** Căn cứ các qui định pháp luật lao động hiện hành, việc giao kết loại hợp đồng lao động theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng nhiều lần nhưng không liên tục là không vi phạm pháp luật.

Theo đó, thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian đã làm việc theo các hợp đồng lao động đã giao kết mà người lao động thực tế làm việc cho một người sử dụng lao động. **(CV số 2551/LĐTBXH-LĐVL ngày 27/7/2006).**
22. **Cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài:** Người nước ngoài có nhiều kinh nghiệm và thâm niên trong nghề nghiệp, trong điều hành sản xuất, kinh doanh hoặc những công việc quản lý mà lao động Việt Nam chưa đáp ứng được là người đã có ít nhất 05 năm kinh nghiệm về công việc đó, có khả năng đảm nhiệm công việc theo yêu cầu của người sử dụng lao động và phải có xác nhận bằng văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài và được hợp pháp hoá lãnh sự, thì được xem xét, chấp thuận để cấp giấy phép lao động **(CV số 2535/LĐTBXH-LĐVL ngày 25/7/2006).**
23. **Thời gian hưởng chế độ hưu trí:** Người lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu theo qui định của Luật lao động, nhưng thời gian đóng BHXH còn thiếu tối đa 01 năm (12 tháng), thì được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đóng tiếp BHXH một lần cho những tháng còn thiếu với mức 15% tiền lương tháng.

Những trường hợp đã đủ tuổi nghỉ hưu theo qui định thì, việc giải quyết chế độ BHXH sẽ được cơ quan BHXH thực hiện sau khi đã thu đủ số tiền đóng BHXH của thời gian còn thiếu **(CV số 2441/LĐTBXH-BHXH ngày 19/7/2006).**

24. Xếp hạng đ/v công ty cổ phần: Đối với các công ty thành viên của một Tổng công ty, khi chuyển đổi sang Công ty cổ phần hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, nếu vận dụng qui định của nhà nước để xếp hạng và xếp lương cho các chức danh quản lý thì Công ty căn cứ vào tiêu chuẩn xếp hạng phù hợp với ngành nghề được phép kinh doanh, để có văn bản gửi HĐQT của Tổng công ty xem xét thẩm định trước khi HĐQT của công ty ra quyết định xếp hạng (*CV số 2402/LĐTBXH-TL ngày 17/7/2006*).
25. Chế độ BHXH bắt buộc:
Đ/v doanh nghiệp sản xuất mùa vụ - Loại hình BHXH bắt buộc đã được áp dụng đối với doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức có sử dụng lao động làm việc theo hợp đồng lao động – HĐLĐ, có thời hạn đủ từ 03 tháng trở lên, và HĐLĐ có thời hạn dưới 03 tháng thì các khoản BHXH được tính vào tiền lương do người sử dụng lao động trả, để người lao động tham gia BHXH theo loại hình tự nguyện hoặc tự lo liệu về bảo hiểm. Khi hết hạn HĐLĐ mà người lao động tiếp tục làm việc hoặc giao kết HĐLĐ mới, thì áp dụng chế độ BHXH bắt buộc (*CV số 2351/LĐTBXH-BHXH ngày 11/7/2006*).
Đ/v lao động thử việc – Sau khi hết thời gian thử việc (không quá 60 ngày đối với lao động chuyên môn, kỹ thuật cao và 30 ngày đối với lao động khác, mức lương được hưởng trong thời gian này là 70% mức lương cấp bậc của công việc đó), nếu đạt yêu cầu thì hai bên ký HĐLĐ có thời hạn từ 03 tháng trở lên hoặc HĐLĐ không xác định thời hạn thì thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Tiền lương làm cơ sở đóng BHXH cho người lao động là mức tiền lương ghi trên HĐLĐ. Thời gian tính đóng, hưởng BHXH được tính từ khi HĐLĐ có hiệu lực (*CV số 2339/LĐTBXH-TL ngày 07/7/2006*).
26. Hướng dẫn nâng bậc lương hàng năm: Đối với viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, điều kiện về thời gian nâng bậc lương được qui định như sau: viên chức chuyên môn, nghiệp vụ có thời gian giữ bậc lương hiện hưởng tại doanh nghiệp ít nhất 02 năm (đủ 24 tháng) đối với các ngạch có hệ số mức lương khởi điểm - bậc 1 thấp hơn 2,34; có ít nhất 03 năm (đủ 36 tháng) đối với các ngạch có hệ số mức lương khởi điểm - bậc 1 từ 2,34 trở lên (*CV số 2291/LĐTBXH-TL ngày 04/7/2006*).
27. Thời gian, tiền lương thử việc: Căn cứ những qui định trong Bộ luật Lao động về hợp đồng lao động thì, thời gian thử việc không quá 60 ngày đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật từ cao đẳng trở lên; không quá 30 ngày đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ; không quá 06 ngày đối với những lao động khác. Tiền lương của người lao động trong thời gian thử việc ít nhất bằng 70% mức lương cấp bậc của công việc đó (*CV số 2224/LĐTBXH-TL ngày 29/6/2006*).
28. Xác định tiền lương: Bộ luật Lao động qui định, tiền lương ngày xác định trên cơ sở tiền lương tháng chi cho số ngày làm việc tiêu chuẩn trong tháng theo qui định của pháp luật lao động mà doanh nghiệp lựa chọn, nhưng tối đa không quá 26 ngày. Nếu doanh nghiệp lựa chọn số ngày làm việc tiêu chuẩn trong tháng là 24 ngày, thì tiền lương ngày bằng tiền lương tháng chia cho 24 ngày.
Tiền lương làm căn cứ tính tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm bằng tiền lương tháng chi cho số ngày làm việc thực tế của người lao động trong tháng. Nếu số ngày làm việc thực tế bằng số ngày làm việc tiêu chuẩn, thì doanh nghiệp chia cho 24 ngày; nếu số ngày làm việc thực tế lớn hơn hoặc nhỏ hơn thì chia cho số ngày này (nhưng không quá 26 ngày), thì tiền lương làm căn cứ tính tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm là tiền lương tháng đó chi cho số ngày người lao động làm việc thực tế (*CV số 2164/LĐTBXH-TL ngày 26/6/2006*).

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Quản lý chất lượng áp dụng trong các cơ quan hành chính: Ngày 06/12/2006, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 111/2006/TT-BTC hướng dẫn công tác quản lý tài chính đối với việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.
Bộ tài chính hướng dẫn các nội dung chi cụ thể như sau: Chi công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước, chi để tổ chức các cuộc họp, hội nghị, tọa đàm, sơ kết, tổng kết ... thực hiện theo quy định hiện hành và chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, Chi cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ quản lý hành chính và công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, Chi tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, thống kê được thực hiện theo quy định hiện hành về hướng dẫn quản lý kinh phí chi các cuộc điều tra thuộc nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước...
Thông tư có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. (*TT số 111/2006/TT-BTC ngày 06/12/2006*).
2. Bảo vệ bí mật nhà nước: Ngày 05/12/2006, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 09/2006/QĐ-BLĐTBXH ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước về lao động, thương binh và xã hội. Theo đó, nghiêm cấm mọi hành vi thu thập, làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy trái phép tài liệu, vật mang bí mật nhà nước về lao động, thương binh và xã hội. Nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân cung cấp cho cơ quan báo chí, xuất bản hoặc các cơ quan thông tin đại chúng khác các tài liệu bí mật nhà nước về lao động, thương binh và xã hội khi không được phép của người có thẩm quyền, Nghiêm cấm các cơ quan, tổ chức và cá nhân tự nghiên cứu, sản xuất, sử dụng mật mã để tiến hành các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia và các hành vi khác vi phạm quy định về công tác giữ gìn, bảo vệ bí mật nhà nước về lao động,

thương binh và xã hội. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. (QĐ 09/2006/QĐ-BLĐTBXH ngày 05/12/2006).

3. **Điều chỉnh giá bán điện:** Theo Quyết định số 276/2006/QĐ-TTg ban hành ngày 04/12/2006, Thủ tướng Chính phủ quyết định: kể từ ngày 01/01/2007, giá bán lẻ điện bình quân là 842 đồng/kWh, từ 01/7/2008, điều chỉnh lên mức mới 890 đồng/kWh. Từ năm 2010, giá bán lẻ điện được thực hiện trên cơ sở giá thị trường...Giá bán điện sinh hoạt không thay đổi cho 100 kWh đầu tiên (550đ/kWh), các kWh tiêu thụ tiếp theo được tính lũy tiến theo bậc thang (cho kWh từ 101 - 150: 1110đ, 151 - 200: 1470đ, 201 - 300: 1600đ...). Giá trần bán lẻ điện sinh hoạt nông thôn là 700 đ/kWh...Khung giá bán lẻ điện do đơn vị phát điện độc lập trực tiếp bán lẻ cho các đối tượng sử dụng do hai bên thỏa thuận nhưng không vượt quá $\pm 25\%$ đối với giá bán điện...Lộ trình điều chỉnh giá điện phải bảo đảm từng bước thực hiện chủ trương xóa bao cấp qua giá điện đối với sản xuất, đồng thời bảo đảm để các doanh nghiệp tính đúng, tính đủ chi phí sản xuất, minh bạch trong hạch toán kinh tế, kể cả các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh điện. Một nguyên tắc quan trọng khác là giá điện phải khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả trong cả sản xuất và đời sống... (QĐ số 276/2006/QĐ-TTg ngày 04/12/2006).
4. **Quản lý xuất nhập khẩu hoá chất:** Ngày 01/12/2006, Bộ Công nghiệp đã ban hành Thông tư số 10/2006/TT-BCN sửa đổi khoản 3, Mục II, Thông tư số 01/2006/TT-BCN ngày 11 tháng 4 năm 2006 về quản lý xuất nhập khẩu hoá chất thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Công nghiệp. Theo đó, thương nhân nhập khẩu hoá chất độc hại và sản phẩm có hoá chất độc hại thuộc danh mục nhập khẩu có điều kiện trong Phụ lục số 3 để kinh doanh, phải thường xuyên bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. (TT số 10/2006/TT-BCN ngày 01/12/2006).
5. **Quản lý tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp:** Ngày 01/12/2006, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã ban hành Quyết định số 41/2006/QĐ-BCN sửa đổi Điều 6, khoản d Điều 8 của Quy chế quản lý tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp. Theo đó, Doanh nghiệp thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động trong lĩnh vực thương mại, có ngành nghề phù hợp ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thường xuyên bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện, được phép mua bán (trừ xuất, nhập khẩu), vận chuyển, tàng trữ tiền chất theo quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy...Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. (QĐ số 41/2006/QĐ-BCN ngày 01/12/2006).
6. **Quy chế quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam:** Ngày 30/11/2006 Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra Quyết định số 09/2006/QĐ-BTP về việc ban hành Quy chế quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. Theo đó, Văn phòng con nuôi nước ngoài chỉ được hoạt động nhân đạo, phi lợi nhuận nhằm hỗ trợ việc xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi trên cơ sở Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp...Nghiêm cấm Văn phòng con nuôi nước ngoài có các hoạt động: Kinh doanh dịch vụ môi giới con nuôi; Lợi dụng việc hỗ trợ xin nhận con nuôi nhằm mục đích mua bán trẻ em, bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục đối với trẻ em hoặc vì mục đích trục lợi khác; Trực tiếp giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài trái pháp luật; Cạnh tranh bất hợp pháp với các Văn phòng con nuôi nước ngoài khác tại Việt Nam trong hỗ trợ nhân đạo, trợ giúp kỹ thuật nhằm môi giới, giới thiệu trẻ em làm con nuôi. Tổ chức con nuôi nước ngoài đáp ứng đủ các điều kiện sau đây thì được phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam: (i) Có giấy phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước, nơi tổ chức được thành lập cấp, cho phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam; (ii) Có chương trình, kế hoạch hoặc dự án hoạt động nhân đạo, trợ giúp kỹ thuật nhằm hỗ trợ việc xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi; (iii) Có địa điểm đặt trụ sở Văn phòng tại Việt Nam nhằm bảo đảm hoạt động của Văn phòng, nơi đặt trụ sở phải đáp ứng các yêu cầu của địa phương về bảo đảm trật tự an ninh công cộng, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường...Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. (QĐ số 09/2006/QĐ-BTP ngày 30/11/2006).
7. **Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí:** Theo Nghị định số 145/2006/NĐ-CP ban hành ngày 30/11/2006, Chính phủ quy định: khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính hoặc nhận được báo cáo, biên bản về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, người có thẩm quyền xử phạt phải kiểm tra, xác minh, ra lệnh đình chỉ ngay hành vi vi phạm và áp dụng mức phạt tiền từ 200.000 đồng đến 100 triệu đồng...Hành vi không lập chương trình công tác năm tương ứng gửi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo từng giai đoạn phù hợp với cam kết trong hợp đồng dầu khí về thời hạn, nội dung công việc, tài chính sẽ bị áp dụng mức phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 - 500.000 đồng...Mức phạt tiền cao nhất từ 80 - 100 triệu đồng được áp dụng đối với hành vi tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí khi đề án tổng thể và đề án chi tiết chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, không nộp tài liệu và mẫu vật thu được trong quá trình khoan cho cơ quan có thẩm quyền, kéo dài thời hạn của giai đoạn tìm kiếm, thăm dò khi chưa có sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền, giữ lại diện tích phát hiện khí có khả năng thương mại khi chưa được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò dầu khí tại khu vực Nhà nước tuyên bố cấm hoặc tạm thời cấm,...Đối với các hành vi vi phạm quy định an toàn, an ninh và môi trường trong lĩnh vực dầu khí áp dụng mức phạt từ cảnh cáo đến phạt tiền 100 triệu đồng. Riêng đối với các hành vi: không thiết lập hành lang an toàn xung quanh các công trình dầu khí, tiến hành xây dựng các công trình, sử dụng lửa trần, các thiết bị phát nhiệt, phát lửa trong hành lang an toàn các công trình dầu khí trên đất liền gây nguy hại cho công trình dầu khí đó, các phương tiện tàu, thuyền thả neo trong phạm vi 2 hải lý tính từ rìa ngoài cùng của

công trình đầu khí biển,... sẽ bị áp dụng mức phạt tiền từ 20 - 30 triệu đồng...Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(*NĐ số 145/2006/NĐ-CP ngày 30/11/2006*)**.

8. **Thủ tục xuất nhập khẩu hàng hoá của nhà thầu xây dựng:** Ngày 29/11/2006, Bộ Thương mại đã ban hành Thông tư số 13/2006/TT-BTM hướng dẫn thủ tục xuất nhập, khẩu hàng hoá của nhà thầu trong nước và nhà thầu nước ngoài quy định tại Nghị định số 111/2006/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Đầu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng. Theo đó, nhà thầu được phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất các loại hàng hoá (Trừ Danh mục hàng hoá cấm nhập khẩu theo quy định hiện hành) để thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Đối với trường hợp hàng hoá nhập khẩu theo giấy phép hoặc thuộc diện quản lý chuyên ngành, nhà thầu chỉ được phép nhập khẩu, tạm tái xuất hàng hoá sau khi được Bộ Thương mại, Bộ quản lý chuyên ngành cấp giấy phép nhập khẩu hoặc hướng dẫn thủ tục nhập khẩu. Về việc thuê, mượn máy móc, thiết bị nhập khẩu, trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, nhà thầu được phép thuê, mượn máy móc, thiết bị để phục vụ cho thi công công trình xây dựng. Sau khi hoàn thành dự án, nhà thầu phải tái xuất máy móc, thiết bị thuê, mượn trả cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp thanh lý máy móc, thiết bị thuê, mượn ở Việt Nam, nhà thầu phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Máy móc, thiết bị thanh lý phải đảm bảo các quy định của pháp luật về máy móc, thiết bị nhập khẩu đã qua sử dụng. Thủ tục nhập khẩu, thanh lý được thực hiện trực tiếp tại hải quan cửa khẩu. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(*TT số 13/2006/TT-BTM ngày 29/11/2006*)**.

9. **Phê chuẩn nghị định thư:** Ngày 29 tháng 11 năm 2006, Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Nghị quyết số 71/2006/QH11 về việc phê chuẩn nghị định thư gia nhập hiệp định thành lập tổ chức thương mại thế giới (WTO) của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ký ngày 07 tháng 11 năm 2006 tại Giơ – ne – vơ, Thụy Sĩ. Theo đó, áp dụng trực tiếp các cam kết của Việt Nam được ghi tại Phụ lục đính kèm Nghị định này và các cam kết khác của Việt Nam với Tổ chức thương mại thế giới được quy định rõ, chi tiết trong Nghị định thư, các Phụ lục đính kèm và Báo cáo của Ban công tác về việc Việt Nam gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới. Trong trường hợp quy định của Pháp luật Việt Nam không phù hợp với quy định của Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới, Nghị định thư và các tài liệu đính kèm thì áp dụng quy định của Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới, Nghị định thư và các tài liệu đính kèm. **(*NQ số 71/2006/QH11 ngày 29/11/2006*)**.

10. **Cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ đối với các khoản vay nước ngoài:** Theo Quyết định số 272/2006/QĐ-TTg ban hành ngày 28 tháng 11 năm 2006, Thủ tướng Chính phủ quyết định: Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng trong nước thuộc mọi thành phần kinh tế đều được xem xét cấp bảo lãnh Chính phủ. Bảo lãnh Chính phủ là bảo lãnh có tính pháp lý cao nhất tại Việt Nam, cam kết bảo lãnh Chính phủ được thực hiện dưới hình thức thư bảo lãnh hoặc hợp đồng bảo lãnh. Mức bảo lãnh không vượt quá 80% tổng mức đầu tư của chương trình dự án bao gồm cả phí bảo hiểm và lãi vay trong thời gian xây dựng. Việc xem xét cấp bảo lãnh Chính phủ được thực hiện trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan cấp bảo lãnh nhận được hồ sơ đề nghị cấp bảo lãnh đầy đủ và hợp lệ từ người vay. Riêng đối với doanh nghiệp là tổ chức tín dụng có các chương trình, dự án vay nước ngoài, các doanh nghiệp phải lập phương án tài chính để Ngân hàng Nhà nước thẩm định. Mức phí bảo lãnh tối đa không vượt quá 1,5%/năm trên số dư nợ còn đang được bảo lãnh của doanh nghiệp. Trường hợp chậm nộp phí bảo lãnh thì người được bảo lãnh phải chịu lãi trên số tiền phí bảo lãnh chậm nộp. Khi đến hạn trả nợ, trường hợp người được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì cơ quan cấp bảo lãnh phải thực hiện thanh toán theo đúng cam kết trong thư bảo lãnh. Người được bảo lãnh có trách nhiệm phải hoàn trả cho cơ quan cấp bảo lãnh toàn bộ khoản tiền mà cơ quan cấp bảo lãnh đã trả nợ thay cộng toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc trả nợ thay. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(*QĐ số 272/2006/QĐ-TTg ngày 28/11/2006*)**.

11. **Cho phép chơi hui, họ:** Ngày 27 tháng 11 năm 2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 144/2006/NĐ-CP về họ, hui, biêu, phường, cho phép chơi hui, họ nhưng cấm hình thức cho vay nặng lãi, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm hoặc các hành vi trái pháp luật khác để chiếm đoạt tài sản của người khác. Theo Nghị định, phần họ là số tiền hoặc tài sản khác đã được xác định theo thỏa thuận mà thành viên phải góp trong mỗi kỳ mở họ. Phần họ phải là tài sản có thể giao dịch được, hình thức họ bao gồm họ không có lãi và họ có lãi. Họ có lãi bao gồm họ đầu thảo và họ hưởng hoa hồng. Tùy theo từng loại họ, những người tham gia họ có thể thỏa thuận về các nội dung sau đây: chủ họ, số người tham gia, phần họ, kỳ mở họ, thể thức góp họ và lĩnh họ, quyền và nghĩa vụ của những người tham gia họ, trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ, việc chuyển giao phần họ, việc ra khỏi họ, chấm dứt họ và các nội dung khác. Chủ họ phải lập và giữ sổ họ. Trong trường hợp họ không có chủ họ thì những người tham gia họ ủy quyền cho một thành viên lập và giữ sổ họ. Trong trường hợp có tranh chấp về họ hoặc phát sinh từ họ thì tranh chấp đó được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải hoặc theo yêu cầu của một hoặc nhiều người tham gia họ, tranh chấp đó được giải quyết tại tòa án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(*NĐ số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006*)**.

12. **Xử lý vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm:** Ngày 24 tháng 11 năm 2006, Bộ Thủy sản ra Công văn số 2765/BTS-KHTC về việc cấm nhập khẩu và lưu hành các chất kháng sinh, hoá chất có chứa kháng sinh cấm sử dụng trong nuôi trồng thủy sản. Để ngăn chặn triệt để tình trạng lưu hành, và sử dụng các loại hoá chất, kháng sinh cấm sử dụng trong nuôi trồng, bảo quản thủy sản, Bộ Thủy sản kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành hữu quan (Nông nghiệp, Công nghiệp, Y tế và Hải quan) cấm và quản lý chặt chẽ việc cấm nhập khẩu các loại hoá chất, kháng sinh cấm sử dụng theo quy định của

- Nhật Bản (có danh mục kèm theo), Có chế tài xử phạt nặng các hành vi buôn bán các loại hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng. **(CV số 2765/BTS-KHTC ngày 24/11/2006).**
13. **Kiểm tra an toàn về sinh thực phẩm:** Ngày 24 tháng 11 năm 2006, Bộ Thủy sản đã ra Công văn số 2764/BTS-CLATVSTS về việc kiểm soát hóa chất, kháng sinh trong thủy sản xuất khẩu đi Nhật Bản. Bộ yêu cầu: cần tăng cường kiểm soát việc sử dụng hóa chất kháng sinh trong các khâu nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản, Phối hợp và hỗ trợ các đội công tác liên ngành địa phương kiểm tra việc sử dụng hóa chất, kháng sinh trong sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thủy sản trên từng địa bàn. Kể từ ngày ban hành văn bản này, áp dụng chế độ giám sát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu và kiểm tra 100% các lô hàng xuất khẩu vào Nhật Bản đối với các doanh nghiệp chế biến có thêm lô hàng bị phía Nhật Bản phát hiện nhiễm kháng sinh, thông báo cho Tổng cục Hải quan để phối hợp và thông tin công khai trên trang Web của Cục. **(CV số 2764/BTS-CLATVSTS ngày 24/11/2006).**
 14. **Quản lý chất lượng công trình xây dựng:** Ngày 23 tháng 11 năm 2006, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ra Chỉ thị số 13/2006/CT-BXD về việc tăng cường quản lý chất lượng các công trình xây dựng của chủ đầu tư là tư nhân. Bộ trưởng yêu cầu: khi cấp giấy phép xây dựng, cơ quan cấp giấy phép phải kiểm tra hồ sơ khảo sát xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng công trình. Đối với các công trình xây dựng mà tư nhân làm chủ đầu tư phải kiểm tra điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân khảo sát xây dựng và thiết kế xây dựng. Đối với việc thiết kế xây dựng nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích xây dựng sàn lớn hơn 250 m², từ 3 tầng trở lên hoặc nhà ở trong các khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, thì việc thiết kế phải do tổ chức, cá nhân thiết kế có đủ năng lực hoạt động thiết kế xây dựng hoặc năng lực hành nghề thiết kế xây dựng thực hiện. Nếu nhà ở riêng lẻ có quy mô nhỏ hơn quy định nêu trên thì cá nhân, hộ gia đình được tự tổ chức thiết kế nhưng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thiết kế, tác động của công trình đến môi trường và an toàn của các công trình lân cận. Trong giai đoạn thi công xây dựng, đối với các công trình xây dựng do tư nhân làm chủ đầu tư phải kiểm tra điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng theo quy định. Đối với nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích xây dựng sàn nhỏ hơn 250 m², từ 2 tầng trở xuống thì cá nhân được tự tổ chức thi công xây dựng nhưng phải có năng lực hành nghề thi công xây dựng công trình và chịu trách nhiệm về chất lượng, an toàn và vệ sinh môi trường. Mọi công trình xây dựng trong quá trình thi công phải được thực hiện chế độ giám sát. Đối với nhà ở riêng lẻ, chủ đầu tư cần thuê người có chuyên môn để thực hiện giám sát thi công xây dựng. **(CT số 13/2006/CT-BXD ngày 23/11/2006).**
 15. **Dán nhãn tiết kiệm năng lượng:** Ngày 16 tháng 11 năm 2006, Bộ công nghiệp ban hành Thông tư số 08/2006/TT-BCN hướng dẫn trình tự thủ tục dán nhãn tiết kiệm năng lượng đối với các sản phẩm sử dụng năng lượng. Theo đó, các nhà sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm tiêu thụ năng lượng trong Danh mục các sản phẩm sử dụng năng lượng được quyền đề nghị Bộ công nghiệp đánh giá và cấp giấy chứng nhận tiết kiệm năng lượng cho sản phẩm nếu đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật do Bộ công nghiệp quy định. Danh mục các sản phẩm sử dụng năng lượng được lựa chọn để dán nhãn là các sản phẩm bóng đèn huỳnh quang T8 (loại 60 cm và 120 cm), balat đèn huỳnh quang và động cơ điện 3 pha không đồng bộ (công suất từ 0,55-150KW) và được bổ sung hàng năm theo quyết định của Bộ Công nghiệp. Hồ sơ đăng ký chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng bao gồm: Tờ đăng ký chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng; Hồ sơ kỹ thuật; và Phiếu kết quả thử nghiệm bản chính. Các doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng được phép dán nhãn xác nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng hoặc nhãn so sánh sản phẩm tiết kiệm năng lượng theo đúng chủng loại sản phẩm tiết kiệm năng lượng đã được Bộ công nghiệp cấp giấy chứng nhận. Giấy chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng được cấp cho doanh nghiệp với thời hạn tối đa là 3 năm. **(TT số 08/2006/TT-BCN ngày 16/11/2006).**
 16. **Thời hiệu truy thu thuế:** Theo quy định hiện hành, nếu phát hiện và kết luận có sự khai man, trốn thuế hoặc nhầm lẫn về thuế, cơ quan thuế có trách nhiệm truy thu hoặc truy hoàn thuế trong thời hạn 03 năm kể từ ngày khi man, trốn thuế hoặc nhầm lẫn về thuế. Theo đó, thời hạn 03 năm để tính và truy thu thuế doanh thu, thuế lợi tức được xác định kể từ ngày xảy ra hành vi khai man, trốn thuế, lậu thuế hoặc nhầm lẫn về thuế đến ngày cơ quan thuế phát hiện và kết luận về hành vi này. **(CV số 4324/TCT-PCCS ngày 21/11/2006).**
 17. **Quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài:** Ngày 15 tháng 11 năm 2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 138/2006/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành các quy định của Bộ luật dân sự về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Theo đó, Trong trường hợp cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, thì năng lực pháp luật dân sự của cá nhân đó được xác định trên cơ sở mọi cá nhân đều có năng lực pháp luật dân sự như nhau, có quyền tham gia quan hệ dân sự và có nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ đó không bị hạn chế, trừ trường hợp do pháp luật quy định. Việc xác định một tài sản thuộc di sản thừa kế là bất động sản hoặc động sản được xác định theo pháp luật của nước nơi có di sản thừa kế đó. Trong trường hợp người để lại di sản thừa kế không có quốc tịch hoặc có hai hay nhiều quốc tịch nước ngoài, thì việc xác định pháp luật áp dụng về thừa kế theo pháp luật của nước mà người đó có quốc tịch và cư trú vào thời điểm phát sinh quan hệ dân sự, nếu người đó không cư trú tại một trong các nước mà người đó có quốc tịch thì áp dụng pháp luật của nước mà người đó có quốc tịch và có quan hệ gần gũi nhất về quyền và nghĩa vụ công dân. Đối với vấn đề thừa kế theo di chúc, hình thức của di chúc phải tuân theo pháp luật của nước nơi lập di chúc. Di chúc của người Việt Nam lập ở nước ngoài được công nhận là hợp thức tại Việt Nam, nếu tuân theo các quy định của pháp luật Việt Nam về hình thức của di chúc. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(NĐ 138/2006/NĐ-CP ngày 15/11/2006).**

18. **Điều lệ công ty hàng không:** Ngày 13/11/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 259/2006/QĐ-TTg phê duyệt Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng không Việt Nam. Theo đó, mục tiêu hoạt động của Tổng công ty là: kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty và các công ty con, hoàn thành các nhiệm vụ do Nhà nước giao, trong đó có chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước. Tổng công ty được: Chủ động tổ chức sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh, phạm vi kinh doanh trong nước và ngoài nước, Quyết định tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty và mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao, mở chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty ở trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật, chỉ định đại lý, tổng đại lý bán vé trong nước và ngoài nước, Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Tổng công ty không điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết mà thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn thông qua người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại các công ty đó để bảo đảm hiệu quả đầu tư vốn và thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển chung của tổ hợp công ty mẹ - công ty con. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. (**QĐ số 259/2006/QĐ-TTg ngày 13/11/2006**).

19. **Phân cấp quản lý tài sản nhà nước:** Ngày 14 tháng 11 năm 2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 137/2006/NĐ-CP quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước giữa Chính phủ với UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương. Những tài sản phải đăng ký quyền quản lý, sử dụng bao gồm: Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, Xe ô tô các loại, Các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên. Tất cả các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước giao trực tiếp quản lý sử dụng tài sản phải thực hiện việc đăng ký quyền quản lý, sử dụng tài sản với cơ quan Tài chính. Trường hợp phát hiện đơn vị nào không đăng ký sẽ bị ngừng cấp kinh phí hoạt động cho tài sản đó và bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật. Trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước đang sử dụng không đúng mục đích hoặc vượt quá định mức sẽ bị thu hồi. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. (**NĐ 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006**).

20. **Hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại tố cáo:** Ngày 14 tháng 11 năm 2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 136/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo. Theo đó, chậm nhất trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày ký quyết định giải quyết khiếu nại, người giải quyết phải công khai quyết định đó qua các hình thức sau: niêm yết tại trụ sở làm việc hoặc nơi tiếp công dân của cơ quan đã ban hành quyết định, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Sẽ không xem xét, giải quyết những tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, không có chữ ký trực tiếp mà sao chụp chữ ký... Trong trường hợp hành vi bị tố cáo gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước, của tập thể, tính mạng, tài sản của công dân thì cơ quan nhận được đơn phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng để có biện pháp ngăn chặn. Đồng thời, đối với những người đến khiếu nại, tố cáo có hành vi gây rối, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự công cộng cần yêu cầu cơ quan Công an có biện pháp xử lý. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. (**NĐ số 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006**).

21. **Thay đổi địa điểm kinh doanh:** Theo quy định hiện hành, khi có sự thay đổi địa điểm giao dịch, địa điểm kinh doanh, trong vòng 10 ngày, cơ sở kinh doanh phải gửi thông báo thay đổi địa điểm cho cơ quan thuế biết. Do đó khi thay đổi địa điểm kinh doanh cơ sở kinh doanh phải gửi thông báo cho cơ quan thuế biết để cơ quan thuế không phải làm thủ tục xác minh địa điểm kinh doanh để bán hoá đơn như đối với trường hợp bán hoá đơn lần đầu cho cơ sở kinh doanh mới thành lập. (**CV số 4210/ TCT/PCCS ngày 14/11/2006**).

22. **Đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công ích:** Ngày 09 tháng 11 năm 2006, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích. Theo đó, tất cả các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế (kể cả hợp tác xã) đều có thể tham gia sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo các phương thức đấu thầu, đặt hàng. Nguồn kinh phí thanh toán cho các sản phẩm và dịch vụ công ích thuộc dự toán chi ngân sách. Phương thức đấu thầu được ưu tiên lựa chọn và được thực hiện theo Luật Đấu thầu. Doanh nghiệp trúng thầu phải tự bù đắp chi phí theo giá thực hiện thầu. Trường hợp doanh nghiệp được Nhà nước đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, nếu giá tiêu thụ theo quy định của Nhà nước thấp hơn chi phí thực tế hợp lý thì được ngân sách nhà nước trợ giá hoặc trợ cấp theo khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích mà doanh nghiệp đó tiêu thụ trên thực tế. Chỉ các công ty nhà nước mới được giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích và phải căn cứ vào kế hoạch của doanh nghiệp nhà nước đã lập từ năm trước với đầy đủ tiêu chí về số lượng, chất lượng và thời gian giao nộp sản phẩm. Công ty nhà nước thực hiện phương thức giao kế hoạch sản xuất dịch vụ công ích cũng có thể được xem xét để hưởng trợ cấp và trợ giá dịch vụ trên cơ sở tính toán hợp lý. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. (**QĐ số 256/2006/QĐ-TTg ngày 09/11/2006**).

23. **Quản lý vốn đầu tư:** Ngày 09 tháng 11 năm 2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức. Theo đó, Cơ quan chủ quản chủ động xây dựng danh mục yêu cầu tài trợ ODA Chủ dự án tuyển chọn tư vấn lập dự án đầu tư, kiểm tra đánh giá, chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ dự án khi trình duyệt, xin ý kiến của các cơ quan liên quan để hoàn chỉnh dự án, trình cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định và quyết định đầu tư dự án. Trong trường hợp nhà

tài trợ hỗ trợ phía Việt Nam chuẩn bị dự án đầu tư thông qua dự án hỗ trợ kỹ thuật còn phải tuân thủ những thỏa thuận trong văn kiện hỗ trợ kỹ thuật. Cơ quan chủ quản tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, dự án của chủ dự án trong quá trình thực hiện chương trình, dự án và chịu trách nhiệm về việc triển khai chậm, không đúng với quyết định đầu tư và quyết định phê duyệt văn kiện chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật, về việc có sai phạm trong quá trình triển khai chương trình, dự án gây thất thoát, lãng phí và tham nhũng. Trong quá trình thực hiện chương trình, dự án, Ban quản lý dự án phải xây dựng và gửi các báo cáo: Báo cáo tháng, chậm nhất 10 ngày sau khi hết tháng (chỉ áp dụng đối với chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ), Báo cáo quý, chậm nhất 15 ngày sau khi hết quý, Báo cáo năm, chậm nhất vào ngày 31/01 năm sau, Báo cáo kết thúc, chậm nhất 6 tháng sau khi kết thúc thực hiện chương trình, dự án. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(NĐ số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006).**

24. **Thương mại khu vực biên giới:** Ngày 07/11/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới. Theo đó, hàng hóa do cư dân nước có chung biên giới sản xuất nhập khẩu vào Việt Nam dưới hình thức mua, bán, trao đổi của cư dân biên giới được miễn thuế nhập khẩu nếu giá trị hàng hóa đó không quá 02 triệu đồng/người/ngày. Đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục phải kiểm tra chất lượng và kiểm dịch theo quy định hiện hành thì phải được kiểm tra về chất lượng trước khi thông quan, không được nhập khẩu qua những cửa khẩu không có các điểm kiểm dịch động thực vật, kiểm dịch y tế, kiểm tra chất lượng hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam. Phương tiện và người điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa của chủ thể kinh doanh của nước có chung biên giới khi ra vào chợ biên giới, chợ cửa khẩu và chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu để vận chuyển hàng hóa được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh Việt Nam và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu, khi có nhu cầu đi ra khỏi phạm vi chợ biên giới, chợ cửa khẩu và chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu để vào sâu nội địa Việt Nam thì phải thực hiện các thủ tục về xuất cảnh, nhập cảnh cho người và phương tiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(QĐ 254/2006/QĐ-TTg ngày 07/11/2006).**
25. **Quy định đối với Khu kinh tế mở Chu Lai:** Ngày 06/11/2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 253/2006/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam. Quy chế này quy định: tất cả các dự án đầu tư của các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài trong KKTM Chu Lai được: áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế, giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho 9 năm tiếp theo, hưởng các ưu đãi khác về thuế áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về thuế, pháp luật khác liên quan. Các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 55 năm, kể từ ngày bắt đầu hoạt động sản xuất đối với hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện, bán thành phẩm thuộc diện hàng hóa trong nước chưa sản xuất được, được nhập khẩu để phục vụ sản xuất trong KKTM Chu Lai. Giảm 50% thuế thu nhập đối với người có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập, kể cả người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại KKTM Chu Lai. Áp dụng chính sách một giá đối với hàng hóa, dịch vụ và tiền thuê đất đối với các tổ chức, cá nhân, không phân biệt trong nước và nước ngoài, có hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại KKTM Chu Lai. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(QĐ 253/2006/QĐ-TTg ngày 06/11/2006).**
26. **Tiêu chuẩn sản phẩm bưu chính, viễn thông:** Ngày 03 tháng 11 năm 2006, Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông đã ban hành Quyết định số 44/2006/QĐ-BBCVT quy định Chứng nhận và Công bố phù hợp tiêu chuẩn đối với sản phẩm thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Bưu chính, Viễn thông. Theo đó, các đơn vị đo kiểm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các kết quả đo kiểm. Kết quả đo kiểm không có giá trị thay thế cho Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn và Bản công bố phù hợp tiêu chuẩn. Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn cấp cho từng chủng loại sản phẩm, có thời hạn tối đa 03 năm. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu sản phẩm được phép công bố phù hợp tiêu chuẩn và cung cấp sản phẩm ra thị trường không hạn chế về số lượng. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. **(QĐ số 44/2006/QĐ-BBCVT ngày 03/11/2006).**
27. **Hướng dẫn thực hiện Luật Nhà ở:** Ngày 01/11/2006, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 05/2006/TT-BXD hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở. Theo đó, chủ nhà có thể tự đo vẽ hoặc thuê tổ chức có tư cách pháp nhân về hoạt động xây dựng, đo đạc thực hiện đo vẽ hoặc do cơ quan cấp giấy chứng nhận đo vẽ. Trong trường hợp chủ nhà tự đo vẽ thì bản vẽ phải có chữ ký của chủ nhà và có kiểm tra xác nhận của Sở Xây dựng nếu là nhà ở của tổ chức, có kiểm tra xác nhận của cơ quan quản lý nhà ở cấp huyện nếu là nhà ở của cá nhân tại đô thị, có kiểm tra xác nhận của UBND xã nếu là nhà ở của cá nhân tại nông thôn. Các bản vẽ đã có kiểm tra xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nêu tại điểm này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở (không phải thẩm tra lại). Trường hợp người thuộc diện được thuê, thuê mua nhà ở xã hội phải có đơn kê khai trung thực, đầy đủ các nội dung theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó có xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi người đó đang làm việc về đối tượng, mức thu nhập, điều kiện nhà ở và gửi cho Sở Xây dựng. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(TT số 05/2006/TT-BXD ngày 01/11/2006).**

28. **Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp:** Ngày 31 tháng 10 năm 2006, Liên bộ Tài chính - Khoa học và Công nghệ đã có Thông tư liên tịch số 102/TTLT/BTC-BKHCN hướng dẫn quản lý tài chính đối với các chương trình Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp. Theo đó, mức chi từ ngân sách Nhà nước sẽ đảm bảo 100% kinh phí đối với các hoạt động tuyên truyền, đào tạo sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp; đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ sở hữu trí tuệ các cán bộ quản lý sở hữu trí tuệ và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành theo quy định; hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký, khai thác nguồn thông tin sở hữu trí tuệ ở trong và ngoài nước. Hỗ trợ từ 50 – 70% kinh phí cho các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chính sách, chiến lược sở hữu trí tuệ; khai thác, bảo vệ và phát triển giá trị nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, phát triển tài sản trí tuệ... hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý, khai thác phát triển giá trị giống cây trồng mới, phần mềm máy tính, tác phẩm văn hoá nghệ thuật. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. *(TTLT số 102/TTLT/BTC-BKHCN ngày 31/10/2006).*

29. **Quản lý hoạt động khai thác thủy sản:** Ngày 27 tháng 10 năm 2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 123/2006/NĐ-CP về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển. Theo đó, một trong những điều kiện hoạt động khai thác thủy sản ở ngoài vùng biển Việt Nam đối với tàu cá là phải có đủ tiêu chuẩn vùng hoạt động hạn chế cấp I hoặc cấp không hạn chế. Trường hợp hoạt động tại vùng biển của quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á thì tàu cá phải có đủ tiêu chuẩn vùng hoạt động hạn chế cấp II trở lên. Đồng thời, phải được trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn cho người và tàu cá, thông tin liên lạc tương ứng với vùng biển hoạt động theo quy định của pháp luật. Khi xảy ra sự cố tai nạn hoặc tình huống nguy hiểm cần sự cứu giúp, thuyền trưởng tàu phải phát tín hiệu cấp cứu và liên hệ kịp thời với nhà chức trách của quốc gia có biển gần nhất, thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam để được giúp đỡ, thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh hoặc về Bộ Thủy sản. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. *(NĐ 123/2006/NĐ-CP ngày 27/10/2006).*

30. **Chế độ bồi dưỡng phiên tòa:** Ngày 25 tháng 10 năm 2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 241/2006/QĐ-TTg quy định về chế độ bồi dưỡng phiên tòa. Theo đó, chế độ bồi dưỡng phiên tòa đối với người tham gia tố tụng tại phiên tòa trong một ngày xét xử được quy định như sau: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm quân nhân, Hội thẩm nhân dân (kể cả ngày làm việc nghiên cứu hồ sơ tại Tòa án các cấp) được hưởng chế độ bồi dưỡng là 50.000 đồng, Thẩm phán, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, nhân chứng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa được bồi dưỡng 30.000 đồng, Thư ký Tòa án, cảnh sát bảo vệ phiên tòa, cảnh sát dẫn giải bị can, bị cáo: 20.000 đồng, Giám định viên được Tòa án mời tham dự phiên tòa: 40.000 đồng, Phiên dịch được Tòa án mời đến phiên dịch tại phiên tòa được bồi dưỡng từ 50.000 - 500.000 đồng. Hội thẩm nhân dân, Hội thẩm quân nhân, giám định viên, phiên dịch và nhân chứng được thanh toán chi phí đi lại theo quy định. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. *(QĐ số 241/2006/QĐ-TTg ngày 25/10/2006).*

31. **Thực hiện chế độ bảo hiểm y tế tự nguyện:** Ngày 25 tháng 10 năm 2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 240/2006/QĐ-TTg về thực hiện chế độ bảo hiểm y tế tự nguyện, có sự hỗ trợ kinh phí của Nhà nước đối với cán bộ dân số, gia đình và trẻ em ở xã, phường, thị trấn đang trong thời gian đương nhiệm có nhu cầu tham gia bảo hiểm y tế. Theo đó, có 2 mức hỗ trợ như sau: 70.000 đồng/người/năm để mua thẻ BHYT cho cán bộ dân số, gia đình và trẻ em cấp xã hưởng mức phụ cấp hàng tháng cao hơn mức lương tối thiểu, hỗ trợ 100.000 đồng cho cán bộ cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng thấp hơn mức lương tối thiểu. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. *(QĐ số 240/2006/QĐ-TTg ngày 25/10/2006).*

32. **Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa:** Ngày 23 tháng 10 năm 2006, Thủ tướng chính phủ đã Quyết định số 236/2006/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo đó, mục tiêu phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa là số doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới khoảng 320.000 (hàng năm tăng khoảng 22%); Tỷ lệ tăng trưởng doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới tại các tỉnh khó khăn là 15% đến năm 2010; Tỷ lệ trực tiếp tham gia xuất khẩu đạt từ 3 – 6 % trong tổng số doanh nghiệp nhỏ và vừa; Tạo thêm khoảng 2,7 triệu chỗ làm mới trong giai đoạn 2006 – 2010; Và có thêm 165.000 lao động được đào tạo kỹ thuật làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Để đạt được các mục tiêu đó, các nhóm giải pháp đề ra là: Đơn giản hoá các quy định tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký kinh doanh, gia nhập thị trường và các hoạt động của doanh nghiệp; Tạo điều kiện tiếp cận đất đai, mặt hàng sản xuất cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các nguồn vốn, ưu tiên các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, hàng có giá trị gia tăng cao... Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo. *(QĐ số 236/2006/QĐ-TTg ngày 23/10/2006).*

33. **Nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh:** Ngày 19 tháng 10 năm 2006, Bộ kế hoạch và Đầu tư có Thông tư số 03/2006/TT-BKH hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 08 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh. Theo thông tư, khi thay đổi các nội dung đã đăng ký của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp gửi thông báo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này đến văn phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện để được đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh, văn phòng đại diện theo mẫu quy định. Trường hợp thay đổi tên chi nhánh, văn phòng đại diện có địa chỉ nằm ngoài phạm vi, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, kèm theo thông báo, phải có bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp. Khi thay đổi tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng đăng

ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính về việc đã thay đổi tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện và kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, để được đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. **(TT số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006).**

34. **Bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động:** Ngày 18 tháng 10 năm 2006, Thủ tướng chính phủ đã có Quyết định số 233/2006/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia về bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động đến năm 2010.

Theo đó, mục tiêu cụ thể của Chương trình này đến năm 2010 là: Giảm số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng chết người; trung bình hàng năm giảm 5% tần suất lao động trong các ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động (khai khoáng, xây dựng, sử dụng điện); Hàng năm, giảm 10% số người lao động mắc mới bệnh nghề nghiệp; bảo đảm trên 80% người lao động làm việc tại các cơ sở có nguy cơ bị các bệnh nghề nghiệp được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; Đồng thời, đảm bảo 100% người lao động đã xác nhận bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp được điều trị, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng; Trên 80% người lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn - vệ sinh lao động và các cán bộ làm công tác an toàn - vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động; Bảo đảm 100% số vụ tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động nặng được điều tra, xử lý. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(QĐ số 233/2006/QĐ-TTg ngày 18/10/2006).**

35. **Tình trạng nợ nước ngoài của quốc gia:** Ngày 16 tháng 10 năm 2006, Thủ tướng chính phủ có Quyết định số 231/2006/QĐ-TTg ban hành Quy chế xây dựng và quản lý hệ thống chỉ tiêu đánh giá, giám sát tình trạng nợ nước ngoài của quốc gia. Theo đó các chỉ tiêu chính được đánh giá, giám sát theo ngưỡng an toàn nợ là: Giá trị hiện tại của nợ nước ngoài so với GDP; giá trị hiện tại của nợ nước ngoài so với kim ngạch xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ; giá trị hiện tại của nợ nước ngoài so với thu ngân sách nhà nước; Nghĩa vụ trả hàng năm so với kim ngạch xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ; Nghĩa vụ trả nợ nước ngoài hàng năm so với thu ngân sách Nhà nước; Dự trữ ngoại hối Nhà nước so với tổng số nợ nước ngoài ngắn hạn. **(QĐ 231/2006/QĐ-TTg ngày 16/10/2006).**

36. **Đầu tư mua sắm sản phẩm công nghệ thông tin:** Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vừa ký QĐ số 223/2006/QĐ-TTg sửa đổi một số điều của QĐ số 169/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc đầu tư, mua sắm các sản phẩm công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

Theo đó, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để đầu tư, mua sắm sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ cho các hoạt động không nhằm mục đích thương mại.

QĐ nhấn mạnh: ưu tiên đầu tư, mua sắm các sản phẩm phần mềm mã nguồn mở, đặc biệt là các sản phẩm của các doanh nghiệp trong nước có chất lượng và đáp ứng được yêu cầu sử dụng của các cơ quan, tổ chức nhà nước.

Đối với các dự án công nghệ thông tin thực hiện đấu thầu quốc tế, phải có cơ chế ưu tiên cho các nhà thầu nước ngoài có liên doanh với nhà thầu Việt Nam và cam kết dành cho nhà thầu Việt Nam khối lượng công việc có giá trị lớn hơn hoặc có phương án sử dụng nhiều sản phẩm công nghệ thông tin nội địa hơn. **(QĐ số 223/2006/QĐ-TTg ngày 04/10/2006).**

37. **Khuyến khích phát triển dịch vụ cung ứng ngoài công lập:** Ngày 02 tháng 10 năm 2006 Bộ tài chính đã có Thông tư số 91/2006/TT-BTC hướng dẫn nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25/05/2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập. Theo đó, cơ sở ngoài công lập được ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng để cung cấp các sản phẩm dịch vụ trong các lĩnh vực giáo dục – đào tạo, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, khoa học công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em, phù hợp với quy hoạch kế hoạch của địa phương và Nhà nước. Về thuế thu nhập doanh nghiệp, cơ sở công lập trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, xã hội, dân số, gia đình, bảo vệ trẻ em, y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và kế hoạch hoá gia đình...được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động. Đối với cơ sở ngoài công lập có các hoạt động khác ngoài các hoạt động nêu trên thì thực hiện thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Đối với cơ sở ngoài công lập được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các văn bản hướng dẫn. Trình tự, thủ tục, phương pháp xác định thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành. **(TT số 91/2006/TT-BTC ngày 02/10/2006).**

38. **Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng:** Theo Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ban hành ngày 29/9/2006, Chính phủ quy định: đối với mỗi gói thầu phải nêu rõ nguồn vốn hoặc phương thức thu xếp vốn để thanh toán cho nhà thầu, trường hợp sử dụng vốn ODA thì phải nêu rõ tên nhà tài trợ vốn và cơ cấu nguồn vốn (ngoài nước, trong nước)...Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu kể cả trường hợp không lựa chọn được nhà thầu được tính bằng 0,01% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 500.000 đồng và tối đa là 30 triệu đồng. Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại của nhà thầu về kết

quả lựa chọn nhà thầu là 0,01% giá dự thầu của nhà thầu có kiến nghị nhưng tối thiểu là 2 triệu đồng và tối đa là 30 triệu đồng... Đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, kể cả dịch vụ tư vấn xây dựng, tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật: sử dụng thang điểm (100, 1.000,...) để đánh giá, bao gồm các nội dung sau đây: Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu. Tỷ lệ điểm đối với nội dung này quy định từ 10% - 20% tổng số điểm, Giải pháp và phương pháp luận đối với yêu cầu của gói thầu. Tỷ lệ điểm đối với nội dung này quy định từ 30% - 40% tổng số điểm, Nhân sự của nhà thầu để thực hiện gói thầu. Tỷ lệ điểm đối với nội dung này quy định từ 50% - 60% tổng số điểm. Cần phải xác định mức điểm yêu cầu tối thiểu về mặt kỹ thuật song không được quy định thấp hơn 70% tổng số điểm. Hồ sơ dự thầu có điểm về mặt kỹ thuật không thấp hơn mức điểm yêu cầu tối thiểu thì được coi là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật...

Đối với các gói thầu đã thực hiện sơ tuyển, trong hồ sơ mời thầu không cần quy định tiêu chuẩn đánh giá về kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu song cần yêu cầu nhà thầu khẳng định lại các thông tin về năng lực và kinh nghiệm mà nhà thầu đã kê khai trong hồ sơ dự sơ tuyển. Hồ sơ mời thầu không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của hàng hoá. Trường hợp đặc biệt cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc hàng hoá từ một nước nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của hàng hóa thì phải ghi kèm theo cụm từ "hoặc tương đương" sau nhãn hiệu, catalô hoặc xuất xứ nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu. Đối với hàng hoá phức tạp, cần yêu cầu nhà thầu nộp giấy phép bán hàng của nhà sản xuất...

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo. **(*NĐ 111/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006*)**.

39. **Quản lý đầu tư xây dựng công trình:** Ngày 29/09/2006, chính phủ ban hành nghị định số 112/2006/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2005/NĐ-CP về quản lý đầu tư xây dựng công trình. Theo đó, Chính phủ quy định đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thì chủ đầu tư xây dựng công trình do người QĐ đầu tư QĐ trước khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ QĐ đầu tư thì chủ đầu tư là một trong các cơ quan, tổ chức sau: Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước. Đối với dự án do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan cấp Bộ, Chủ tịch UBND các cấp QĐ đầu tư thì chủ đầu tư là đơn vị quản lý, sử dụng công trình. Trường hợp chưa xác định được đơn vị quản lý, sử dụng công trình hoặc đơn vị quản lý, sử dụng công trình không đủ điều kiện làm chủ đầu tư, người QĐ đầu tư giao nhiệm vụ cho đơn vị sẽ quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm cử người tham gia với chủ đầu tư để quản lý đầu tư xây dựng công trình và tiếp nhận quản lý, sử dụng khi công trình hoàn thành.

Đối với các dự án quan trọng quốc gia thì chủ đầu tư phải lập Báo cáo đầu tư trình Chính phủ xem xét để trình Quốc hội thông qua chủ trương và cho phép đầu tư. Đối với các dự án khác, chủ đầu tư không phải lập Báo cáo đầu tư. Những dự án nhóm A không có trong quy hoạch ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì chủ đầu tư phải báo cáo Bộ quản lý ngành để xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung quy hoạch trước khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình. Vị trí, quy mô xây dựng công trình phải phù hợp với quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nếu chưa có quy hoạch xây dựng thì phải được UBND cấp tỉnh chấp thuận. Các dự án đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa triển khai hoặc đang thực hiện dở dang thì không phải làm thủ tục phê duyệt lại dự án, các công việc khác tiếp theo được thực hiện theo Nghị định này. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. **(*NĐ số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006*)**.

40. **Văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài:** Ngày 28/09/2006, Bộ Thương mại đã ban hành Thông tư số 11/2006/TT-BTM hướng dẫn thực hiện Nghị định số 72/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Theo Thông tư này, Bộ Thương mại là cơ quan cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài. Sở Thương mại/Sở Thương mại Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài trong phạm vi quản lý của địa phương.

Bộ Thương mại có trách nhiệm công khai thông tin về Văn phòng đại diện, Chi nhánh thương nhân nước ngoài tại Việt Nam trên trang web của Bộ Thương mại tại địa chỉ: <http://www.mot.gov.vn>; triển khai xây dựng, phần mềm quản lý Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài và hướng dẫn sử dụng phần mềm cho các Sở Thương mại.

Thông tư có hiệu lực thi hành 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế các nội dung liên quan đến Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài (không bao gồm doanh nghiệp du lịch nước ngoài) trong Thông tư liên tịch số 20/2000/TTLT-BTM-TCDL ngày 20 tháng 10 năm 2000 của Bộ Thương mại và Tổng Cục du lịch. **(*TT số 11/2006/TT-BTM ngày 28/09/2006*)**.

41. **Điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô:** Ngày 28 tháng 09 năm 2006, Chính phủ đã có Nghị định số 110/2006/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô. Nghị định này áp dụng đối với mọi doanh nghiệp, hộ kinh doanh vận tải bằng ô tô trên lãnh thổ Việt Nam, đối với trường hợp điều ước quốc tế liên quan đến kinh doanh vận tải bằng ô tô mà nước Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng theo quy định của

Điều ước đó. Nghị định này đã có những quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh đối với các loại hình vận tải bằng ô tô như: Vận tải khách theo tuyến cố định, vận tải bằng xe buýt, vận tải khách bằng taxi, vận tải khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch và vận tải hàng.

Theo đó, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải bằng ô tô phải đáp ứng các điều kiện chung về kinh doanh vận tải bằng ô tô như: Có đăng ký kinh doanh ngành vận tải ô tô; Đảm bảo chất lượng và số lượng phương tiện phù hợp với loại hình kinh doanh; Đảm bảo số lượng lái xe và nhân viên phục vụ trên xe; Người trực tiếp điều hành vận tải doanh nghiệp phải có trình độ chuyên ngành vận tải từ trung trở lên; và Có nơi đỗ xe phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp. Ngoài ra, tùy từng loại hình kinh doanh vận tải mà mỗi doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải đáp ứng điều kiện riêng, chẳng hạn đối với kinh doanh vận tải bằng taxi thì điều kiện như sau: Ô tô taxi không quá 8 ghế, có đồng hồ tính tiền theo km đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm định; Có phù hiệu do cơ quan có thẩm quyền cấp; Ô tô taxi có niên hạn sử dụng không quá 12 năm; Có đăng ký màu sơn xe, biểu trưng của doanh nghiệp và số điện thoại giao dịch; Và người lái taxi phải được tập huấn và cấp giấy chứng nhận về nghiệp vụ giao tiếp.

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo. **(*NĐ số 110/2006/NĐ-CP ngày 28/09/2006*)**.

42. **Sở hữu trí tuệ đối với giống cây trồng**: Ngày 22/09/2006, Chính phủ ban hành nghị định số 104/2006/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng.

Giống cây trồng được đăng ký bảo hộ bao gồm giống cây hoàn chỉnh, vật liệu nhân giống, vật liệu thu hoạch của các giống cây trồng thuộc loại cây nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sinh, các loại nấm mới được chọn tạo hoặc được phát hiện và phát triển từ một loài cây trồng thuộc Danh mục loài cây trồng được bảo hộ do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành. Người đăng ký bảo hộ quyền đối với giống cây trồng được quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật sở hữu trí tuệ. Đối với trường hợp giống cây trồng được chọn tạo hoặc phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc từ dự án do nhà nước quản lý thì tổ chức, cá nhân làm trực tiếp sẽ thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền đối với giống cây trồng. Cơ quan bảo hộ giống cây trồng có trách nhiệm lập và lưu giữ sổ đăng ký quốc gia về giống cây trồng được bảo hộ. Tác giả của giống cây trồng đã được nhà nước bảo hộ sẽ được hưởng các quyền lợi như đã quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ. Nghị định cũng cho phép chủ bằng bảo hộ giống cây trồng được chuyển giao, chuyển nhượng quyền đối với giống cây trồng được bảo hộ của mình. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. **(*NĐ 104/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006*)**.

43. **Bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm**: Ngày 21 tháng 09 năm 2006 Bộ Y tế đã có QĐ số 27/2006/QĐ-BYT về việc bổ sung 04 bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm. Theo đó, các bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm bao gồm: Bệnh hen phế quản nghề nghiệp, bệnh nhiễm độc cacbonmonoxit nghề nghiệp, bệnh nốt dầu nghề nghiệp và bệnh viêm loét da, viêm móng và xung quanh móng nghề nghiệp. Người lao động đã được giám định là mắc các bệnh quy định trên sẽ được hưởng các chế độ quy định tại Bộ Luật Lao động. QĐ này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo. **(*QĐ số 27/2006/QĐ-BYT ngày 21/09/2006*)**.

44. **Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ**: Ngày 22 tháng 09 năm 2006 Chính phủ vừa ra Nghị định số 105/2006NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, gồm việc xác định hành vi, tính chất và mức độ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, xác định thiệt hại, yêu cầu và giải quyết yêu cầu xử lý xâm phạm, xử lý xâm phạm biện pháp hành chính, kiểm soát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ, giám định sở hữu trí tuệ và quy định quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Đối tượng thi hành nghị định này là cá tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức cá nhân nước ngoài. **(*NĐ số 105/2006NĐ-CP ngày 22/09/2006*)**.

45. **Sở hữu công nghiệp**: Ngày 22 tháng 09 năm 2006, Chính phủ ban hành Nghị định 103/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp. Nghị định này quy định chi tiết Luật sở hữu trí tuệ về việc xác lập, chủ thể, nội dung, giới hạn quyền sở hữu công nghiệp, đại diện chủ sở hữu công nghiệp và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sở hữu công nghiệp.

Về xác lập quyền sở hữu công nghiệp, quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, thiết kế bố trí, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý được xác lập trên cơ sở quyết định của cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp cấp văn bằng bảo hộ cho người nộp đơn đăng ký các đối tượng đó.

Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu nổi tiếng được xác lập trên cơ sở thực tiễn sử dụng rộng rãi nhãn hiệu đó theo Luật sở hữu trí tuệ mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký. Trong khi đó quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở thực tiễn sử dụng hợp pháp tên thương mại đó tương ứng với khu vực (lãnh thổ) và lĩnh vực kinh doanh mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký. Ngoài ra, quyền sở hữu công nghiệp đối với bí mật kinh doanh được xác lập trên cơ sở đầu tư tài chính, trí tuệ hay bất kỳ cách thức hợp pháp nào để tìm ra hoặc đạt được thông tin và bảo mật thông tin tạo thành bí mật kinh doanh mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký.

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo. Các quy định trước đây trái với nghị định này đều bị bãi bỏ. **(*NĐ 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006*)**.

46. **Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả:** Ngày 21 tháng 09 năm 2006 Chính phủ ban hành Nghị định số 100/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một điều của Bộ Luật dân sự về quyền tác giả và quyền liên quan. Theo đó, Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến quyền tác giả.

Bảo hộ quyền tác giả là bảo hộ các quyền của tác giả đối với các loại hình tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học được quy định trong bộ Luật dân sự và Luật sở hữu trí tuệ. Còn bảo hộ quyền liên quan là bảo hộ các quyền của người biểu diễn đối với cuộc biểu diễn; các quyền của nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình đối với bản ghi âm, ghi hình; các quyền của các tổ chức phát sóng đối với chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình đã được mã hoá.

Nghị định này quy định rằng tác giả là người trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học bao gồm: Cá nhân Việt Nam có tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả; cá nhân nước ngoài có tác phẩm được sáng tạo và thể hiện dưới hình thức vật chất nhất định tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài có tác phẩm được công bố lần đầu tiên tại Việt Nam; và cá nhân nước ngoài có tác phẩm được bảo hộ tại Việt Nam theo điều ước quốc tế. Tuy nhiên, tổ chức cá nhân làm công việc hỗ trợ, góp ý kiến hoặc cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo ra tác phẩm không được công nhận là tác giả. **(NĐ số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/09/2006).**

47. **Công khai thủ tục hành chính:** Ngày 14 tháng 9 năm 2006, Bộ xây dựng ra Quyết định số 29/2006/QĐ-BXD ban hành quy định công khai thủ tục hành chính và thái độ tác phong của cán bộ, công chức làm việc trong lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng.

Theo đó, các nội dung cần phải thông báo công khai bao gồm: Danh mục các giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng; Thời hạn giải quyết cụ thể đối với từng trường hợp cấp mới, cấp đổi, cấp lại và xác nhận thay đổi giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng; và Lệ phí và nghĩa vụ tài chính mà người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu công trình xây dựng cũng như thời gian và địa điểm nộp các khoản này. **(QĐ số 29/2006/QĐ-BXD ngày 14/09/2006).**

48. **Bán nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê:** Ngày 7 tháng 9 năm 2006, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 23/2006/NQ-CP về một số giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ bán nhà thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê theo Nghị định số 61/CP ngày 5 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ.

Theo đó, các cơ quan, đơn vị đang quản lý quỹ nhà ở thuộc sở hữu nhà nước có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ quỹ nhà về UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trước ngày 30 tháng 12 năm 2006. UBND có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và bán nhà ở cho người đang thuê.

Giá đất khi bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê được thực hiện theo giá mà UBND đã áp dụng trước ngày 31/12/2004. Đối với phần diện tích đất mở rộng liền kề với nhà thuộc sở hữu nhà nước nếu phù hợp với quy hoạch xây dựng thì người mua nhà phải nộp tiền sử dụng đất đối với phần diện tích mở rộng đó.

Từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, người mua nhà áp dụng phương thức trả dần trong 10 năm thì số tiền còn lại được thanh toán trong trong mỗi năm tiếp theo bằng đồng Việt Nam mà không được quy đổi ra vàng. cộng với lãi suất tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng thương mại vào thời điểm thanh toán. **(NQ 23/2006/NQ-CP ngày 07/09/2006).**

49. **Hướng dẫn thi hành luật nhà ở:** Ngày 06 tháng 09 năm 2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật nhà ở. Nghị định này quy định chi tiết về phát triển nhà ở, quản lý việc sử dụng nhà ở, sở hữu nhà ở, giao dịch về nhà ở và quản lý nhà nước về nhà ở.

Các loại dự án phát triển nhà ở theo Nghị định này gồm: Dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án phát triển nhà ở xã hội và dự án phát triển nhà ở công vụ.

Về việc cấp chứng nhận sở hữu nhà ở, các trường hợp được cấp là tổ chức cá nhân thuộc đối tượng sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo luật nhà ở, có nhà ở tạo lập hợp pháp. Nhà ở tạo lập hợp pháp là nhà có giấy tờ chứng minh việc tạo lập theo quy định của điều 43 của Nghị định này.

Đối với việc bảo hành nhà ở, nhà ở phải được bảo hành sau khi hoàn thành việc xây dựng đưa vào sử dụng, trừ trường hợp nhà ở hỏng do thiên tai, dịch hoặ hoặc do người sử dụng gây ra. Trường hợp tổ chức, cá nhân thi công xây dựng hoặc bán nhà ở không thực hiện việc bảo hành nhà ở thì chủ sở hữu có quyền khởi kiện ra toà án, trường hợp không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong bảo hành nhà ở mà gây thiệt hại cho người khác thì phải bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Việc thuê mua nhà ở xã hội phải được thực hiện thông qua hợp đồng được ký giữa hai đơn vị nhà ở xã hội và người thuê mua. Đồng thời sau khi trả trước 20% giá trị nhà ở thuê mua, bên thuê mua được phép trả số tiền còn lại theo thời gian do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, nhưng không thấp hơn 15 năm và không vượt quá 20 năm.

Nghị định có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và thay thế các Nghị định trước đây. **(NĐ 90/2006/NĐ-CP ngày 06/09/2006).**

50. Quy định về giấy phép hoạt động điện lực: Đối tượng áp dụng gồm các lĩnh vực hoạt động điện: Tư vấn quy hoạch điện lực; tư vấn đầu tư xây dựng điện; Tư vấn giám sát thi công các công trình điện; Phát điện; Truyền tải điện; Phân phối điện; Bán buôn, bán lẻ điện; và Xuất nhập khẩu điện.

Điều kiện cấp giấy phép hoạt động điện lực, tổ chức cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện phải là tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; Có hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực; Có năng lực tài chính để thực hiện các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp giấy phép. **(QĐ số 32/2006/QĐ-BCN 06/09/2006).**

51. Ghi nhãn hàng hoá: Ngày 30 tháng 8 năm 2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 89/2006/NĐ-CP về ghi nhãn hàng hoá. Theo đó, Hàng hoá bắt buộc phải ghi nhãn là hàng hoá lưu thông trong nước, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; trừ trường hợp hàng hoá là thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến không có bao bì trực tiếp cung cấp cho người tiêu dùng, hàng hoá là nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu xây dựng, phế liệu không có bao bì và bán trực tiếp theo thỏa thuận với người tiêu dùng thì không bắt buộc phải ghi nhãn.

Trường hợp, tổ chức cá nhân nước ngoài nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam yêu cầu ghi nhãn hàng hoá theo hợp đồng mua bán hàng hoá và chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình thì tổ chức cá nhân xuất khẩu hàng hoá được thực hiện hợp đồng với điều kiện không làm sai lệch bản chất hàng hoá và vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước nhập khẩu.

Về nội dung ghi nhãn, các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hiệu hàng hoá là tên hàng hoá; tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá; và xuất xứ hàng hoá. Ngoài các nội dung bắt buộc trên, một số các mặt hàng phải ghi thêm các nội dung khác như định lượng; ngày sản xuất, hạn sử dụng, thành phần, phụ gia, thông số kỹ thuật... tùy theo tính chất mỗi loại hàng.

Tổ chức cá nhân vi phạm quy định về nhãn hàng hoá thì sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự tùy theo tính chất và mức độ vi phạm. Trong trường hợp gây ra thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau sáu tháng kể từ ngày đăng công báo và thay thế các quy định trước đây. **(NĐ số 89/2006/NĐ-CP ngày 30 /08/2006).**

52. Quy định mới về đăng ký kinh doanh: Ngày 29 tháng 8 năm 2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 88/2006/NĐ-CP về đăng ký kinh doanh. Theo Nghị định này thì đối tượng áp dụng là các tổ chức cá nhân trong nước; tổ chức cá nhân nước ngoài thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Các ngành nghề trong giấy phép đăng ký kinh doanh là những ngành nghề theo hệ thống ngành kinh tế quốc dân. hoặc ngành nghề kinh doanh được quy định trong văn bản khác. Đối với những ngành nghề kinh doanh không có trong hệ thống ngành kinh tế quốc dân hay được văn bản khác quy định thì cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét ghi vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và thông báo cho Bộ Kế hoạch và đầu tư. Ngoài ra, một số ngành nghề kinh doanh yêu cầu chứng chỉ hành nghề hay điều kiện thì các điều kiện đó phải được đáp ứng.

Phòng đăng ký kinh doanh được thành lập ở hai cấp là cấp tỉnh và cấp huyện. Riêng tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, UBND thành phố có thể quyết định thành lập thêm một hoặc hai cơ quan đăng ký kinh doanh và được đánh số theo thứ tự.

Về thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong thời hạn là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp.

Nếu sau 10 ngày làm việc mà không được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc không được thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký kinh doanh thì người thành lập doanh nghiệp có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Nghị định này có hiệu lực thi hành trong 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và thay thế Nghị định trước đây về đăng ký kinh doanh. **(NĐ số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/08/2006).**

53. Đề án hình thành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam: Trong đó Nhà nước sở hữu chi phối về vốn, trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổng công ty Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên; có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hoá cao; kinh doanh đa ngành, trong đó thăm dò, khai thác, chế biến và phân phối dầu khí là ngành kinh doanh chính; gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ, nghiên cứu triển khai, đào tạo; làm nòng cốt để ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam phát triển bền vững, có khả năng cạnh tranh, hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả và bảo đảm an ninh năng lượng cho sự phát triển đất nước. **(CV số 198/2006/QĐ-TTg ngày 29/08/2006).**

54. Kinh doanh vũ trường, karaoke và trò chơi điện tử: Được hướng dẫn trong Thông tư số 69/2006/TT-BVHTT ngày 28 tháng 8 năm 2006 của BVHTT. Theo đó, các cơ sở lưu trú du lịch được công nhận xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp kinh doanh vũ trường, karaoke không phải xin Giấy phép kinh doanh theo quy định của Luật du lịch nhưng phải thoả mãn điều kiện của Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh văn hoá công cộng.

Đối với vũ trường, người điều hành trực tiếp tại phòng khiêu vũ phải có trình độ trung cấp chuyên ngành văn hoá nghệ thuật trở lên đó là các ngành nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, điện ảnh, văn hoá quần chúng và quản lý văn hoá.

Còn đối với phòng karaoke thì cửa phòng karaoke phải là cửa kính không màu. Nếu cửa kính có khung thì không được quá hai khung dọc và ba khung ngang và diện tích của khung không được quá 15% diện tích cửa.

Hồ sơ xin phép kinh doanh karaoke, vũ trường bao gồm: (i) Đơn đề nghị cấp giấy phép kinh doanh; (ii) Hợp đồng giữa người xin giấy phép kinh doanh với người điều hành hoạt động trực tiếp tại phòng khiêu vũ và bản sao văn bằng của người điều hành (đối với vũ trường); và (iii) Văn bản đồng ý của các hộ liên kề hoặc văn bản xác định hộ liên kề không có ý kiến. **(TT số 69/2006/TT-BVHTT ngày 28/08/2006).**

55. **Mã số mã vạch:** Ngày 23 tháng 8 năm 2006, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 15/2006/QĐ-BKHCN ban hành quy định về việc cấp, sử dụng và quản lý mã số mã vạch. Quy định này quy định việc cấp, sử dụng và quản lý các loại mã số mã vạch (dưới đây gọi là MSMV) có mã quốc gia của Việt Nam và việc quản lý sử dụng MSMV của nước ngoài.

Các loại MSMV được cấp và quản lý thống nhất bao gồm: (i) Mã số doanh nghiệp; (ii) Mã số rút gọn (EAN 8); và (iii) Mã số địa điểm toàn cầu (GLN). Ngoài ra, các loại MSMV do tổ chức/doanh nghiệp tự lập để sử dụng, sau khi được cấp mã số doanh nghiệp, gồm: mã số thương mại toàn cầu (GTIN), mã số địa điểm toàn cầu (GLN) và các loại mã số cho đơn vị hậu cần, tài sản hoặc đối tượng khác khi có nhu cầu sử dụng.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Tổng cục TCDLCL cấp mã số và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng MSMV. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. **(QĐ số 15/2006/QĐ-BKHCN ngày 23/08/2006).**

56. **Giá phục vụ hành khách đi chuyển bay quốc tế:** Theo Quyết định số 31/2006/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 08 năm 2006 của BGTVT, giá phục vụ khách hàng đi chuyển bay quốc tế được thu qua các Hãng hàng không khai thác đến và đi từ Việt Nam. Hành khách thanh toán giá phục vụ hành khách cùng với giá cước vận chuyển hàng không.

Mức thu được quy định cụ thể như sau:

Cảng hàng không	Mức giá (USD/hành khách)
Nội Bài, Tân Sơn Nhất	14
Cảng hàng không khác	8

Đối tượng được miễn thu là hành khách quá cảnh trong vòng 24 giờ, thành viên tổ bay và trẻ em dưới 2 tuổi. Đối tượng giảm giá là trẻ em từ 2 đến 12 tuổi. **(QĐ 31/2006/QĐ-BGTVT ngày 21/08/2006).**

57. **Xử phạt vi phạm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:** Theo ND số 84/2006/NĐ-CP được ký ban hành ngày 18/8/2006 thì, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí sẽ bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật sau: khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, hạ ngạch, cách chức, buộc thôi việc; phạt tiền từ 70 - 100 triệu đồng đối với hành vi quản lý, sử dụng các khoản chi phí trong công ty Nhà nước không đúng định mức, đơn giá, tiêu chuẩn, chế độ quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Cũng theo ND, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải chịu trách nhiệm liên đới về việc để xảy ra hành vi lãng phí trong lĩnh vực công tác và trong đơn vị do cấp phó của mình trực tiếp phụ trách; cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc để xảy ra hành vi lãng phí trong lĩnh vực công tác được giao và trong đơn vị do mình trực tiếp phụ trách. Tuy nhiên, trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức được loại trừ trong trường hợp họ không thể biết hoặc đã áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi lãng phí. **(ND số 84/2006/NĐ-CP ngày 18/8/2006).**

58. **Chủ doanh nghiệp tư nhân:** Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.

Luật Doanh nghiệp đã quy định, chủ doanh nghiệp tư nhân có toàn quyền quyết định đối với tất cả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo luật định; Chủ doanh nghiệp tư nhân có thể trực tiếp hoặc thuê người khác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Trường hợp thuê người khác làm giám đốc quản lý doanh nghiệp, thì chủ doanh nghiệp tư nhân phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và vẫn phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.... **(CV số 3006/TCT-PCCS ngày 17/8/2006).**

59. **Danh mục hàng hoá trong nước đã sản xuất được:** Ngày 15/8/2006, Bộ KHĐT ký Quyết định số 827/2006/QĐ-BKH, ban hành Danh mục thiết bị, máy móc, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng trong nước đã sản xuất được; Danh mục vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được; Danh mục vật tư cần thiết cho hoạt động đầu khí trong nước đã sản xuất được; Danh mục nguyên vật liệu, vật tư, bán thành phẩm phục vụ cho việc đóng tàu trong nước đã sản xuất được; và Danh mục nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được.

Sau khi có hiệu lực thi hành, Quyết định này sẽ thay thế Quyết định số 230/2000/QĐ-BKH_04/5/2000 và Quyết định số 704/2003/QĐ-BKH_18/9/2003. (*Quyết định số 827/2006/QĐ-BKH ngày 15/8/2006*).

60. **Xử phạt vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường:** Những qui định về hành vi vi phạm, cũng như các mức phạt tương ứng đối với hành vi xâm phạm đến môi trường đã được Chính phủ qui định tại ND số 81/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006. Theo đó, mức phạt tiền sẽ từ 100.000 đồng - 70 triệu đồng ứng với một hành vi vi phạm.

Cụ thể, phạt tiền từ 60 - 70 triệu đồng đối với hành vi xả nước thải có chứa chất phóng xạ gây nhiễm xạ môi trường quá mức cho phép; Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng - 500.000 đồng đối với hành vi thải khí, bụi vượt tiêu chuẩn môi trường cho phép vào môi trường dưới 2 lần hoặc thải mùi hôi thối, mùi khó chịu trực tiếp vào môi trường không qua thiết bị hạn chế ô nhiễm môi trường;

Hành vi gây tiếng ồn vượt tiêu chuẩn môi trường cho phép dưới 1,5 lần trong thời gian từ 06h - 22h sẽ bị phạt tiền từ 200.000 đồng - 1 triệu đồng; gây tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép từ 1,5 lần trở lên bị phạt tiền từ 1 - 3 triệu đồng. Hành vi gây tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép dưới 1,5 lần trong khoảng thời gian từ 22h - 06h ngày hôm sau bị phạt tiền 5 - 7 triệu đồng, và phạt 8 - 12 triệu đồng đối với hành vi gây tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép từ 1,5 lần trở lên... (*ND số 81/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006*).

61. **Giao dịch dân sự về nhà ở:** Ngày 27/7/2006, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH11 về giao dịch dân sự về nhà ở được xác lập trước ngày 01/7/1991 có người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia.

Theo Nghị quyết, kể từ ngày 01/9/2006, tất cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài có quốc tịch Việt Nam đều được phép xác lập quyền sở hữu đối với nhà ở trước ngày 01/7/1991. Việt kiều có thể tiếp tục cho thuê, cho mượn nhà tại Việt Nam với điều kiện phải có hợp đồng rõ ràng. Trường hợp muốn lấy lại nhà phải thông báo cho bên thuê, mượn trước 6 - 12 tháng. Cơ quan tổ chức phải trả lại nhà cho Việt kiều có thể thực hiện theo các phương thức trả nhà ở đang quản lý sử dụng, trả bằng nhà ở khác, trả bằng tiền hoặc Nhà nước giao đất và người nhận (Việt kiều) không phải trả tiền sử dụng đất.

Người Việt Nam định cư ở nước ngoài muốn xác lập quyền sở hữu nhà ở cần có: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; Giấy tờ chứng minh là người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Các hợp đồng cho thuê, mượn, giấy tờ thừa kế, sơ đồ nhà ở đất ở; Hộ chiếu hợp lệ của Việt Nam hoặc của nước ngoài. Trong trường hợp sử dụng hộ chiếu nước ngoài thì phải kèm theo giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam hoặc giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam hoặc giấy xác nhận đăng ký kinh doanh. (*Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 27/7/2006*).

62. **Kiểm tra các qui hoạch và dự án đầu tư về sử dụng đất:** Đó là nội dung của Quyết định số 1013/2006/QĐ-BTNMT được Bộ TNMT ban hành ngày 02/8/2006.

Theo đó, kể từ ngày 02/8/2006, Bộ TNMT sẽ cùng UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW tiến hành kiểm tra việc sử dụng đất các loại quy hoạch; kiểm tra các dự án đã có quyết định thu hồi đất để triển khai quy hoạch và dự án đầu tư như: việc giải phóng mặt bằng trì trệ, kéo dài và hiện chưa dứt điểm; kiểm tra việc sử dụng đất của các dự án đầu tư đã được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, nhưng đã không sử dụng đất trong 12 tháng liền, hoặc tiến độ sử dụng đất chậm hơn 24 tháng kể từ khi nhận đất; kiểm tra kết quả điều chỉnh hoặc hủy bỏ và công bố đối với quy hoạch đã quá thời hạn theo quy định của pháp luật hoặc hết kỳ quy hoạch mà không sử dụng đất, hoặc không có khả năng thực hiện... (*Quyết định số 1013/2006/QĐ-BTNMT ban hành ngày 02/8/2006*).

63. **Trình tự, thủ tục đầu tư trực tiếp nước ngoài:** Tại CV số 5495/BKH-ĐTNN ngày 26/7/2006, Bộ KH & ĐT hướng dẫn tạm thời về đầu mối xử lý, trình tự, thủ tục đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Theo Bộ KH & ĐT, việc phân công đầu mối xử lý trong văn bản này chỉ là tạm thời, dự thảo ND chính thức trình Chính phủ sẽ quy định việc mở rộng phân cấp cho các địa phương. Đối với dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực đặc thù mà pháp luật chuyên ngành đã quy định về thẩm quyền chấp thuận và trình tự, thủ tục đầu tư thì thực hiện theo quy định tại pháp luật chuyên ngành đó. Và UBND cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy trình đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế, có quy mô dưới 20 triệu đô la Mỹ hoặc 300 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện mà Luật Đầu tư qui định.

Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế được phép cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư có quy mô dưới 40 triệu đô la Mỹ hoặc 600 tỷ đồng Việt Nam trong phạm vi quản lý trừ các dự án thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện.

Trong thời gian chờ Chính phủ ban hành ND hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tạm thời làm đầu mối tiếp nhận, xử lý đối với các dự án đầu tư còn lại. Đối với các dự án đã tiếp nhận sẽ được tiếp tục xử lý. Theo đó, những dự án đầu tư mà nhà đầu tư đã nộp hồ sơ nhưng chưa được cấp Giấy phép đầu tư, Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư căn cứ hồ sơ đã nộp, hướng dẫn nhà đầu tư bổ sung các nội dung đăng ký kinh doanh và căn cứ theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và văn bản này để cấp Giấy chứng nhận đầu tư. (*CV số 5495/BKH-ĐTNN ngày 26/7/2006*).

64. **Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:** Những qui định về GCNQSDĐ được Bộ TNMT qui định tại Quyết định số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2006. Những mẫu GCNQSDĐ này được áp dụng thống nhất trong phạm vi cả

nước đối với mọi loại đất. Quyết định qui định về GCNQSDĐ đối với các trường hợp thừa đất do nhiều người sử dụng chung; thừa đất chưa xác định được người thừa kế; thừa đất được sử dụng vào nhiều mục đích; hướng dẫn cụ thể cách ghi nợ nghĩa vụ tài chính trên GCNQSDĐ; thừa đất có nhiều phần diện tích được sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau; cấp GCNQSDĐ trong trường hợp thừa đất nằm trên địa bàn nhiều địa phương cấp huyện đối với hộ gia đình cá nhân, nhiều địa phương cấp tỉnh đối với tổ chức...

Cũng tại Quyết định, trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất mà có nhiều người được thừa kế theo pháp luật nhưng khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn chưa xác định được đầy đủ những người đó thì cấp 01 GCNQSDĐ cho người đại diện đối với toàn bộ diện tích để thừa kế. Việc cử người đại diện ghi tên vào GCNQSDĐ phải bằng văn bản thỏa thuận của những người được thừa kế quyền sử dụng đất đã xác định theo pháp luật có chứng thực của UBND xã, phường, thị trấn hoặc chứng nhận của công chứng nhà nước. (***QĐ số 08/2006/QĐ-BTNMT ngày 21/7/2006***).

65. **Qui định về VPĐD và Chi nhánh tại Việt Nam:** Ngày 25/7/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2006/NĐ-CP, qui định chi tiết Luật Thương mại về VPĐD và Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Theo đó, thương nhân nước ngoài được cấp Giấy phép thành lập VPĐD, Chi nhánh tại Việt Nam khi là thương nhân được pháp luật nước, vùng lãnh thổ nơi thương nhân đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh công nhận hợp pháp, đã hoạt động không dưới 01 năm đối với VPĐD, và không dưới 05 đối với Chi nhánh kể từ khi thành lập hoặc đăng ký kinh doanh công nhận hợp pháp.

Hoạt động của VPĐD của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam bao gồm thực hiện chức năng là văn phòng liên lạc, xúc tiến xây dựng các dự án hợp tác của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, nghiên cứu thị trường để thúc đẩy cơ hội mua bán hàng hóa, cung ứng và tiêu dùng dịch vụ thương mại của thương nhân mà mình đại diện, đồng thời, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các hợp đồng đã ký kết với các đối tác Việt Nam hoặc liên quan đến thị trường Việt Nam của thương nhân nước ngoài mà mình đại diện; Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam sẽ hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan đến trực tiếp mua bán hàng hóa theo quy định của Luật Thương mại.

Giấy phép thành lập VPĐD, Chi nhánh tại Việt Nam của thương nhân nước ngoài có thời hạn 05 năm nhưng không vượt quá thời hạn còn lại của Giấy ĐKKD hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài trong trường hợp pháp luật nước ngoài có qui định thời hạn Giấy ĐKKD của thương nhân nước ngoài (***NĐ số 72/2006/NĐ-CP ngày 25/7/2006***).

66. **Chuyển nhượng quyền sử dụng đất:** Tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở để bán hoặc cho thuê, chỉ được phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng nhà ở theo dự án được xét duyệt.

Trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở có dự án thành phần thì được phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau khi đã hoàn thành việc đầu tư theo dự án thành phần của dự án đầu tư được xét duyệt. Không cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức bán nền nhà chưa xây dựng nhà ở (***CV số 2361/TCT-PCCS ngày 05/7/2006***).

67. **Tiêu chuẩn thành lập doanh nghiệp kiểm toán:** Tiêu chuẩn, điều kiện thành lập và hoạt động đối với doanh nghiệp kiểm toán được Bộ Tài chính qui định tại Thông tư số 60/2006/TT-BCT ngày 28/6/2006. Doanh nghiệp kiểm toán hướng dẫn tại Thông tư này gồm các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động tho qui định của pháp luật dưới các hình thức công ty TNHH, công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân. Trong đó, công ty TNHH kiểm toán là công ty TNHH có hai thành viên trở lên cung cấp dịch vụ kiểm toán và các dịch vụ khác có liên quan; công ty hợp danh kiểm toán là công ty hợp danh cung cấp dịch vụ kiểm toán và dịch vụ khác có liên quan; doanh nghiệp tư nhân kiểm toán là doanh nghiệp tư nhân cung cấp dịch vụ kiểm toán và các dịch vụ khác có liên quan. Khi thực hiện chuyển đổi các doanh nghiệp kiểm toán thuộc sở hữu vốn của Nhà nước thành doanh nghiệp kiểm toán theo qui định tại Thông tư này phải lập phương án chuyển đổi và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt từng trường hợp cụ thể theo những nguyên tắc chung (***TT số 60/2006/TT-BCT ngày 28/6/2006***).

68. **Quy chế bán đấu giá công ty nhà nước:** Nội dung của quy chế này được hướng dẫn tại Thông tư số 51/2006/TT-BTC ngày 12/6/2006. Theo Thông tư, các tổ chức, cá nhân tham gia xác định giá trị doanh nghiệp, tổ chức tư vấn đấu giá không được tham gia hoạt động đấu giá. Còn các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đấu giá, gồm cả người Việt Nam có quốc tịch nước ngoài khi tham gia đấu giá phải mở tài khoản tại ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam, các hoạt động liên quan đến việc tham gia đấu giá công ty nhà nước đều phải thông qua tài khoản này.

Hồ sơ đấu giá do tổ chức bán đấu giá phát hành, gồm cả thông tin chi tiết về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhà nước, mẫu đơn đăng ký, mẫu giấy uỷ quyền, nội qui phiên bán đấu giá, các văn bản mà người mua phải ký kết sau phiên bán đấu giá (biên bản phiên bán đấu giá, hợp đồng mua bán, biên bản bàn giao).

Trước khi bán đấu giá công ty, tổ chức bán đấu giá phối hợp với công ty để bố trí cho các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia mua đấu giá khảo sát thực trạng, nghiên cứu hồ sơ, báo cáo tài chính, bảng kê tài sản, các giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, đất đai và các hợp đồng khác có liên quan tới công ty (***TT số 51/2006/TT-BTC ngày 12/6/2006***).

Tỷ giá liên ngân hàng giữa VND và USD từ tháng 07/2006 đến tháng 12/2006

Tháng 12/2006				Tháng 11/2006			
Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
01/12	16.057	18/12	16.096	01/11	16.047	17/11	16.060
04/12	16.062	19/12	16.091	03/11	16.048	20/11	16.056
05/12	16.060	20/12	16.089	04/11	16.053	21/11	16.062
06/12	16.065	21/12	16.093	06/11	16.053	22/11	16.055
07/12	16.068	22/12	16.088	07/11	16.056	23/11	16.059
08/12	16.066	25/12	16.086	08/11	16.054	24/11	16.064
11/12	16.070	26/12	16.090	10/11	16.057	27/11	16.061
12/12	16.077	27/12	16.092	13/11	16.052	28/11	16.066
13/12	16.087	28/12	16.095	14/11	16.058	29/11	16.064
14/12	16.092	29/12	16.091	15/11	16.061	30/11	16.064
15/12	16.102	31/12	16.091	16/11	16.063	-	-

Tháng 10/2006				Tháng 09/2006			
Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
03/10	16.008	16/10	16.026	01/9	15.973	18/9	16.001
04/10	16.012	17/10	16.030	02/9	15.977	19/9	16.005
05/10	16.017	18/10	16.027	05/9	15.977	20/9	16.003
06/10	16.015	19/10	16.032	06/9	15.987	21/9	16.007
09/10	16.010	23/10	16.040	07/9	15.990	22/9	16.010
10/10	16.016	24/10	16.037	08/9	15.986	25/9	16.008
11/10	16.020	25/10	16.042	11/9	15.996	26/9	16.012
12/10	16.017	26/10	16.047	12/9	15.994	27/9	16.009
13/10	16.021	27/10	16.043	13/9	16.002	28/9	16.014
14/10	16.021	30/10	16.039	14/9	15.998	29/9	16.016
15/10	16.021	31/10	16.047	15/9	15.996	30/9	16.016

Tháng 08/2006				Tháng 07/2006			
Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
01/8	15.973	16/8	15.959	01/7	15.957	17/7	15.961
02/8	15.971	17/8	15.967	03/7	15.962	18/7	15.965
03/8	15.976	18/8	15.970	04/7	15.958	19/7	15.959
04/8	15.974	21/8	15.975	05/7	15.955	20/7	15.963
07/8	15.980	22/8	15.972	06/7	15.952	21/7	15.958
08/8	15.973	23/8	15.976	07/7	15.956	22/7	15.958
09/8	15.969	24/8	15.973	08/7	15.956	24/7	15.962
10/8	15.972	28/8	15.980	10/7	15.951	25/7	15.957
11/8	15.967	29/8	15.976	11/7	15.949	26/7	15.961
14/8	15.970	30/8	15.972	12/7	15.953	27/7	15.965
15/8	15.973	31/8	15.977	13/7	15.950	28/7	15.963
				14/7	15.954	29/7	15.963
				15/7	15.954	31/7	15.968